

## **Tác Giả và Tác Phẩm**

### **Nguyễn Thị Minh Ngọc**

#### **Tiểu sử**

Bút hiệu: Nguyễn Thị Ngọc Minh, Trần Anh Thức.  
Sinh ngày 5.8.1953 tại Bà Rịa. Đang sinh sống ở Sài Gòn.

#### **Tác phẩm**

Ngọn nến bên kia gương (truyện ngắn 1992), Một mình bước tới (truyện ngắn 1994)  
Trình tiên (truyện dài 1995), Năm đêm với bé Su (truyện vừa 1995).



## **Mục Lục**

Vài hàng về tác giả – 2

**Trăng huyết – 3**

Nguyễn Thị Minh Ngọc - Trả lời phỏng vấn VTV - 8

**Cạn duyên – 11**

Tồn tại giữa các ranh giới vô hình – Trả lời phỏng vấn Song Chi - 17

**Sắc – 22**

#### **Phụ đính:**

**Đêm diễn cuối cùng – Vết hạc trong mưa – Tơ lòng ai gỡ**

**Trái bò quân - Vết xăm của Thịnh – Đám cưới – Gối Cẩm lệ**

*(Tìm bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”)*

## Vài hàng về tác giả

### Nguyễn Thị Minh Ngọc tự sự về tình yêu

Người ta bảo tôi bây giờ gần 50 tuổi rồi còn yêu đương làm gì nữa. Nhưng tại sao lại không nhỉ? Tôi tin mình vẫn còn yêu ở tuổi 70, trước cả giờ nhắm mắt. Tôi cứ nhớ đến một câu trong vở kịch của Nga: "Nếu ngày mai chết đi, hôm nay làm lại cuộc đời vẫn chưa muộn".

Tôi rất nể phục một người bạn đang sống ở Mỹ, cô đã thoát chết 2 lần bởi hai người chồng. Người đầu tiên gặp lại người tình cũ từ Việt Nam sang, bỏ cô với hai con dại trốn biệt dạng. Đất Mỹ bao la, vậy mà cô bán nhà dắt hai con đi tìm anh ta. Ông chồng tỏ vẻ ăn năn, xin vợ được về nhà nhưng khi hốt trọn số tiền bán nhà, anh ta lại tẩu thoát. Cô đã pha thuốc độc định uống với hai con nhưng chính chúng đã cứu cô thoát chết. Người chồng sau thì hoàn hảo về mọi mặt nhưng đã yêu cô một cách bệnh hoạn, như ghen cả với con. Biết cô có ý định chia tay, anh viết đơn tố vợ và nếu không nhờ may mắn vào giờ cuối, cô lại phải trắng tay. Ra tòa cô trắng án, thẩm phán nói, ở đất Mỹ, có người đánh vợ, giết vợ nhưng hiếm ai lại đi tố vợ như thế, bởi vì đó là một cách đầy đọa đau đớn hơn sát thủ tức thì.

Có những người sau những vấp ngã trong tình yêu họ đâm ra sợ đàn ông, còn tôi thì khác. Vừa đánh hơi thấy mùi bất toàn là tôi phóng thân chạy sớm nhưng vẫn có thể tin tưởng một người khác phái nào đó, đôi khi chỉ bằng một thoáng săn sóc dịu dàng. Tuy nhiên, gần như tất cả bạn bè khi nghe tôi bày tỏ ý định lập gia đình đều ngăn cản. Họ nói, đang tự do quá vui sao thích lại thích chui vào thòng lọng?

Công việc giúp tôi làm mới mình mỗi ngày. Ngày cũng như đêm, tôi luôn nghe những nhân vật lẩn nhồn trong đầu đòi được chui ra. Tôi đang cố dành họ cho tôi nghỉ ngơi một thời gian để lấy chồng xem sao.



## Trăng huyết

Lời giới thiệu của Đinh Bá Anh {Diễn đàn E - Văn}:

Khi nhận được Trăng Huyết của Nguyễn Thị Minh Ngọc, tôi không hề biết rằng truyện ngắn này đã được viết cách đây trên ba mươi năm. Tôi đã đọc nó như đọc một tác phẩm mới được sáng tác, nghĩa là với một hình dung nhất định về tâm thế của các tác giả đương đại. Đọc xong mấy lần, vẫn thấy phân vân, tôi đưa cho một người bạn có cảm thụ đặc biệt về văn học xem và đề nghị cô cho biết ý kiến. Cô nói: "Đây có lẽ là truyện ngắn của một cô gái cỡ hai mươi tuổi. Nó in đậm dấu ấn tâm lý của tuổi ấy. Dù sao, truyện rất hay. Rõ ràng là một tài năng."

\*\*\*

Tôi không khỏi ngạc nhiên về nhận xét của cô bạn. Qua trao đổi với tác giả (trước đó tôi chưa hề biết Nguyễn Thị Minh Ngọc), tôi biết rằng chị đã viết Trăng huyết vào khoảng năm 1970-1971, tức là khi mới 17-18 tuổi (chị Ngọc sinh năm 1953). Lúc ấy chị đang sống ở Phan Thiết. Khi truyện ngắn này được đăng trên tờ Thời Tập (Viên Linh phụ trách), giới văn nghệ Sài Gòn thời ấy đã "phát hoảng" bởi sự lạ lùng của nó. Tuy vậy, đã không có những bài phê bình đáng kể - người ta ghi nhận nó trong một giới hẹp. Hơn hai mươi năm sau, năm 1993, Trăng Huyết được tái bản trong tập Ngọn nến bên kia gương (NXB Trẻ), song cũng không gây được sự chú ý của công chúng văn chương. Nguyễn Thị Minh Ngọc được biết đến trước hết như một nghệ sĩ kiêm đạo diễn kiêm kịch tác gia sân khấu, người thỉnh thoảng có viết văn và đoạt một số giải thưởng cho văn học thiếu nhi và văn học tuổi xanh. Bản thân tác giả thừa nhận, sân khấu đã phá hỏng văn của chị và hiện nay, chị đang cố gắng tìm lại phong độ của thời Trăng Huyết.

Thứ Tư 25/8/2004

\*\*\*

*Trăng Huyết* có post trên Tin Văn, Gấu còn nhớ mãi, Về chu kỳ hành kinh, vấn đề kinh nguyệt của phái nữ, đực rựa không được phép lèm bèm, nhưng đây quả là một vấn nạn, không chỉ dành riêng cho một nửa nhân loại.

Trong bộ *Thần Thoại* của Lévi-Strauss, [hình như trong cuốn *Les manières de table, Những cách đặt bàn ăn*], ông đã mất công sắp xếp, lắp đặt, cả một lô những huyền thoại, thành một con đường - của một chiếc thuyền độc mộc, theo những dòng sông dẫn tới mặt trăng - chỉ để chứng minh, chúng nói về con đường hành kinh của người phụ nữ.

Cô thiếu nữ, trong [Những Dòng Sông](#), như con cá hồi lần hồi tìm về con kinh, con rạch ngày nào, khi còn một đũa con nít, cô vẫn thường bơi lội, và chợt nhớ ra, lần đang tắm, như một đũa con nít, thấy dòng nước hồng hồng ầm ầm từ trong mình tỏa ra con kinh, biết rằng mình hết còn là con nít, và lần này trở

về, không còn là con nít, là thiếu nữ, là phụ nữ, mà là một hạt bụi, cái chu kỳ hành kinh như thế, là cả một đời người.

\*\*\*

*Trăng Huyết* còn nhiều tên gọi.

Với Tuý Hồng, nó có tên là *Vết thương dậy thì*. [Lẽ dĩ nhiên vết thương dậy thì có thể còn một phụ nữ, khác]

Giới khoa học gọi bằng cái tên *Vết Thương Khôn, The Wise Wound*: tên tác phẩm của Penelope Shuttle & Peter Redgrove, bàn về kinh nguyệt và về mỗi/mọi đàn bà [everywoman]

*Trăng huyết? Does the Moon Menstruate?*

Liệu vàng trăng kia cũng có... tháng?

Quả có thể. Trong tiếng Anh cổ, chu kỳ kinh nguyệt, the *menstrual cycle*, *menstrual* từ tiếng La tinh *mens, mensis*, có nghĩa là *month, month/moon*. (1)

\*\*\*

Biển ngợp ngựa trong màu đỏ của trăng. Tôi ngợp ngựa trong cái thứ nước mặn tanh đó. Đêm lặng gió, sóng nhỏ, những cù lao đen đũi ngoài kia khiêu khích. “Lúc nào buồn em sẽ bơi ra đó bắt một nhúm rong mơ rồi quàng lên cổ bơi về”. Tôi thường nói câu đó với Huyền nhưng chưa bao giờ tôi thực hiện cả. Bơi mọi sự với tôi chưa có gì trầm trọng để gọi là buồn. Sự lỳ lợm đã như một món quà Huyền tặng riêng tôi trong những ngày sinh nhật vào mùa trăng huyết tháng tám. Huyền có cái lối trui luyện em gái như tập tục của một giống dân da đỏ ở vùng hàn đới, nhúng đứa trẻ sơ sinh vào nước suối, và lớn lên một chút, xô nó xuống dòng sông cá sấu, nếu nó chịu được lạnh và cá sấu không ăn được thì coi như trời đã nhận. Tôi sẽ không cãi nếu có ai bảo Huyền không biết thương em. Cãi làm gì. Nói ra chẳng ai hiểu đâu. Mà cũng chẳng cần ai hiểu.

Huyền hơn tôi gần mười tuổi nên khi chơi với Huyền, tôi có cái dáng lúc thúc của một con gà con. Đúng hơn là con gà què. Một chuyến lên núi Tà Cú nhân dịp Trung Thu, cái bánh xe đạp sau quần nghiền bàn chân tôi, Huyền cõng tôi vào bả trong bụng ông Phật nằm, dài 49 thước, để đi kiếm thuốc. Trăng đêm đó cũng là trăng huyết. Hơi trăng hắt sáng qua khe mắt Phật rọi trên gót chân bầm tím của tôi lạnh như ai rắc băng trong tủ. Sau này tôi đi hơi cà nhót. Sao chẳng lúc nào tôi tỏ ý - dù ý thầm - oán giận Huyền. Nhà chúng tôi ở gần một cái đầm nước mặn, dưới chân một đồi cát, kề một nghĩa trang. Bên kia đầm là một vườn rau xanh ngắt ẩn dưới bóng cau rợp lá loáng thoáng thấy được bóng người. Một chỗ nửa chợ nửa quê. Bọc ngoài đồi cát đầy dừa dại táo gai là biển, nơi cung cấp những trò chơi không chán. Ngay trong nhà chúng tôi cũng đã có nhiều thứ để giải trí rồi. Con mèo chột là của Huyền. Con heo vá đen là của tôi. Con nhồng kêu được tiếng người là của Huyền. Đàn vịt có bết sơn xanh đánh dấu trên lưng là của tôi. Chúng tôi còn chia nhau nhiều thứ. Cây đu đủ đực, giàn bầu, cụm hoa tường, chậu xương rồng hoa trắng muốt... Có một cái mà chúng tôi không thể chia. Đó là má. Cũng chẳng biết được má thương đứa nào nhiều hơn. Đôi lúc thấy Huyền “hành hạ” tôi quá, như là má cũng xót xa, nhưng ít khi nghe bà la anh về việc đó.

Mà mọi sự, rõ ràng còn là sự tự nguyện của tôi, Huyền đâu có ép. Tôi hân hoan được sai khiến hướng dẫn trong mọi trò của Huyền. Đóng một cái nhà cho con heo sắp đẻ. Dựng thêm giàn cây. Đi quơ cây khô trên đồi về nhà chụp lửa. Khi tôi đang tuổi lớn, Huyền đi học xa. Nên trong một năm đối với tôi mùa hè là mùa thần tiên nhất. Có những chuyến phiêu lưu xa hơn giang san

chúng tôi đang ở. Đến rừng dương lẫn trên những nệm đá xanh óng ánh trên triền suối chảy ở Đá Ông Địa. Leo tận đồi mai rừng quanh đồi Lầu Ông Hoàng. Chân vẹo xiêu lẻo đẹo theo anh khắp nẻo. Kỳ diệu nhất là đi trên nước biển. Thuở mới tập bơi, tôi đau đớn lưng bùng với cái chân xiêu vẹo. Cuối cùng, Huyền phải rút tay tôi bám, xô mạnh. Cứ ngỡ chìm mất mình thì Huyền nắm cổ kéo lên.

Thường, cuối một dịp hè, Huyền thường có cái lỗi chào tạm biệt tôi bằng những cái xô thật bạo tàn mà một đời tôi khó quên. Vì nó thường trùng với mùa trăng sinh nhật của tôi. Lần tập bơi đó là một. Lần thứ hai trong một dịp đi hái dứa vườn hoang với anh. Trời lạnh và đầy sao. Một năm, trăng rằm lớn nhất vào tháng tám, đầy, to, tròn và đỏ như máu, nhuộm khắp cảnh vật một màu u uất, tóc tang mà hoang dã, đục mờ. Những rằm khác trăng trong thì sao biến đi. Nhưng tháng tám ở đây thì đặc biệt sao đầy đủ đêm rằm. Tháng tám ma quái của tôi! Huyền mang theo một cuộn dây dứa lớn để thòng trái xuống cho tôi tháo. Rồi như thường lệ, hai anh em chọn hai gốc cây ngã lưng nói lung tung chuyện hay không nói gì hết. Gió thổi xô đẩy lá dứa rào rào không phân nổi với tiếng sóng ngoài kia. Hai tay tôi chấp sau ót thì Huyền gỡ ra, nói thào vào tai: “Ngày xưa có thằng cha kia ăn xong trái vườn hoang buộc tiền vào gốc cây trả chủ. Bây giờ tao cột mỳ vô đây để trả tiền mấy trái dứa”. Huyền nói và Huyền làm. Rồi Huyền đi. Tôi định nói, thôi em không chơi cái trò kỳ cục này đâu nhưng sự lý lợm khớp miệng tôi lại. Tay Huyền trói không chặt nhưng chắc chắn. Cọng dây dứa nhột nhột cổ tay tôi. Nước mắt tôi chảy ào nhưng rưng rưng nhất định không kêu. Có những người đi đánh vó khuya sóng sánh đèn bão ngoài bãi. Từng nhóm tới lui ẩn hiện như ma trời. Tiếng cười nói lất lay trong cụm lá dứa này, bụi gai nọ. Sao vẫn nhiều và đầy. Trăng tươm ứa thêm màu máu sẫm. Vẫn còn một chút yên tâm rằng Huyền lẫn quắt đầu đó, sẵn sàng ào ra nếu sinh vật nào ăn hiếp em gái anh.

Lần xô thứ ba này thì hết hy vọng đó rồi. Sau khi đỗ đầu trong kỳ thi ra trường, Huyền về nhà tuyên bố: Sẽ lấy vợ trước khi trình luận án và... đi lính. Cái xô dứt tình, dứt nghĩa. Thôi thế là em sẽ bơi ra cù lao đó. Quàng mớ rong lên cổ rồi bơi về. Bơi về rồi làm gì nữa đây. Chị dâu tương lai của tôi quá đẹp. Điều đó khiến tôi hơi ngạc nhiên. Con người Huyền cứng cỏi, không có dấu vết của sự thường tình. Chính cái nhan sắc kia khiến cảm nghĩ đầu của tôi là mình bớt nhìn Huyền cao ngất như xưa. Bớt nhưng không hết. Làm sao hết! Có những ngày tôi không làm gì hết. Tôi nằm khênh ra trên nệm lá dương khô, ngủ cho no, cho muối hai mắt. Cũng có lúc thả mình nổi trôi lênh trên mặt nước. Tôi đen như cục đất thối. Tóc cháy vàng chẻ đôi ngọn khô gãy. Mặc dầu đám cưới chưa cử hành nhưng tôi tránh đi chơi với Huyền.

Tôi hân hoan khi thấy những đóm buồn trách thoáng ẩn hiện trong mắt anh. Sự độc ác lạnh lùng Huyền truyền thụ cho tôi được tôi thực tập với vài người quen. Nhưng họ hơi dần khiến tôi không còn hứng thú. Đâu dễ gì trời phát cho ta một đối thủ vừa tay. Những buổi đi chơi tay ba bề ngoài có vẻ thật dễ thương. Tàn là người mềm mỏng, có cố gắng trong sự chịu đựng tôi. Sau đó thái độ dửng dưng của tôi vẫn không thay đổi gì hết. Nhưng cũng có lúc bất thần nằm dưới vòm keo nghe tiếng chim líu lo, bỗng dưng tôi xấu hổ với con chim vô danh nào đó. Nên về nhà cố gắng thân ái lại với Huyền, sốt sắng phụ tay vào việc dựng thêm một gian nhà mới cho đôi vợ chồng sắp cưới. Huyền cũng cười cầu hòa, chọc thẳng vào vết thương tôi: “Làm gì mấy ngày nay mà phịu mặt thế con nhỏ? Tàn sẽ thay mỳ đi chợ, sẽ cho heo ăn, sẽ chia xẻ gần hết những việc nặng lâu nay của mỳ”. Tôi nói thào: “Nhưng tôi đâu có ham. Tôi đâu có cần được như vậy”. Huyền chọc thêm: “Rồi bộ mi không lấy chồng sao? Trong đám đó tao ngó bộ có mấy thằng trông được lắm”. Nghe Huyền nói giọng buông xuôi chưa. Ngày nào lũ bạn trai của tôi còn khổ sở vì những trò hề của Huyền để trải nghiệm từng đũa. Bây giờ thì đâm ra dễ dãi như vậy. Tôi bỗng nói to: “Thôi tốt hơn là Huyền đừng nói gì nữa cả thầy”.

Trời mưa bay bay ngoài nghĩa trang. Người xà ích nạt nộ tôi tránh lối cho xe mang gạch hồ vào xây một ngôi mộ mới. Đám ma này khi sáng tôi có gặp. Thằng nhỏ chết trạc tuổi tôi. Má nó khóc

mùi mẫn. Ba nó mặt lạnh như đá. Như là ông có ngồi trên xe ngựa. Và nó chăm bẵm tôi. Tôi không nhìn lên nhưng tôi biết. Theo Tần kể, thằng nhỏ tự tử vì bực bội trước mối bất hòa của ba má nó. Tự tử bằng một cây súng của ông. Có vẻ như đó là một người có chức phận và danh vọng. Dĩ nhiên, từ đó sẽ kéo theo nhiều mối bận tâm khác. Phải chăng tôi bị quyến rũ từ đầu bởi nét khổ tâm trong mắt ông và nét quý phái sang trọng nơi người đàn bà vợ ông. Buổi chiều đó, tôi đứng dưới gốc cây đào ngắm người thợ hồ xây mộ và ngắm người đàn ông có nỗi khổ nát lòng ngụt trong hai mắt. Thỉnh thoảng ông có nhìn lại tôi, ánh dịu xuống. Nhưng mắt tôi không hề chớp. Tôi quan sát người cũng như quan sát vật để quên buồn. Vì trời mưa, tôi chưa thấy hứng thú bơi ra cù lao Hống.

Ngày cưới kè, Huyền đi xa một chuyến, lấy có mua một ít đồ cần cho đám cưới. Chắc chắn đó là cái có. Tần vẫn đến nhà dịu dàng với má và tôi. Bỗng tôi thấy tội nghiệp cho cái nhan sắc đó phải về sống ẩn nhẫn giữa chốn đầm lầy loang lạnh như thế này. Tôi sợ sẽ có lúc chị hỏi hận. Thì có bao giờ tôi kêu ghét Tần đâu. Nhưng lâu nay thấy dửng dưng. Dịp đi xa của Huyền mới thấy chớm lên chút thiện cảm dành cho chị. Tôi nghi ngờ như có một điều gì toan tính giữa hai người.

Sáng mai là ngày Huyền về, Tần đến xin phép má cho tôi đi với chị trong một buổi tiếp tân. Tôi ngồi cho Tần trang điểm. Tần nói nhỏ: "Hải sẽ là người nổi nhất trong đêm nay". Có lẽ, nhờ cái chân cà thọt của tôi. Chị cho tôi mượn cái váy maxi vàng óng - để phủ che chút chân tật nguyên, phải thế không? - Phải lắc đầu với nhiều người mời ra sàn nhảy, tôi nghĩ mình giống như một nhân vật cổ tích, con nhỏ công chúa cá thích lên bờ phải đổi cái lưới lấy đôi chân người để gặp hoàng tử. Nó phải cam, mất đi tiếng hát tuyệt vời đã làm hoàng tử mê mết nếu không sẽ biến thành bọt nước. Hình như cuối cùng con nhỏ không ngăn nổi mình vì tựa truyện là Bọt Nước Chung Tình. Như bao giờ, tôi đứng một chỗ riêng - ở đâu cũng có một chỗ riêng cho tôi - nhìn ngắm từng người. Ai sẽ là hoàng tử của tôi đêm nay. Chỗ này là chỗ người lớn. Không có lấy một tên nhóc bạn tôi. Nhưng trong mắt nhìn, tôi biết những người kia không coi tôi nhỏ. Họ đến từng tốp hai ba người rồi đi. Tôi thích như thế. Thật là thoải mái. Trời trong sáng và đầy sao trên những lùm cây như đêm nào Huyền trói tôi vào gốc dừa. Trăng mới nhú, kéo lướt thướt cái bóng ngẫu đục của nó qua những tàn lá thấp. Phải cảm ơn Thẻ Tần mới được. Ban đầu ngỡ Tần đẹp nhất đêm nay. Nhưng rồi mới thấy. Sang trọng quý phái trên tất cả vẫn là bà Hạo, cái người đàn bà ảo não trong đám ma hôm nào. Tôi ngắm bà không chớp mắt và buột miệng nói với người đàn ông đứng cạnh: "Ngó cái bà trong áo nhung đen kia. Tôi mê bà ta quá". Có tiếng cười ngẩn: "Bà ta là vợ tôi..."

Tôi quay hẳn người lại, nhìn trừng trừng người đàn ông lạ lùng đó. Mắt ông ta vẫn buồn dù nụ cười còn giữ trên môi. Tôi tự nghĩ người đàn ông này dù có nghe những gì người ta xàm xi về vợ chồng ông thì chắc đó cũng chẳng phải là nguyên nhân khiến ông phải buồn thêm. Nỗi buồn như thấm tự đời thuở nào trong xương tủy ông. Chẳng hiểu vì sao tôi muốn bắt tay ông để chút buồn nhỏ của tôi lẫn hòa trong buồn rộng. Rồi tôi nói về cù lao nhỏ. Ông có bao giờ thấy cù lao đó chưa. Tôi cứ nhạo anh tôi bao giờ buồn tôi sẽ bơi ra đó. Hái rong mơ choàng lên cổ rồi về. Ông ta nghiêm trang: "Ngày mai tôi sẽ thực hiện giấc mơ đó giùm cô". - "Sợ ông bơi không nổi". - "Tôi có vẻ bệ rạc lắm sao?". - "Không, nhưng ông có vẻ nặng nề vì một nỗi buồn nào đó. Đâu có ai mang khối đá trên lưng mà bơi nổi". - "Thế thì tôi sẽ cất tạm nó ở nhà". - "Tại sao không ném quách đi cho rảnh, ông còn tiếc rẻ lắm sao?". - "Đó là một phần của tôi. Không ai cất bỏ được thịt da mình. Vì nó sẽ nảy chồi mọc ra cái mới. Trừ khi tôi chết đi..."

Im lặng một lát, đột nhiên tôi hỏi: "Chắc ông yêu bà ghê lắm?". Tiếng ông lạnh lẽo: "Cô có cần biết lắm không?". Tôi xin lỗi: "Có lẽ vì bà ta đẹp quá. Tôi bị mê hoặc bởi bà ta. Và hơi phiền lòng khi thấy ông bà không được hạnh phúc. La rumeur!". - "Cô tin những lời đồn lắm sao?". - "Tôi ghét chúng nhưng dầu gì cũng không chối được là có một chút gì thật trong đó". Ông bỗng kéo

tay tôi. Mà tại sao ta phải nói về những điều đó trong một đêm thế này. Đi! Tôi mời cô bản này. Tôi từ chối. Tôi nói thẳng vì chân tôi hơi cà nhót. Ông Hạo à à. Ra đó là nguyên nhân nổi kiêu ngạo của cô. Tầm lượng của ông ta làm tôi ngán. Đó là người thứ nhì tôi nể vì chuyện này, sau Huyền. Họ nhà tôi có máu háo thắng, nên dễ lì lợm trong mọi trò đùa. Ông Hạo nói tôi chẳng phải vì đùa như ông anh của cô mà uống nhiều đâu. Ông biết Huyền à. Biết chứ. Thăng cha nổi tiếng lì rợ. Năm đầu tiên ra nghề, tôi có dạy Huyền.

Chúng tôi thuê phòng ở gần nhau. Đêm đầu Huyền đến H., chúng tôi đã uống với nhau những giọt rượu đầu tiên. Tôi ôm cái mặt nứt nẻ sau trận đòn của du đảng xứ ấy, lết về phòng. Chuyện đó tôi có nghe Huyền kể. Té ra là ông sao. Sao ông có con lớn thế. Tôi lấy vợ sớm, Cẩm Lai học lớp tôi. Đạo còn ở D., chúng tôi thường ôm nhau lăn từ đỉnh cỏ cao mượt mà xuống chân đồi. Mẹ Cẩm Lai hỏi tôi có ba triệu không? Cách đây mười bảy năm, ba triệu không phải dễ kiếm. Nhưng cuối cùng tôi cũng cưới được Cẩm Lai vì chúng tôi đã có con với nhau. Tôi thường nghe Huyền nhắc về cô. Hải Đường! Té ra chúng ta quen nhau mười lăm năm nay rồi mà không hay. Tôi nhỏ nhẹ: “Hãy gọi tôi là Hải thôi. Tôi không thích phải mang tên thứ hoa đó”.

Ông Hạo lái xe đưa tôi về. Cô có vẻ khôn ngoan trước tuổi. Kiêu ngạo, tự tin, lúc nào cũng ở một thế thủ vững chắc. Tự rót uống lấy mình. Cô chưa uống một giọt rượu tôi mời. Lúc ở trên xe, gió lộng làm tôi nhớ mình chưa cho Tần hay mình sẽ về xe ông Hạo. Ông cũng chưa cho bà ấy hay. Thế cô nghe người ta đồn thế nào. Chúng tôi đang ở thời kỳ ly thân. Nghe giọng nói như là ông vẫn còn yêu bà. Tôi nhắm mắt và cảm thấy có một cái gì đó nát tan không cứu vãn nổi. Cái cảm giác của một người bị đẩy trôi từ đỉnh xuống chân một đồi cát. Mình sao thế này. Tôi kêu ông Hạo cho tôi xuống. Ông thắng xe và nắm tay tôi. Cô sao thế. Chẳng sao hết. Sắp đến nhà tôi. Tôi muốn đi bộ một quãng. Ông Hạo khóa xe. Tôi muốn đi với cô. Những lời nói như truyền lệnh này là của Huyền. Huyền mà tôi sắp mất. Thốt nhiên tôi cảm thấy chán nản và rã rời mọi sự. Còn hay mất. Sống hay chết. Đời sống lung linh những nỗi không tưởng. Chúng tôi im lặng đi chậm rãi bên nhau. Như một đôi bạn già. Kỳ dị nhỉ. Sao giờ tôi lại ở đây. Tiếng ve thổng thiết trong những bụi cỏ. Gió hất tóc tôi sang vai ông Hạo. Jupe dài làm vướng víu những bước chân lướt thướt trên cỏ của tôi. Rồi một lúc nào không rõ. Chúng tôi lạc lối đến nghĩa địa. Lấn quẩn đến ngôi mộ người con ông Hạo. Ông đứng lại một chút. Trăng hắt lênh láng màu đỏ sậm trên mặt ông tỏ lộ một điều gì đó thể thiết khôn tả. Tôi đứng im như tượng nhìn một bức tượng khác là ông. Rồi một lúc nào không rõ. Chúng tôi hôn nhau. Nụ hôn nhẹ tưởng như không có. Nhưng mà lâu. Lâu như nỗi buồn. Một pho tượng hôn một pho tượng. Lạnh biết mấy. Sau đó cảm được một chút gì yên tâm và vui bớt chán nản. Hôn, thay cho bắt tay, như một dấu hiệu chào nhau để nỗi buồn vỡ ra, chảy bớt. Tôi chảy nước mắt. Cô từ đâu đến thế này. Tôi ở đây. Thế sao tôi không biết cô. Vì tôi không biết ông. Chúng ta không biết nhưng cây cỏ biết. Mả mồ biết. Sao trăng biết. Và đứa con của tôi sẽ chứng giám rằng... Tôi sẽ thường ra thăm cậu ta. Mong tình cờ gặp lại. Bây giờ nên chia tay ở đây. Lúc này người truyền lệnh là tôi. Ông đứng đó. Tôi quay thoát đi sau những hàng lau sậy dẫn vào nhà. Lọt vào trong nhà mới biết mình đánh rơi đâu đó một chiếc giày. Như con bé lọ lem chưa! Nhưng nằm ngoài dự liệu của Huyền và Tần, lọ lem không gặp hoàng tử mà lại gặp ông già của hoàng tử. Tần ngồi chờ tự bao giờ. Má tôi đang trách sao để lạc tôi thì tôi vào. Con về đây. Con về nguyên vẹn nè má. Nhưng mắt mắt rơi rớt theo nhịp chạy rất nhiều. Làm sao má biết. Làm sao má đếm được hôn con.

Rồi ngày qua ngày. Sóng làm đôi lúc tôi tưởng điên lên được. Nhưng nước biển làm tôi dịu lại. Tôi vẫn chưa bơi ra cù lao Hống. Chưa có gì trầm trọng mà. Một đôi lần tôi suýt chạm mặt bà Hạo nơi mộ cậu bé. Bộ đồ đen làm tăng vẻ đẹp nảo nùng của bà. Cẩm Lai! Tên một thứ gỗ quý. Tôi biết ông Hạo còn yêu bà ghê lắm. Chẳng thế mà ông buồn. Mà liên can gì đến tôi. Cô có cần biết lắm không. Ông Hạo đã hỏi. Nếu là bây giờ, tôi sẽ trả lời. Cần lắm. Để làm gì tôi cũng không hiểu nhưng cần lắm.

Có đêm tôi mơ thấy mình bơi ra cù lao. Đó là những hòn đá sắc cạnh màu huyết lờm chờm hào hển. Huyền đứng trên đỉnh tự bao giờ. Anh gỡ tay tôi nhoi lên bám đá. Đá sắc cào xước một bên ngực, vẫn mạnh bạo như một con kinh ngư, tôi thong dong bơi vào bờ. Có tiếng ông Hạo gọi sau lưng. Ông ta vừa bơi vừa giơ cao một nhánh rong mơ định trao cho tôi. Nhưng sóng dạt, chẳng bao giờ chúng tôi chụp bắt được nhau. Rồi tôi thấy mình đứng trước một tấm kiềng lớn. Áo toạc ra, tay cầm bông băng định băng vết thương, nhưng vết xước đẹp quá khiến tôi cứ đứng ngẩn hoài hũy. Máu tươm một đường đỏ, chấm dứt ở đầu vú trông như một nhánh hồng đầy gai máu. Rồi tôi hôn tôi. Cánh hồng đỏ vỡ nhòa. Nụ hôn lạnh lẽo mùi ngân thủy của gương.

Cũng có lúc tôi lơ mơ thấy cậu con của ông Hạo tìm tôi. Tại sao chị thường đến thăm mộ tôi. Vì tôi mê má cậu và tôi đã hôn ba cậu. Tôi không thích thế, tại sao chị không đến vì chị thích đến với tôi. Thế thì tôi không đến được đâu, cậu bé! Nhưng đó là mơ! Thật ra tôi vẫn đến ngôi mộ ấy thường và lánh mặt mỗi lần thấy người ở đó. Có lần ông Hạo nhìn thấy tôi. Ông đuổi theo nhưng bao giờ cũng lạc lối giữa những hàng lau sậy. Những con chim vịt động ổ bay lên quang quác kêu rợp trời. Lẫn lộn trong đó tiếng kêu trầm, nhỏ, yếu ớt của ông Hạo: “Hải! Hải! Em ở đâu, cho tôi gặp một chút”. Không khác tiếng kêu trong giấc mơ tôi đã nghe bao nhiêu.

Bốn chúng tôi, Huyền, Tần, má và tôi vẫn sống êm đềm và có vẻ hạnh phúc. Chúng tôi sắp rời khỏi nơi đây. Huyền vào lính. Tôi được gọi đi học xa. Thế Tần bị thuyên chuyển về vùng cao nguyên. Má sẽ theo sống với Tần. Những buổi tối tôi ngồi soạn những món quà ngày xa xưa của Huyền. Một đốt ngón tay ướp formol. Bàn tay cán mỏng thành hình hoa pensée. Pensée à moi. Điều đó cần thiết chẳng. Đêm, gió vẫn hú dài trên những đồi cát hoang dã sau nhà rồi lướt chân vòng qua những bụi bờ lau sậy giữa đầm lầy và nghĩa trang. Rồi sóng, sóng vẫn rên xiết những lời tuyệt vọng một cách nhảm chán. Và sao, sao lâm chân dày đặc âm u. Đã qua mùa trăng huyết cuối cùng của tôi ở P.

May mắn tôi là người rời nhà đầu tiên. Huyền có tổ chức một buổi rượu tiễn. Dành cho tôi bất ngờ, anh có mời ông Hạo. Huyền kiêm luôn chức đầu bếp. Món thịt nướng anh làm thật tuyệt. Đủ cả tỏi, quế, ngũ vị hương, cà-ri cay... Mấy chai Mai Quế Lộ được đào lên... càng về khuya tôi càng sợ hãi trước sự bình tĩnh của Huyền và vẻ mặt ngây ngô của ông Hạo. Dưới sự điều động của Huyền, ông khóc cười như một đứa trẻ. Lòng tôn quý của tôi đối với ông tiêu tan như nỗi buồn không còn đọng vết trong mắt ông. Huyền bây giờ độc ác như một gã phù thủy. Mắt anh đỏ những đường gân chằng chịt, cơ hồ rượu đỏ ngọt vào hai cái hố khủng khiếp ấy. Tôi chịu hết nỗi. Chạy vòng ra sau nhà. Thấy Tần ngồi khóc bên đồng lõng chuột, tôi nghĩ rằng chị đã hiểu lơ mơ. Nhưng tôi thì hiểu thấu suốt mọi sự. Tôi cào nát cổ vẫn không ới được khối thịt thơm phức đã nuốt vào khi nãy. Ông Hạo đang chệnh choạng múa may bước ra cổng và ngã sóng soài giữa bậc đá. Má tôi mang khăn ướt ra lau vết bầm trên trán cho ông. Huyền liệng ra một tấm mền.

Tôi ngẩng lên. Không phải hai con mắt lừa. Mà đó chính là hai vàng trắng huyết độc ác và thể lượng sẽ theo đuổi tôi suốt cả cuộc đời. Trong chuyến đi xa ngày mai, tôi sẽ không còn lo phòng những bất trắc. Đánh đổi lại, sẽ là những mảnh tình không. Ông Hạo! Ông Hạo! Và những ai sau này nữa. Hãy tha thứ cho tôi. Hãy tha thứ cho anh em tôi...



Nguyễn Thị Minh Ngọc  
phỏng vấn VTV



VTV: Theo chị phụ nữ làm nhiều => “cởi trói” được nhiều ràng buộc?

Nguyễn Thị Minh Ngọc: Dây ràng buộc khó cởi bỏ nhất là những thói quen, của mình lẫn của người. Ví dụ: thói quen “tự trói mình”, suy nghĩ một chiều, định kiến.

Trước khi là đạo diễn, nhà văn, biên kịch, nhà giáo, diễn viên, tôi là một phụ nữ, một con NGƯỜI.

“Sao được cho ra cái giống NGƯỜI” như câu thơ cuối trong bài “Chúc Tết” của Tú Xương là điều tôi cố gắng làm tròn từ lúc ý thức được hạnh phúc là còn được SỐNG.

VTV: Với chị phụ nữ thành đạt => là người cá tính! Những người phụ nữ này thường thể hiện “cá tính” như thế nào?

Nguyễn Thị Minh Ngọc: Người cá tính, nếu được hiểu như một người có tính cách cá biệt thì xác suất thành đạt và thất bại ngang ngửa nhau. Thường thì những gì được gọi là thành đạt sẽ được phổ biến rộng rãi bởi công luận. Còn khi thất bại chỉ một thiểu số vô cùng nhỏ hoặc chỉ riêng mình tự biết.

Hồi 10 tuổi, từ Pleiku xuống Phan Thiết sống, “chẳng may” tôi đổ vào trường Trung học Phan Bội Châu Phan Thiết với số điểm Thủ khoa. Chẳng hiểu từ đâu có tin đồn “Con nhỏ đó từ lúc là Thủ khoa, tuyên bố không ngó tới mặt ai”. Tôi bị “tẩy chay” bởi khá nhiều người lớn lẫn bé từ sự vu khống này. Nhưng 7 năm sau, khi tôi bị đuổi học vì vở kịch “Giữa đá và cỏ” trong tờ PHIẾU do tôi làm chủ biên, cả liên lớp 12 sau một buổi chào cờ đã lẳng khóa, không vào lớp để tranh đấu cho tôi, nhà trường phải sửa án lại, chỉ đuổi học tôi một tháng.

Tôi thường lặn lưng câu kệ sau đây để tự ru mình khi “trúng đạn”: “Sống chẳng lấy gì làm vui, chết chẳng lấy gì làm khổ. Người đời thương ta, lo âu, hoạn nạn quả thực quá nhiều”. Và nữa “Ước gì ngọn lửa này thiêu tằm thân tàn của ta...”

VTV: Chị có phải là một “Người thích khám phá khả năng đa dạng của mình”? Chị nghĩ người phụ nữ tới đâu khi làm nội trợ, và có phải người làm nội trợ sẽ không nhìn thấy khả năng đa dạng của mình?

Nguyễn Thị Minh Ngọc: Nếu như có ai nhìn tôi ra một người như thế thì tôi tự coi như mình đã là người thất bại.

Phần số tôi là một người bị (và cả được) sống trôi giạt. Được tiếp xúc với nhiều mẫu đời hay, tôi cố “nói” giùm họ, những người không nói được. Mà thế giới của những người ấy (bất toàn, chết oan, mất khả năng diễn đạt, lãnh án oan v.v...) thì mệnh mang vô tận vô cùng trong lúc sức người thì hữu hạn.

Duyên phần đẩy đưa nói được khúc nào mừng khúc đó. Trong lúc nói cho người, có lúc mình cũng nói được cả cho mình.

Tôi vừa được xem ở New York vở “Wave” của nhóm Hàn kiều diễn và dựng. Họ đã hiện đại tích Médé, người phụ nữ trong bi kịch cổ đại Hy Lạp đã giết con để trừng trị sự bội phản của người chồng. Người nội trợ trong vở đã nói bằng cách giết những người thân; phương tiện sát nhân của người nội trợ không được bước ra khỏi bếp núc này chính là nghệ thuật ẩm thực.

VTV: Chị nghiêng về bên nào giữa hai cực mong manh và mạnh mẽ?

Nguyễn Thị Minh Ngọc: Quá khứ được sống chung với những người nữ tù chính trị lẫn thường phạm của mẹ tôi ở Khám Lớn và căn Bà Rá đã giúp bà có tâm nguyện: “Gặp Phật thì lạy, gặp Quỷ thì trừ”.

Khoảng 1986, báo Tuổi Trẻ Cười quảng cáo năm nay kỷ niệm ngày lập báo, độc giả sẽ thấy chân dung của nhân vật ảo Tám Cù Móc. Độc giả đến khá đông, được đưa vào một căn phòng nhỏ, nhóm Tuổi Trẻ cười Sống của chúng tôi (ngoài tôi là trưởng nhóm còn có Thanh Bạch, Xuân Hương, Tất My Loan, Bích Thủy, Minh Phượng, Quang Minh, sau này thêm Đoàn Khoa, Thành Lộc, Phương Linh, Thanh Thủy, Hồng Đào...) đã đặt trong đó một tấm gương soi mặt.

Tôi mạnh mẽ hay mong manh, đôi khi tùy người đối diện để làm một bù trừ cho người đó tạo quân bình trong đời sống. Và cũng có khi, để tự bảo vệ mình.

Và thường thì sự mong manh để bảo vệ một người phụ nữ hơn. Có một thời, tôi bị gọi là Xúy Vân giả dại (hình như giả mãi đã trở thành dại thật).

Có một thời, đưa sinh viên (lớp Hồng Đào, Quang Minh, Lương Mỹ, Kiều Vũ Tín, Hữu Nghĩa, Mai Lan, Hữu Vũ, Ngọc Hà, Mai Phương, Thúy Diệp...) đi diễn ở những công, nông trường xa xôi hẻo lánh, tôi bị đặt biệt danh là Ngọc “can” (can rượu đế 20 lít). Tôi rất không thích rượu nhưng người độc nhất trong đoàn không biểu diễn là tôi phải đại diện uống ngoại giao để bảo vệ sức khỏe học trò của tôi. Hiện tại tôi là thành viên tích cực của IOGT, tổ chức vì nếp sống lành mạnh trong thanh niên, sinh viên.

Như đa số phụ nữ Việt Nam, tôi không thích bốn món ấy nhưng “Ngọc can” cũng đã là và “Ngọc IOGT” thì đang là.

VTV: Điều gì là dấu ấn nữ tính trong chị ?

Nguyễn Thị Minh Ngọc: Có lần, trên máy bay, tình cờ ngồi cạnh nhà báo nữ Thu Hồng của báo Thể thao Văn hóa. Chị có nhận xét, khi biểu diễn, các nhân vật nữ được tôi thể hiện tràn trề nữ tính.

Tôi bất ngờ trước nhận xét ấy vì khi làm bất cứ việc gì tôi không chủ tâm đẩy vào nữ tính hay bất kỳ loại... tính nào khác. Khi đi dạy, cứ nghĩ ăn bận thẳng, sạch và kín đáo là an toàn; đọc bài thi mới biết cách ăn bận mình không giống các thầy cô khác. Các đạo diễn cứ thích phân cho tôi các vai lơ khờ, ngớ ngẩn, không đại gái cũng đại trai, nói chung là đại.

Phải chăng, đại là một trong những thuộc tính của cái gọi là nữ tính.

VTV: Chị có bao giờ thấy làm việc cực quá, cảm thấy mệt mỏi và muốn dừng? Mục đích làm việc của chị là gì ? Vì lợi, danh, hay tự khám phá.

Nguyễn Thị Minh Ngọc: Một trong những người thầy của tôi, NS Đoàn Bá, khi phân tích vở “Cậu Vania” của Chekhov có nói: Ở đời này thường có hai loại người: loại “làm nô lệ tự nguyện” như cậu Vania và loại hưởng thành quả của loại đó như vị giáo sư tiến sĩ trong vở đó, chuyên nói những điều mà “người thông minh thì biết hết cả rồi, còn kẻ ngu dốt thì không quan tâm tới”. Trước gia cảnh cần một số lượng vàng lớn để “việc này mới xong”, trong hai chị em, chỉ Kiều nghĩ đến chuyện phải bán cái thân mình để chuộc lấy sự tự do cho cha.

Một cỗ máy, một con trâu... còn có lúc phải dừng nếu còn muốn tiếp tục xử dụng hướng chi tôi là con người, dĩ nhiên tôi có lúc thấy mệt, thấy muốn dừng. Có lẽ tôi được giống cô giáo dạy đạo diễn đã mất của tôi là đạo diễn Nguyễn Tường Trân với khuyết điểm sống quá “tình cảm chủ nghĩa”. Các bạn bè khi rủ rê tôi làm luôn đưa ra những mục đích rất là cao đẹp.

Khi không dừng được, tôi đã phạm sai lầm lớn nhất đối với cá nhân tôi. Tôi chỉ cố gắng điều sai lầm đó không ảnh hưởng tới tác phẩm (sự cạn sức, cạn vốn, cạn tình...).

Vừa rồi, khi tôi định bớt việc thì có những chương trình mà tôi đã mơ được làm khi vừa biết đọc lại trôi đến tay, như được dựng một vở về một thần tượng của tôi: ông Nguyễn An Ninh, khiến tôi không thể nói không. Đó là vở “Nguyễn An Ninh – người lãng mạn đầu thế kỷ”.

Loại người “làm nô lệ tự nguyện” như tôi thì chẳng nhân danh gì lớn lao như lợi, như danh, như

khám phá bản thân.

Chúng tôi làm, không dừng được vì không thể nói không! Vậy thôi!

VTV: Chị nghĩ sao về Hạnh phúc mới? Chị nghĩ thế nào về Ràng buộc & Tự do?

Nguyễn Thị Minh Ngọc: Nhiều người hỏi tại sao tôi đại vậy, đang tự do vui quá, sao lại đút đầu vào thòng lọng của sự mất tự do.

Ngược lại, tôi thấy sự tự do của mình được trọn vẹn hơn trong cuộc sống chung với một nửa của mình.

Ít ai thấy được sự cô đơn lớn nhất là sự cô đơn giữa tập thể, giữa đám đông, giữa ồn ào náo nhiệt. Sự mất tự do lớn nhất thường nằm ở những người tưởng là đầy tự do trong một môi trường làm nghệ thuật.

Một câu nói của Chekhov luôn ở lại với chúng tôi: “Thần linh trên mọi thần linh đối với tôi là sức khỏe, trí thông minh và sự tự do. Tôi chống sự áp bức, bất cứ dưới hình thức nào!”.

Chúng tôi cùng yêu và cùng biết giá trị của hai chữ Tự do.

Sau đám cưới không lâu, tôi có dịp vào các trại cai nghiện, nhờ vậy tôi thấy vở kịch “Mai mẹ em đến” viết về đêm giao thừa của các nữ phạm nhân của mình do một nhà hàng đặt hàng quanh vấn đề hậu cai nghiện đã lạc hậu mất rồi.

Tôi đã phải xóa hết, viết lại.

Đó là sự tự do. Loại tự do này giúp chúng tôi được làm mới mỗi ngày; và chúng tôi cũng giàu có hơn biết bao, phần hồn của mình lẫn những người chung quanh, nhờ nó!

## Cạn duyên

Chưa tới ngày giỗ đầu của cha tôi mà bốn chị em tôi đều có bốn người đàn ông chân thành muốn tiến tới hôn nhân...

Chẳng ai mai, ai mối mà tự nhiên thành... Ai cũng nghi là do vong linh cha tôi phù hộ... Qua giọng điệu trao đổi, tôi có cảm giác là họ nội thoán một chút gì không vui lắm. Dĩ nhiên, nếu do chính tay họ se được bốn mối duyên lành này thì họ sẽ thích hơn nhiều.

Cứ như là trùng số, một người bạn cũ của chị Sáu ở Na Uy viết thư giới thiệu anh Lễ đến nhà tôi để nhờ chị tôi đưa đi tham quan một số cảnh đẹp của thành phố... Vắn xe đạp cọc cạch như tự bao giờ, chị Sáu mượn thêm một chiếc xe đạp nữa của thằng Cu Nhì trong xóm để hai anh chị giông chi qua các phố phường. Khi đã hi thân, anh Lễ ngỏ ý nhờ chị Sáu tôi kiếm vợ giúp... Chị Sáu đưa anh đi gặp một số các cô gái trẻ trung hn, bạo dạn hn, xinh xắn hn nhưng không ngờ cái về ni cô của chị Sáu lại thu hút anh. Trước khi về nước, anh xin phép được tặng chị một chiếc xe Dream nhưng chị cương quyết từ chối. Chị vốn sợ tốc độ. Anh đề nghị làm lễ đính hôn và hẹn lượt qua sau làm đám cưới, chị cũng không cần. Chị muốn mai mốt cưới hỏi luôn một lượt. Lý do hết sức đn gin là để bo vệ tuổi thọ cho má tôi, rút kinh nghiệm từ cái chết của cha tôi sau lượt bốn chàng rể không thành.

Cũng với lý do đó, chị Năm nói với anh Khiết, út Mười nói với Minh và, tôi nói với Quân rằng ít ra cũng đợi mãn tang cha tôi và tổ chức sống chung trong tung lai hết sức đàng hoàng rồi mới cho má biết.

Anh Khiết là giám đốc một nông trường ở cao nguyên. Má thằng Cu Nhì bị chồng cưỡng bách lao động trên đó. Tới kỳ thăm nuôi, mấy đứa con đều bị bệnh tôi đi thăm giùm. Ba thằng Nhì là người nổi tiếng quậy phá, gặp chị Năm, biết tình hình ở nhà, anh ngồi khóc thảm thiết tới độ anh Khiết và chị Năm tôi phi xúm lại dỗ dành. Và như thế, họ quen nhau rồi yêu nhau. Chỉ có một trục trặc là anh Khiết muốn chị cứ ở dưới thành phố làm việc rồi một tháng anh về nhà một lần hoặc chị lên. Chị thì sẵn sàng bỏ hết để lên non sống với người chồng tung lai. Anh lại càng không muốn đưa vợ về làm cùng cơ quan. Nông trường anh đang rất rối ren. Rất nhiều nhân viên của anh rước vợ lên sống, đã làm rối ren thêm.

Con út Mười quen Minh trong một kỳ thi lên lớp Anh văn, hai người được xếp ngồi cạnh nhau. Minh liếc bài nó, ngó thấy chỗ sai, kêu sửa, út Mười lì lợm nói kệ, cho nhớ... Hôm đi lấy bằng, lại gặp nhau, Minh đọc một thôi "lý lịch trích ngang" của út Mười, nó trợn mắt hỏi: "Ủa, sao anh biết?". Minh nhún vai: "Nhờ thám tử điều tra. Tôi còn biết cô còn ba người chị cũng lớn tuổi nhưng chưa lập gia đình y như cô. Đọc cái truyện ngắn của chị Tám cô viết về bốn chị em lớn tuổi không chồng, không c người yêu, tôi ny ra ý phi kiểm tra coi câu chuyện đó có thật bao nhiêu phần trăm. Chúng tôi cá nhau và tôi thắng cuộc vì đánh cá với tỷ lệ cao nhất". Tôi biết Minh, Minh là người có tài. Sự thành công của Minh trong những bài viết về tình hình kinh tế trong nước hiện nay có được là do sự tự học và sự độc lập của Minh. nhưng trên tất cả là do một tấm lòng nhân ái... út Mười và Minh gặp nhau rồi yêu nhau do chỗ hai người đều tự tin ni mình, không quy lụy ai. Họ cũng gặp nhiều khó khăn trong công việc nhưng không phi vì vậy mà những người không được họ chiều lòng không giao việc cho họ.

Quan hệ giữa hai người này làm chị Năm, chị Sáu và tôi đều vui. Chúng tôi đã quá lớn rồi, không có người yêu còn chấp nhận được, chớ bề gì út Mười cũng sáng sủa nhất mà, tính tình cũng chín chắn đàng hoàng, thậm chí khó khăn thì tiếp xúc với người khác phái. Phần tôi thì muộn nhất trong bốn người nhưng rốt rồi cũng được yêu và yêu được. Rnh, thấy có lớp học quay video tôi ghi tên đi học. Thấy tôi không có máy nhưng sáng dạ, chuyên cần. Quân thường cho mượn máy rồi giúp tôi tăng thu nhập bằng cách rủ đi quan những show thư, đám cưới, đám ma. Quân quay, tôi cầm đèn. Một vài phim tài liệu hay phóng sự ngắn của Quân tôi cũng được Quân cho đi theo phụ, nếu rảnh. Hết đám ma này, đám cưới kia tới phim tài liệu nọ. Cho đến một ngày. Quân nói rất chân tình:

- Tại sao hai đứa mình không làm đám cưới?

Để chuẩn bị cho bốn cái tổ ấm tương lai, điều làm chúng tôi băn khoăn nhất là vấn đề nhà cửa. Anh Lê về đây ở Hotel, anh Khiết ở nông trường, Minh chung phòng với mấy người bạn trai trong khu tập thể cơ quan, còn Quân ở tạm tại nhà một người bà con xa...

Và không trông mong được gì ni căn nhà chúng tôi. đó là một căn nhà vẹo xiêu, mục nát với tất c ý nghĩa đầy đủ nhất của hình dung từ này. Chỗ ngủ của út Mười là miếng ván mục 2m8 kê làm balcony, đục sát balcony nhà đối diện mà bất cứ ai đi ngang qua cũng sợ rớt trúng đầu... Không phi chỉ khúc đó mà toàn căn nhà gỗ ván của chúng tôi đang báo động cấp mười về mối, mọt móc, mục va muỗi, rệp... Cho dù chúng tôi ra tay chống đỡ hết sức những con "quái vật" này nhưng không thể nào ngăn được chúng chuyển từ các nhà hàng xóm qua...

Căn nhà của chúng tôi lại được nằm trong một xóm lao động phức tạp... Nghèo có, giàu ngậm có, buồn lậu có, trí thức có, những người thất nghiệp về hưu có, gái bao có. C năm trời này đường cống thoát nước trong xóm bị bể, tổ trưởng hô hào đóng mỗi nhà vài Ngân để sửa nhưng nhà đóng nhà không... Với nhiều nhà cm kiếm được từng bữa thì vài Ngân là con số quá lớn với họ. Thế nên lối đi của c một xóm chỗ nào cũng ngập ngựa những nước làm cá, nước giặt đồ, nước vo gạo, nước rửa chén, rửa rau. Vậy mà giữa những vũng nước lầy sấp ấy lúc nào cũng có lúc nhúc trẻ con chi và người lớn ngồi tán gẫu quanh những hàng quà vặt... Về mặt trẻ con thì xóm tôi "giàu có" vô cùng, đứa nào đứa nấy khôn lanh, già trước tuổi... Ngõ đối diện nhà tôi có thằng nhóc sáng nào cũng ló đầu sang balcony nhà tôi gọi: "Các cô ơi, dậy mà đi lấy... chồng!".

Một trong những người bà con bên nội chúng tôi la làng khi ghé thăm:

- Tụi bay ở xóm này ế chồng là đúng. Ai mà dám rước tụi bay khi bay ở trong xóm như vậy.

Nói vậy cũng có phần oan cho cái xóm của tôi... Biết bao nhiêu cô gái trong xóm này chỉ bằng phân nửa tuổi chúng tôi đã làm vợ, làm mẹ. Má tôi cũng kịch liệt phn đối nhưng ai cho là không ai cho là không ai dòm ngó tới chúng tôi vì gia đình này nghèo. còn đóng được tiền sửa cống là gia đình tôi vẫn còn khá hn năm mươi phần trăm dân trong xóm. Thế mà những cô gái trong năm mươi phần trăm ấy có gia đình đàng hoàng và những gia đình ấy bao giờ cũng sanh đôi ny nở hn mức nhà nước quy định nhiều. Họ thực hiện hết sức triệt để câu: Được hào con, mất hào cửa".

Như má Cu Nhí, thua tôi mười tuổi nhưng đã sinh tới bảy lần. Mỗi lần ba cu Nhí từ cái ni cưỡng bức lao động về là nó lại có thêm đứa em. Hồi nó năm tuổi, út Mười kéo nó đi đóng vai một đứa trẻ Campuchia. Nó giao ước: "Ai hỏi phi nói con là con cô Mười, chứ đừng nói con là con của ba con". Cu cậu thờ dài thậm thụt: "Ba gì mà kỳ quá, cứ chui vô ở tù hoài". Thậm chí trong xóm có anh Thọ chuyển ngủ ngoài trời vì không có nhà - nếu mưa hắt anh ta đứng - cũng có được một đời vợ. Trước đây nhà Thọ cách nhà tôi một căn, có người mai Thọ với một cô bị chồng bỏ, có một con riêng. Ráp với nhau xong, cô xúi bán căn nhà về quê. Xài hết tiền, cô đã có nhân tình mới, mời anh ra khỏi nhà. Thọ đi loanh quanh, rồi lại về xóm cũ. Ai có việc gì kêu thì anh đi làm. Tối anh có manh chiếu xin được xin được và một manh vi trùm người. Thế "tượng trợ" của xóm tôi. Những phần tử bất ho đi gieo sự bất an cho ni khác chứ tuyệt đối không đụng tới xóm nhà. Điều này không có nghĩa là xóm tôi luôn an toàn bởi thỉnh thoảng những băng của xóm khác vẫn tới hành nghề hoặc gây hấn với băng chủ nhà.

Cùng nổi bản khoán, bốn chàng rể tương lai cũng họp bàn cách rời nhà tôi đi nơi khác hoặc ít ra cũng kiếm được chỗ cho từng tổ ấm tương lai. Tiền bạc tương đối khá nhất là anh Lễ. Hướng của anh rất lý tưởng là kiếm một miếng đất rộng rãi ở ngoại ô, xây cất mới. Anh Khiết thì cho biết, giám đốc một nông trường được tiêu chuẩn xin nhà thành phố, anh sẽ xin, chắc được thôi nhưng có lẽ hơi lâu. Minh lại hơi phân vân giữa chuyện xin và xây nhà. anh cũng thuộc diện xin nhà tập thể là có ngay, nhưng anh tâm sự anh không muốn những đứa con tương lai của anh và út Mười ở trong các khu chung cư hay tập thể. Phần tôi, chẳng hy vọng chút nào về khả năng kiếm tiền của Quân. Quân không có thói quen sắm sửa cho đời riêng tư những nhu cầu cần thiết. Tiền kiếm được đủ sống và giúp đỡ bạn bè, còn chuyện xin nhà thì anh ấy tuyên bố vô cùng thù ghét, "cứ như đi ăn cướp của người". Anh ấy cũng đồng ý với Minh là kẹt lắm mới chui vào chung cư... Anh ấy không chịu nổi tiếng ồn ào và sự thiếu không khí là hai thứ rất thừa thãi ở xóm tôi... Quân đã không muốn thì tôi đành đứng ra xin... Cơ quan tôi có hứa, bao giờ chuẩn bị lập gia đình cứ báo, họ sẽ lo cho chỗ ở..

Đêm đêm, trước khi vào giấc ngủ, chúng tôi thường vẽ vời với nhau về ngôi nhà trong tương lai. Đứa thích ngôi nhà có gác lửng, đứa mơ mỗi đứa được một phòng, đứa đề nghị bếp núc tráng men sạch bóng, đứa thèm có một bancony chắc chắn, đứa khoái đường hẻm dẫn vô nhà không bẽ bối lúp súp nước như chúng tôi đang chịu đựng hôm rày.

Má tôi ngạc nhiên khi thấy chúng tôi như là trúng số chuẩn bị xây nhà. Vâng, cho đến giờ này, má tôi vẫn chưa biết gì rõ ràng về bốn chàng rể quý trong tương lai. Chúng tôi vẫn cương quyết bao giờ nhà rồi mới báo tin cho má tôi biết.

Một điều tôi có thể chắc chắn là đêm đêm trong khi chúng tôi ngủ thì má tôi vẫn thức. Một phần do cái khoảng hẻm trước nhà tôi như một "ngã tư quốc tế". có những băng đến đó vui chơi, ăn uống trò chuyện, đánh lộn, cãi lộn với nhau suốt đêm... Một phần do thời gian bị tra tấn, cấm điện vào tai, vào đầu... thần kinh của má tôi rất yếu và hiện tại má tôi đang bị bệnh mất ngủ kinh niên.

Có lẽ nên nói rõ đôi điều về má tôi. Sức khỏe của má tôi hiện nay rất mong manh. Nhiều người cứ tưởng má tôi sẽ ra đi trước ba. Chẳng gì má tôi cũng là người tù mấy năm ròng rã chuyển từ Khám Lớn qua cãng Bà Rá... Những đòn tra tấn độc hiểm rồi vùng nước độc rừng thiêng đã lưu hậu quả đến giờ. Cha tôi là người cứu má tôi ra khỏi tù. Đám cưới, sanh con xong má tôi hoạt động lại. Lại bị bắt, lại được chồng bảo lãnh ra, rồi lại vào, bảy lượt, năm lần tới độ anh kế của tôi cũng được sanh ra trong tù.

Cha tôi là một công chức từ thời Tây, ở ngành thú y chuyên chữa bệnh cho trâu bò, mèo, chó lại không được khuyên được vợ nên phải lãnh một quyết định của nhà nước là không được ở tỉnh nào quá hai năm. Họ sợ má tôi lại tìm cách gây phong trào chống đối. Nhờ vậy chín anh em tôi mỗi người sanh một tỉnh, bà Rá, Tân Uyên, Bà Rịa, Long Xuyên, Rạch Giá, Pleiku, Phan Thiết, Bình Tuy, Biên Hoà... Cũng nhờ vậy chuyện không an cư là điều mà chúng tôi đã

được chuẩn bị từ lâu... Chúng tôi đã từng ở những căn nhà khang trang nhưng cũng rất tồi tàn. Và chúng tôi sớm ý thức được rằng đó vẫn là nhà của người ta, nhưng người ta trước và sau khi chúng tôi dọn đến...

Hơn nữa cuộc đời, mỗi đứa có được một chút tình yêu, được gặp những người đàn ông đàn hoàng, được mơ hảnh một căn nhà riêng như ý mình để ở. Và điều quan trọng nhất, chúng tôi muốn lập gia đình để má chúng tôi vui. Gần hết cuộc đời, má có được thứ thái độ nào đâu. Bao nhiêu năm tù tội, lang thang hết tỉnh này đến tỉnh khác, sống trong những căn nhà tạm bợ và bây giờ hàng đêm, vẫn chập chờn giấc ngủ không yên trong tiếng lao xao của những băng nhóm sau khi đi "quậy" về, tụ tập trước nhà tôi tán dóc...

Khi giải phóng xong, vì phải đi nhiều tỉnh, hoạt động nhiều nơi nên má tôi không liên lạc được bạn xưa. Cái tình má tôi ở lúc đó không cấp giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ cho má tôi với lý do cha tôi là công chức và anh tôi bị trưng dụng vào quân y khi vừa tốt nghiệp bác sĩ. Vào thành phố này, má tôi cứ phân vân không biết nên tới gặp lại bạn cũ hay không. Má nói: "Tụi nó ngon rồi thì phải tới thăm mình, mình đi thăm ngược e không phải". Tụi tôi nói: "Có ai biết má ở cái hóc này đâu mà tới" để động viên má tôi, má lại e ngại không biết bạn xưa có còn nhớ.

Có lần đọc báo, thấy cáo phó một người quen, má tôi ngậm ngùi: "Tội nghiệp cái chị Năm Lê này hết sức. Chị giỏi lắm. ở trong tù, chị soạn nhiều tuồng hay, soạn cả tuồng Tàu rồi nhảy ra đóng luôn. Trong mấy trăm nữ tù, chỉ chọn má đóng vai Bàng Quý Phi. Lốp xử án, má vừa khóc vừa ca, chỉ đóng vai Tống Nhân Tôn, ngồi ngó quên cả đập bàn dọa nạt...". Nhờ tôi chờ đến đám tang dì Năm Lê đó, má tôi mới gặp lại bạn quen... Mấy bà già chìa ra cuốn "Những năm tháng ngục tù", trách móc má tôi: "Sao bây giờ mày mới lộ mặt ra...? ở mấy trang cuối này, coi tụi tao ghi về mày nè: "Năm Nhỏ: không liên lạc được".

Mấy bà già dặn tôi thỉnh thoảng phải đưa má tôi đến nhà các bà chơi. Bà nào cũng ở trong những ngôi nhà tuyệt đẹp. Tôi về tả lại cho ba người kia. Thế là bốn đứa cãi nhau nên xây nhà giống như mẫu nhà bà Lựu hay nhà của bà Huệ, bà Mai. Má tôi cứ la, tụi bây đừng như những người hùn mua vé số, chưa trúng độc đắc đã đánh nhau vì tranh cãi nếu trúng rồi mua xe hơi ai ngồi trước, ai ngồi sau. Hay như cái con nhỏ đội sữa trên đầu mơ đổi sữa lấy trứng, trứng nở ra gà, đổi gà lấy heo, đổi heo lấy bò, bò đẻ ra bê, rồi tưởng tượng bê con tung tăng nhảy múa đến độ sữa đổ lênh láng, tan rụi ước mơ. Những câu chuyện đó má tôi được nghe kể khi còn ở trong tù. Hồi còn nhỏ, má tôi chỉ được ông ngoại dạy chữ Nho. Còn vốn chữ Pháp và rất nhiều kiến thức má tôi học được do thời gian ở tù, được nhốt chung với nhiều người con nhà giàu, học trường Tây nhưng bỏ hết đi làm cách mạng...

Có lẽ cũng nên nói thêm một chút về hai họ của tôi. Họ ngoại tôi thì chết gần hết trừ một vài người đi tập kết về. Trong số những người chết vì lính Nam Hàn ở một xã nhỏ thuộc tỉnh Quảng Nam có đến hơn hai mươi người thuộc họ ngoại của tôi... Ông nội tôi gốc làm quan triều Nguyễn. Đến đời các chú bác tôi, một số người chuyển hướng kinh doanh. Cuộc nổi loạn đầu tiên của cha tôi là bỏ nhà ra Vinh, rồi sang Lào sống tự lập. Cuộc nổi loạn thứ hai là đám cưới má tôi, một "con tù Bà Rá" - nói theo cách gọi khinh khi của gia đình bên nội.

Hình ảnh gây ấn tượng nhất cho tôi về họ nội qua những mẫu chuyện kể của má tôi là khi cha tôi đưa má tôi về ra mắt với nước da vàng ệch của người bị bệnh sốt rét rừng, má vừa chạm môi vào tách trà của ông nội rót cho bà o đã nhanh tay chụp lấy chiếc tách đem tráng nước sôi cất đi. Má nói, bà dốt ghê, ai lại tin là vi trùng sốt rét lại truyền đi bằng đường miệng. Họ nội không thích cả gia đình chúng tôi, có lẽ vì ở chúng tôi toát ra sự thanh thản, phong lưu theo kiểu những người nghèo, còn ở họ lại tràn ngập một nỗi bất an khôn cùng của những người giàu có. Một bà o ruột, giàu hàng mấy trăm lượng, khi gia đình chuẩn bị đi xuất cảnh, vào thành phố này khám sức khỏe và đợi chuyến bay, sợ tốn tiền khách sạn, gắng gỏi tới ở một tháng ròng trong cái ổ chuột xóm tôi.. Má tôi vì lịch sự nấu nướng cho họ ăn nhưng nói thẳng với bà - Không phải vì mong cô gửi quà về mà tôi lo cho cô đâu. Chỉ mong cô đừng quên cái tình của cô với một người anh bệnh hoạn chồng cô.

Ngày lên máy bay, bà bỏ lại nhà tôi chiếc túi rách và tặng cha tôi năm mươi đồng. Năm mươi đồng lúc đó ăn được hai bát phở loại trung bình. Ai cũng trách ch tôi sao nhận làm gì. Ông chỉ cười:

- Nó là em tôi, hồi nhỏ nó hào phóng lắm. Từ lúc làm dâu nhà giàu nó biến thành một con người khác.

Sự đam mê đồng tiền của bà khiến chúng tôi hãi sợ chuyện làm dâu nhà giàu. Chúng tôi càng không hào hứng lắm với những người đàn ông do họ nội làm mai như một cách ban phước của họ. Và họ càng phần nộ hơn khi bốn cô gái ế chồng nhà tôi tự nhiên lại được bốn người đàn ông đẹp từ hình thức đến tâm hồn như ở trong những giấc mơ tuyệt vời, bước ra ngỏ lời xin cưới.

Bốn người đàn ông quá lý tưởng khiến chúng tôi cứ e sợ không biết có phải là một trò đùa của số mệnh như những lượt trước kia. Nỗi nghi ngờ ấy, dần dần bỗng hoá thành sự thật.

Người ra đi đầu tiên là Minh. Minh chết do một tai nạn giao thông. Đôi mắt mở trừng trừng như trời lại một điều gì. Trước đó mấy ngày, tên của Minh đang được mọi người nhắc tới vì một loạt bài báo nói lên một số bí mật mà nhiều người muốn giấu. út Mười đang hoá trang trên sân khấu lâu ba thì điện thoại ở tầng trệt gọi báo tin... Sau đó nó vẫn phải lết lên mấy tầng lầu để dọn một mở gòn vải trong người, đóng vai một bà mập béo đi tìm lại vòng eo của mình trong một vở hài kịch vì không ai thay kịp. Chết hài đêm đó của nó có pha một chút khủng điên. Khách giả cảm được một điều gì đó khi vai mũ béo đột nhiên khóc cười lồng lộn...

Người chào vĩnh biệt chúng tôi kể đó là anh Khiết... Anh để lại một bức thư dài nói rõ lý do phải ra đi. Lòng tự trọng khiến anh không thể sống khi đã không quản lý nổi những người phụ tá của anh. Họ đã tàn sát những khu rừng. Ngoài việc thất thoát hàng tỷ đồng của Nhà nước và các cơ quan bạn, còn thêm những hậu quả nặng nề, làm tan nát thêm những làng dân tộc quanh đó, sau những trận bão rừng... Những dòng cuối anh dành riêng để xin lỗi chị Năm, anh đã không đem được hạnh phúc tới cho chị và cũng là cho anh như anh hằng mong ước... Anh cũng xin được chôn xác trên cao nguyên. Chị Năm đi một mình vì sợ má tôi nghi. Thằng Cu Nhí xin đi theo chị Năm lên cao nguyên để thăm cha nó. Nó nói với tôi như một người lớn: Bể nào ông cũng là ba của con.

Quân cười vào mặt tôi khi thấy tôi lo sợ quá đáng mỗi lần anh phóng xe nhanh. Anh nói chắc chắn anh không dễ bị xe đứt thắng như Minh, nếu có phải chết, chắc anh sẽ chọn cho mình một tư thế khác.

Sau hai đám tang đó, tôi và chị Sáu nằm im trong lúc chị Năm và út Mười vẫn tiếp tục trao đổi về cái nhà:

- Anh Minh nói em đi diễn về khuya, ráng kiếm một khu an toàn hơn mà ở. Enh cho ảnh biết xóm mình đi giựt xe nơi khác thì có nhưng không bao giờ giựt của người trong xóm mà ảnh không tin. ảnh còn dặn em khi xây nhà nhớ kiếm một khoảng trống trồng hoa hay lá gì cũng được. ảnh thích loại cỏ tóc tơ, thích dây tơ hồng, thích dây cát đằng rủ hoa làm rèm che nắng...

- Anh Khiết thì dặn, nếu có điều kiện nên làm nhà cây. ở nhà cây mát hơn nhà gạch. Chị nói sợ rệp, ảnh mới dẹp mộng làm nhà cây.

Má tôi cứ hỏi:

- Sao lâu quá không thấy thằng Khiết với thằng Minh ghé chơi. Thôi thì cho là thằng Khiết kẹt trên rừng còn thằng Minh biết đâu đang chuẩn bị đám cưới với cô nào. Bây coi chừng chó tao thấy lúc này có nhiều đũa con gái tốc chiến tốc thắng lắm chớ đâu rề rề như tụi bây. Ngó nội quanh xóm này thì đủ thấy. Con Năm Chăn mới ngày nào còn ngồi trước nha mình chơi đánh bài ăn dây thun, giờ đã đi bán bia ôm, nói tiếng Anh lỏp bốp..

Những tấm bưu thiếp của anh Lễ gửi từ nhiều nóc cứ thưa dần. Anh đang làm việc cho Liên Hiệp Quốc nên đi liên tục. Chúng tôi có báo cho anh hay về cái chết của anh Khiết và Minh. Suýt nữa má tôi đã đọc được lời chia buồn của anh Lễ gửi về. Trong lúc má tôi đi kiếm kính thì tôi đã nhanh tay xóa đi những dòng chữ chia buồn. Nhưng khi điện tín của mẹ anh Lễ đột ngột

báo tin anh ấy đã cưới vợ bởi một sự ràng buộc nào đó thì chúng tôi không có nhà để giấu má tôi. Chính má tôi lại họp chị Năm, tôi và út Mươi lại bàn chuyện giấu chị Sáu. Chúng tôi tin ở thần kinh vững vàng của chị nên vẫn báo cho chị hay. Chị Sáu lặng lẽ xin miếng ván về lập trang bàn thờ anh Lễ ở một góc nhà, chị coi như anh Lễ đã chết. Chiều chiều đều đặn thắp nhang và thì thào trò chuyện với anh. Có bữa chạng vạng, cúp điện, tôi nghe chị đứng vái mà rợn cả người:

- Anh cứ yên tâm, thế nào rồi tụi em cũng kiếm một xóm yên tĩnh hơn để an giấc hàng đêm. Nhưng gánh nặng xin nhà bây giờ chỉ còn đè lên vai con Tám.

Út Mươi vẫn chọc khán giả cười nôn ruột với những vai hài có nhiệm vụ làm tươi tắn vở. Chị Sáu lặng lẽ ban ngày ngồi may, lặng lẽ ban đêm vác mấy cuốn sách tiếng Pháp, tiếng Anh của cha tôi với mấy cuốn tự điển dày cui, vừa dịch, vừa đọc. Chị Năm cũng ghi tên vào lớp tiếng Anh do cơ quan chị tổ chức. Ông giám đốc thoáng thấy mặt chị cười ha hả: "Nó đã bỏ rồi, còn đi học làm chi?". Ông muốn nhắc tới anh chàng H.O dạo nào suýt dắt chị tôi đi. Cho tới giờ này anh ta vẫn chưa trả hết số tiền đã hứa cho chị tôi trước Toà án quận Ba.

Còn tôi, sống với tâm trạng nơm nớp chờ án tử của Quân rơi xuống đầu tôi. Chúng tôi vẫn đi quay show thư, đám cưới, đám ma... dành dụm tiền để chờ có nhà rồi làm đám cưới. Tôi vẫn chẳng biết cách thức làm sao để có được nhà nhanh như nhiều người, chỉ biết đưa đơn rồi ngồi đợi như người ta mua vé số rồi chờ lượt trúng tới mình...

Một hôm, Quân hôn hờ tới rủ tôi, khoe show này trả cao lắm, hy vọng vào số tiền đã có để kiếm một chỗ ở tương đối mà làm đám cưới cho rồi. Người đặt hàng câu kỳ đề nghị quay cảnh sinh nhật của cha anh ở Đà Lạt với những thắng cảnh nổi tiếng nơi đây. Đằng sau cuốn băng là những lời chửi rủa nhau hết sức tột tệ của những người con, cháu muốn độc quyền việc phụng dưỡng ông già với hy vọng sẽ được lượng đô-la rớt về nhiều hơn...

Gần cuối chuyến đi quay ở một thác nước cao. Nén không nổi nữa, các phe đã làm rớt bộ mặt thương yêu nhau khi thâm vào máy mà hậm hực ném ra những lời chửi xiên, chửi xéo nhau... Trong lúc mọi người đi ăn cơm, tôi và Quân ngồi nói chuyện với ông già bên bờ suối vì quay xong rồi, họ quên băng ông. Tôi phải đi lấy bánh mì mang đến cho ông nhưng ông chỉ ăn được phần ruột bánh mềm bên trong. Ông già vừa kêu chỉ thèm được liệng cuốn băng xuống dòng thác đagn cuộn cuộn dưới kia thì người con trai trưởng của ông tới yêu cầu Quân xóa đoạn cô cháu gái phát biểu lên án anh ta. Cô cháu có mặt liền bảo vệ lời phát biểu của cô, đồng thời yêu cầu xóa đoạn cô chú Bảy nói xấu cô... Thế rồi các phe rầm rập kéo tới giành giật chiếc máy của Quân. Quân nghe lời ông già không đưa cho một ai. Và anh lùi bước, hụt vắn. Tôi hét lên một tiếng thấu trời khi người yêu của tôi, người chồng sắp cưới của tôi, người rể tương lai còn sót lại của gia đình tôi rơi xuống thác!

Quân không chết mà nằm liệt một chỗ vì bị gãy cột sống. Có một vấn đề gì đó trong não anh nên anh quên sạch chữ. Mỗi khi có nhu cầu người phụ giúp, anh chỉ sử dụng được hai chữ "Đám cưới, Đám cưới" Tôi đã chứng kiến một người đàn bà bị tai biến mạch máu não, cần ăn cơm, bà nói: "Địchợ! Đi chợ". Hình như suốt quãng đời trước kia của bà, đi chợ là điều bà quan tâm nhất. Còn đám cưới, tưởng đâu chỉ là khát vọng của bốn chị em tôi thôi, không ngờ lại truyền động cho Quân trong hai chữ cuối cùng.

Từ nhà thương ra, tôi xin phép má tôi và thân nhân Quân cho tôi được cmang anh về nhà. Anh sống với chúng tôi một tháng thì mẹ anh ở quê ra đón anh về quê vì sợ an không chịu nổi tiếng ồn và sự ô nhiễm của xóm tôi. Chuyến đưa anh về quê có mẹ anh và tôi. Chuyến về thành phố lại chỉ có một mình tôi và những người buồn than, củi trên một toa xe lửa buồn thảm. Vọng bên tai tôi hai chữ "Đám cưới!Đám cưới!" của Quân khi tạm biệt, như một điệp khúc tóc tang... Sau đó, cũng có nhiều người đàn ông muốn đến với bốn chị em tôi, nhưng chẳng đám nào thành. Khó biết bao khi yêu được một người đàn ông và càng khó vô cùng khi có thể chung sống được với nhau trong một thời gian nào đó. Họ nội vốn không ưa cái nghề của út Mươi mà họ cho là "xướng ca vô loài", không ưa cái trò viết lách của tôi mà họ nghĩ là cái nghiệp vắn vào



thân. Họ vẫn cho cái chuyện bốn đứa chúng tôi lấy được chồng là một cái nhục chung cho gia tộc. Sau những gắng gỏi mỗi mai của họ cho chúng tôi đều thất bại, họ nguyền rủa rằng đường hôn nhân của chúng tôi sẽ bị triệt ám bởi Khiết, Lễ, Quân, Minh...

Một người rể hụt trước đây của nhà tôi là Ngọc. Sau những ngày sống chung không yên ổn với cô gái đã một thời xin phép làm em gái tôi, nay Ngọc đề nghị được tổ chức đám cưới với tôi. Khi tôi bảo đã có chồng, cả hai mẹ con đều hốt hoảng trước cảnh tượng năm người phụ nữ nhà tôi kẻ khóc, người cười.

Chị Sáu hỏi anh biết chuyện ông thần ve chai chưa? Một trăm năm đầu tiên bị nhốt trong vỏ chai, ông hứa sẽ cho ai giải thoát ông được hưởng tất cả vàng ngọc trên thế gian. Một trăm năm kế ông hứa trao toàn bộ quyền lực lớn nhất nhưng vẫn không một ai nhận lời. Sau đó, ông nguyền giết chết ai dám giải thoát cho ông...

Má tôi xin lỗi hai mẹ con Ngọc về thái độ bốn cột của chúng tôi, rồi xin phép đưa hai người ra đường lớn, tránh ngã có công sụp.

Bây giờ, ban đêm, sau một ngày làm việc mệt nhoài, chúng tôi lặng lẽ nằm cạnh nhau, nghe những tiếng lao xao suốt đêm của những băng nhóm nhậu nhoẹt bàn cãi chuyện đời, cảm được bước đi những con rệp từ các hàng xóm bò qua chuyển động trên thân thể mình, thỉnh thoảng có tiếng rơi lổm bổm của những thanh xà mục xuống hồ nước phía sau... Tôi nhớ tiếng thờ dài của thằng Cu Nhí: "Bề nào ông cũng là ba của con". Bề nào nơi đây cũng là xóm của chúng tôi. Chúng tôi không còn nghĩ tới căn nhà đẹp đẽ nào đó không tương lai nữa. Chúng tôi như những dòng suối cạn nguồn, không chờ đợi một ai.

Hôm giáp năm ba tôi ngồi soạn những hộp giấy chất đầy trên căn gác mục nhà tôi, tôi tìm thấy một cái ví của ba tôi, trong đó có tờ giấy cho phép nghỉ hưu của chính quyền cách mạng sau một thời gian lưu dung, có tờ 50 đồng của o tôi cho trước giờ lên máy bay đi Mỹ và tấm hình má tôi hồi còn trẻ, đẹp xuất sắc hơn bốn đứa bây giờ. Má tôi vẫn chưa hay biết gì về cái chết của Khiết và Minh. Bà xuống tóc để cầu duyên cho bốn đứa tôi. Bà không hề biết rằng hạnh phúc đối với chúng tôi bây giờ không còn là mơ được gặp một người đàn ông nào đó thương, hiểu và cưới mình nữa, mà là sức khỏe và niềm an ủi của má chúng tôi.

Ngày tiếp ngày, đêm tiếp đêm, chị Năm vẫn hị hụi đi làm, chị Sáu vẫn lặng lẽ may, út Mười duyên dáng trong những vai chọc gheo cho người ta cười. Tôi vẫn đi dạy và thỉnh thoảng viết những câu chuyện mong sẽ có người vui khi đọc. Chúng tôi sống an phận mình trong một khoảng đời riêng đã cùng kiệt duyên phận.

## Tồn tại giữa các ranh giới vô hình Trả lời phỏng vấn Song Chi



Từ năm 1968-1975, cái tên Ngọc Minh đã xuất hiện trong giới văn chương miền Nam qua một số truyện ngắn đăng trên các tạp chí, báo nguyệt san, như “Trái khổ qua”(Văn), “Trăng huyết” (Thời Tập), “Người mẫu” (Nhà Văn)...

Ngoài viết lách, Ngọc Minh còn đến với ngành phim ảnh khá sớm. Năm 1974-1975, khi chị đang theo học đạo diễn điện ảnh tại trường Đại học Tri Hành phân khoa Điện ảnh và Kịch nghệ thì xảy ra biến cố lịch sử 30.4. Sau 30.4.75, Minh Ngọc lại quay lại học đạo diễn sân khấu và ra trường năm 1980. Giai đoạn sau này chị lấy nghệ danh là Minh Ngọc.

Suốt mấy chục năm sống và làm việc ở Việt Nam cho đến ngày rời nước theo chồng sang Mỹ năm 2006, Minh Ngọc là một cái tên, một khuôn mặt mà giới làm văn nghệ từ Nam ra Bắc, từ trong nước đến ngoài nước, trong nhiều lĩnh vực khác nhau, đều biết đến. Chị hoạt động ở nhiều lĩnh vực: là nhà văn, tác giả kịch bản sân khấu và điện ảnh, diễn viên sân khấu và điện ảnh, đạo diễn sân khấu, giảng viên sân khấu v.v... Nếu kể hết ra những việc chị đã làm, những tác phẩm trong từng lĩnh vực, những giải thưởng lớn nhỏ... chắc là phải mất nhiều trang giấy, chỉ có thể tóm tắt: chị đã viết khoảng 70 vở kịch truyền thống và hiện đại, đạo diễn khoảng 30 vở kịch truyền thống và hiện đại, là tác giả của khoảng 30 kịch bản phim tài liệu và phim truyện, 11 tập truyện ngắn, 1 tiểu thuyết, nhận được hơn 30 giải thưởng văn học và sân khấu, tham dự nhiều hội nghị, nhiều hoạt động về sân khấu, văn học và giáo dục tại nhiều quốc gia khác nhau... Tóm lại, đó là một con người đa năng và ham làm việc, hồi còn ở Việt Nam lúc nào cũng thấy chị đang tất bật, phờ phạc vì cùng lúc phải hoàn tất nhiều việc khác nhau. Đến khi lập gia đình, một cuộc hôn nhân muộn màng sau nhiều lần lỡ hẹn làm cô dâu, tưởng rằng Minh Ngọc sẽ chịu ngồi yên, nhưng không, chị vẫn thế - khi thì đang viết cái này lúc lại đang diễn cái kia, rồi đi đi về về giữa hai nơi - với mẹ ở Việt Nam và với chồng ở Mỹ, tiếp tục những dự án còn dang dở...

Và giữa những công việc đang ngổn ngang đó là cuộc trò chuyện này của chúng tôi...



*1. Khi còn ở VN, người ta thấy chị ở rất nhiều vai trò, lĩnh vực khác nhau, là nhà văn, tác giả kịch bản sân khấu, điện ảnh, là diễn viên kịch, diễn viên phim, là cô giáo v.v... Vậy thì lĩnh vực nào là tình yêu lớn nhất của Minh Ngọc? Mặt khác, Minh Ngọc trong vai trò nào, lĩnh vực nào thì thể hiện được chính mình nhất?*

Đã chạm vào những lĩnh vực này thì ngoài phần tài năng bẩm sinh còn phải yêu và điên với nó đủ và dư dả không thể thiếu. Chính vì vậy mà khi đi dạy, tôi thường khuyên những học viên nào không đủ sức thì nên chuyển ngành nhanh. Cũng có nhiều người rất yêu nghề nhưng nghề không yêu lại. Loại tình yêu này khó cân đong đo đếm lớn nhỏ, nhất nhì được. Ngày nào nghề còn yêu mình thì mình còn đáp trả lại nó, yêu cái nào nhất có thể do nó yêu mình nhất; mà cũng có thể ngược lại. Có những người mẹ yêu những đứa con ngoan và giỏi, cũng có những bà mẹ dồn hết cho những đứa con nổi loạn, đi hoang, khuyết tật, bất bình thường, hay lọt vào những số

phận hẩm hiu. Đôi khi tôi thấy hóa ra trò diễn, giúp mình thể hiện cái điên của mình nhất, trò viết, nhất là những ghi chép còn nằm trong ngăn kéo, thể hiện cái tỉnh của mình nhất, còn những trò tổng hợp, để đưa con tinh thần của mình chường mặt được với đời, thể hiện cái hèn của mình nhất.

*2. Nhiều năm hoạt động nghệ thuật tất bật ngược xuôi trong nhiều vai trò khác nhau, chị tự nhận xét như thế nào về công việc của mình?*

Càng hoạt động nghệ thuật, càng thấy bộc lộ những yếu kém của mình về nhiều mặt. Làm nhiều quá, khó đi chuyên sâu một lĩnh vực nào.

Nhiều mơ ước dở dang.

Khi tôi còn nhỏ, cổ tích cho tôi là chuyện ở tù oan thời Pháp của má tôi. Lớn lên nhiều phen “vào tù, ra khám” để thăm thân nhân, để cùng sống, ăn, ngủ diễn chung với nhiều kiểu tù, vẫn mơ viết một ghi chép về tù Việt qua các triều đại, nhưng mãi, chuyện đó vẫn chưa xong, và chưa biết bao giờ xong.

*3. Từ khi theo chồng sang Mỹ sinh sống, chị làm thế nào để tiếp tục được công việc sáng tác, biểu diễn của mình và chị đã làm được những gì?*

Thấy tôi sang đây, viết và làm sân khấu mang tính cách “vui là chính”, thù lao nhận được đôi khi “như chuyện thần tiên” đến độ ông xã tôi đề nghị tôi ở không, đừng làm gì hết, kéo càng làm, càng tự hạ giá mình.

Thật sự ra, giá không nằm ở thù lao. Ví dụ vừa rồi tôi cùng Khánh Ly, Quang Tuấn, Minh Phượng có tham gia chương trình ở Austin, giúp quỹ xây trường dạy văn hóa tiếng Việt cho thiếu nhi ở đây của chùa Linh Sơn. Khán giả Việt nơi đây vốn ít, lại đụng hai cái đám cưới và vài sự cạnh tranh không lành mạnh nên chỉ hơn nửa hội trường, nhưng phải nói là sống gần năm năm trên đất Mỹ, hiếm khi tôi mới được gặp nhóm tổ chức không vì tiền và một đối tượng khán giả tuyệt vời như vậy. Họ không vừa ăn vừa coi, họ không cần xem những la hét thét gào của loại hải dơ hỗn, họ rưng rưng với cảnh ngộ người mẹ đơn độc sống tựa vào hàng xóm khi những đứa cháu hiếu thảo thì không còn nữa, còn đứa có điều kiện lại bị những trói buộc khác không thể lui tới thường xuyên. Họ nghe chị Khánh Ly và anh Quang Tuấn rút ruột tâm tình “hãy yêu nhau đi”, đừng sân hận trách cứ làm lỗi cũ để vun xới cho thế hệ tương lai. Nghe kể, sau đêm diễn nhiều khán giả không đi xem được đã rất tiếc. Anh Ian Bùi đề nghị chúng tôi về diễn ở Dallas và Fort Worth, vì theo anh khán giả Dallas cũng tuyệt vời như vậy.

Cũng có nhiều lẽ Vu Lan tôi bị đi diễn ở những nơi mà thầy trụ trì biến báo còn hơn những bầu sô nổi tiếng tại ngược ở đây. Thấy cách thầy xoay sở để làm được việc mà theo thầy thì “chùa cũng phải trả bill”, tôi vẫn nghĩ nếu nằm nhà tôi sẽ không có được những vốn đời thú vị như vậy.

*4. Công việc của chị vẫn là gắn bó với cộng đồng người Việt ở bên ngoài hay chị đã tìm cách đặt những bước chân vào môi trường văn hóa nghệ thuật rộng lớn hơn, ví dụ như của quốc gia mà chị đang sống?*

Thành phố nơi tôi sống hiếm có người Việt trừ vài tiệm nail, vài nữ tu sĩ, vài gia đình chồng Mỹ, vợ Việt qua đây từ trước 1975. Thành phố có một rạp hát độc nhất và tôi vẫn thường tham gia vài dự án kịch và performing art với họ nếu hợp vai. Đó là những kịch bản cũ của Mỹ (nhưng có thể vẫn mới với Việt Nam). Với cộng đồng Việt ở các tiểu bang khác thì chỉ tham gia như người viết trong hoàn cảnh ở xa xôi như vậy (các cô bán vé máy bay vẫn gọi đùa là vùng “kinh tế mới” của

Mỹ). Hiện tôi đang chuẩn bị chương trình kịch về Việt Nam cho Nhà Hát ở Liên Á tại New York với vở “*Chúng Tôi Là*” vào tháng Ba năm tới. Vở này tôi viết về đời sống của phụ nữ Việt Nam lấy chồng ở nước ngoài, có người thành công, cũng có người thất bại. Vở được viết sau cái chết của cô Huỳnh Mai ở Hàn. Giờ thì đã có thêm vài cái chết nữa, trong đó có một cô gái Việt trùng tên với mình.

*5. Nhận xét và kinh nghiệm làm việc của chị giữa hai môi trường hoạt động nghệ thuật trong nước và của cộng đồng người Việt bên ngoài?*

Với người mà quý thời gian còn ít như tôi, ngồi ghi lại những nhận xét và ghi nhớ lại những kinh nghiệm sẽ vô cùng nguy hiểm. Vì nó sẽ làm lờ mờ thêm thời giờ để sáng tác những tác phẩm đích thực “là mình”. Tôi thấy ở trong hay ngoài nước, đây cũng là nghề nguy hiểm, nếu thật sự mình muốn đi tới cùng điều mình muốn làm.

*6. Chị nghĩ gì về văn học, sân khấu, điện ảnh trong nước và của cộng đồng người Việt ở bên ngoài?*

Ít người phân biệt được chính phẩm và phế phẩm, thứ phẩm.

Trong thời buổi các sản phẩm văn hóa được “hàng hóa hóa”, đẻ ra đứa con, thấy không bị dị tật là mừng cho con. Như người mẹ sanh con khó, tuổi nhiều, thì giờ sắp hết, chỉ mong đẻ nốt những đứa con nằm vắt vẻo giữa đường ranh sanh tử. Nhớ câu ông bà dặn “thương cha chớ chọc ăn mày”, chẳng muốn ngó xiên ngó xéo trẻ nhà người lẫn các nền tảng này nọ. Cũng có thể là sợ quả báo, nếu ai cũng ngậm miệng, cố để những đứa trẻ như là lần sanh nở cuối của mình, mong là sẽ lại có những tác phẩm chính phẩm tử tế.

Thái độ này có thể nói là kết quả của việc sanh khó và hiếm muộn, lại sống trong thời buổi các loại nền suy vi như vậy, khi mà hiếm có những tác phẩm hay với ba chữ Bi – Trí - Dũng hoàn hảo phải có, tôi chỉ cố gắng sáng tác sao cho ít hèn nhất.

Coi như cũng là một thiên chức phải hoàn thành của một cá nhân sáng tác.

*7. Sau khi lập gia đình và ra nước ngoài, chị vẫn đi đi về về hoạt động giữa hai môi trường, so với trước kia chỉ sống và làm việc ở VN, chị đã có những nhận thức và những trải nghiệm mới mẻ như thế nào và những điều này được chị đưa vào tác phẩm ra sao?*

Nhiều người nói trong nước ngôn ngôn đề tài, ở xa có thể biết, nhưng sống với nó, khác xa với chuyện ở xa đọc hay nghe về nó.

Cũng có trường hợp, cũng cảnh ấy nhưng qua ống kính những người nước ngoài mới lung linh làm sao, kể cả những cảnh tưởng là nhếch nhác.

Cho dù ở đâu, sự thông thương cũng tốt hơn nước đọng, ao tù.

Có người nói với tôi, đặc tính của người Việt là thích về, còn người Mỹ thích đi.

Đi về Việt Nam với tôi bây giờ mang một ý nghĩa kép: vừa về, và cũng vừa là đi. Những chuyến đi như vậy hạnh phúc của con người sáng tác được nhân đôi.

Chỉ có một điểm khác lớn là cuộc sống gia đình quá khác với cuộc sống độc thân. Trên phương diện là người vợ, cứ phải để bếp nhà lạnh hơn nhiều (với chồng tôi, nhưng vẫn là ít với tôi, thời độc thân) như vậy e cũng ít nhiều bắt phải với người bạn đường.

Hy vọng khi ông xã tôi nghỉ hưu, chúng tôi sẽ thu xếp để cuộc sống người vợ và con người sáng tác trong tôi được hòa giải và hòa hợp với nhau.

8. *Để sống, tồn tại và sáng tác qua các thời kỳ, chế độ, vùng đất khác nhau (miền Nam trước 1975, Việt Nam sau năm 1975, trong cộng đồng người Việt ở hải ngoại), chị có nghĩ rằng mình đã phải giấu mình đi hay phải biến màu đi ít nhiều? Quan điểm chính trị, quan điểm về nghệ thuật của chị có thay đổi gì qua những thời kỳ, những vùng đất khác nhau đó?*

Đơn giản thôi, tôi biết SỢ những oan hồn khuất lấp của thế giới tâm linh và biết TRẦN TRỌNG những tiếng thét câm của những người không nói được.

Và tôi biết KHÔNG SỢ những người bất nhân, cũng như biết KHINH loại người bất nghĩa.

Khi trang bị được tinh thần đó, trung thành được với chính mình thì việc gì phải giấu biến, vì tất cả lộ hết ra tác phẩm của mình rồi. Dĩ nhiên, tôi cũng gặp nhiều trở ngại, loại trở ngại chưa phơi ra công luận được.

Tạm thời, tôi sống theo lời khuyên của một câu thoại trong vở kịch “*Dư Luận Quần Chúng*” của một tác giả Rumani : “*Đạo đức trong thời đại mới này là Không ngạc nhiên, không kêu ca, không sợ hãi*”.

Tôi hiểu mình phải tránh xa các loại người “trở cờ”. Cờ của tôi không có màu, chỉ có tiếng nói câm của chữ Minh trong tên tôi, mà tôi hy vọng là nó gần với câu “*Vật bất đắc kỳ bình tắc minh*”.

9. *Những chia sẻ của chị về những thuận lợi, khó khăn, vui, buồn... trong nghề nghiệp và trong đời thường khi là một phụ nữ làm văn hóa văn nghệ lại hoạt động trên nhiều lĩnh vực khác nhau?*

Có lần nhờ là phụ nữ, tôi được cho phép phát biểu trong một buổi họp mặt dân làm nghề năm năm mới có dịp hội tụ ba tiếng mà chủ tọa đã dành hết hai tiếng bốn mươi lăm phút để đọc những tờ giấy lẽ ra nên in ra và phát cho mọi người. Tôi muốn rút nước mắt khi nhìn thấy những nghệ nhân gần đất xa trời đến đó lên tiếng kêu cứu về một nền nghệ thuật truyền thống đang tuột xuống điểm âm. Tôi không nhớ mình đã dùng vài phút hiếm hoi được nói đó để nói những gì, nhưng tôi biết rõ mình đã không nhân danh một phụ nữ mà là một “Con Người”, một cá nhân muốn được minh và các đồng nghiệp làm nghề một cách tử tế.

Những rắc rối tôi gặp, đôi khi không phải vì ý tưởng, văn phong của chính tôi, mà còn vì hồi thế kỷ 20, tôi nhắc lại mấy câu thơ của vài người chết trẻ.

Ví dụ câu thơ trước khi tự thiêu của Nhất Chi Mai (1934-1967):

*Tôi thấy mình hèn yếu!*

*Tôi nghe lòng đắng cay!*

*Sống mình không thể nói*

*Chết mới được ra lời!*

Hay câu thơ trong bài “*Chúc Tết*” của Tú Xương (1870- 1907):

*Chúc cho khắp hết ở trong đời.*

*Vua, quan, sĩ, thứ; người muôn nước.*

*Sao được cho ra cái giống người!*

Mãi đến sang thế kỷ 21, tôi mới hiểu loại người nào lồng lộn khi nghe nhắc lại những câu thơ ấy.

10. Nếu bây giờ chọn một tác phẩm, một đề tài cần nhất phải thực hiện như là một mong muốn và thôi thúc lớn nhất, với chị sẽ là gì?

Đó là một tác phẩm để tìm những tri âm khác không gian và thời gian, chắt lọc những vết hèn còn sót lại trong tiềm thức, để các thế hệ chưa sanh ra đủ tỉnh táo nhận ra cái bản lai diện mục của cái thời mình đang sống qua những lời lẽ lằng ba vi bộ mà có thể thời này cho là lời lầm nhảm của một ả điên say.

Tạm đặt tên tác phẩm đó là X.

Tôi chỉ mong muốn mình được thấy khi đứa con tinh thần tên X được ra đời đầy đủ như một sinh linh khỏe mạnh trong giai đoạn mình còn sống và tỉnh táo, không phải ở thế

*Chấp tay tôi quỳ xuống  
Chịu đau đớn thân này  
Mong thoát lời thống thiết!  
Dừng tay lại người ơi!*

như Nhất Chi Mai.

*Cảm ơn chị về cuộc trò chuyện này.*

## Sắc



Tôi gặp nàng ở quán cà-phê “Còn chút gì...”. Tôi không thích quán ấy. Thằng em út của tôi, cu Trần, thì yêu quán ấy cực kỳ. Tôi không thích thằng Trần cũng như không thích gia đình tôi, cái gia đình đã phải đẩy thằng út xuất gia để bù trừ cho phần nào những điều tham, ác mà họ đã lỡ làm và vẫn mãi làm khi nào còn sống.

Tôi không thích nhiều thứ. Trừ nàng. Nàng hợp hồn tôi ngay từ đầu bởi cái bộ lão đảo hồn phách của nàng khi vừa mới gặp tôi. Nàng là người làm quen trước. Nàng nói tự nhiên như là nếu không nói được câu này nàng sẽ chết. Cách tôi một cái bàn trống, nàng gõ ly:

- Ôi, anh ơi, nói chuyện được không? Ngó anh “thiền sư” quá, dù anh không mặc áo như cái anh kia...

Cái anh kia là cu Trần, đang vung vẩy tay tán tỉnh về những nỗi vui trần thế cho bọn gái, trai phục vụ, ngồi quây. Tội nghiệp thằng bé, nó đang tuổi lớn, tuổi yêu lại phải khoác áo lên chùa, tập đời chay tịnh... Ai cũng thấy cái người hợp với nhà chùa nhất chính là tôi. Chỉ vì ở nhà tôi ít nói, đổ ai đoán được những gì tôi đang nghĩ.

Đáp lại câu hỏi của nàng, tôi chỉ cười. Thế là nàng hiên ngang ngồi chống cằm vừa ngó tôi vừa gọi thêm một loại rượu nào đó như thể tôi là một thứ mồi để đưa cay. Trong ánh đèn mờ của quán, nàng thoát đẹp, thoát xấu... Nói thế nào cho chính xác đây. Nàng rất “ma”!. Và rất không giống chị Phương.

Quả tình trong lúc bị nàng ngồi ngó, tôi cứ miên man nghĩ tới chị Phương, mối tình tuyệt vọng của tôi... Chị Phương có cái sắc hương của một người mệnh yếu... Đang sống rất mặn nồng với anh Hai tôi, nửa đêm chị lay anh dậy báo cho biết chị chỉ còn sống vài tiếng nữa vì chị vừa tự tiêm thuốc độc vào người. Cuộc đời chị tưởng đã chết trước khi gặp anh. Tình yêu của anh là một loại hạnh phúc trào ngập tăng dần đến độ chị ngộp thở đành phải ra đi vì... “phúc bất tận hưởng”.

Chị chuẩn bị cái chết của mình khá chu đáo. Buổi chiều, từ giã học trò chị không nói “Au revoir” mà đổi bằng “Adieu”... Chị chỉ cho anh thấy gói quà nào để lại cho ai. Người độc nhất không được gì là cha ruột của chị vì sự độc ác của ông suýt gây nên cái chết của chị trước khi được gặp anh. Quà của tôi là một con trâu nước xanh biếc như ánh trăng đêm chị ra đi.

Lần gặp nhau đầu tiên của chúng tôi chỉ có vậy. Chuẩn bị cho lần gặp sau, nàng đề nghị:

- Anh chọn điếm, tôi chọn giờ. Anh là người ở đây còn tôi là người đi ngang qua. Tôi có một số công việc cùng với những người khác nên không thể bỏ đi chơi bất cứ lúc nào...

Tôi chọn một quán cà-phê gần Hồ Quyền. Nàng thích những cây thần lần bầu sát bức tường thành sắp đổ. Chúng tôi vẫn không biết gì về nhau hơn, sau đó. Nàng khoe:

- Tôi có nhiều tên. Anh cứ đặt tôi một tên nào anh thích. Phần tôi, lỡ gọi anh là Thiên Sư thì anh vĩnh viễn là Thiên Sư.

Tôi cố tìm một cái tên ngược với chữ Phương, đầu tiên nên là vắn trắc. Nàng chọn ngay:

- Vậy gọi là Sắc đi. Mình gặp nhau mùa xuân, có lẽ sẽ chia tay vào mùa đông. Hãy tạm gọi tôi là Thu Sắc.

Giọng nàng chọt chùng thấp, tâm sự:

- Có lần tôi chia tay một người bạn trai khá thân vì anh ta nhận ra trong tôi, phần thú nhiều hơn phần người.

Bữa đó, nàng thể hiện khá xuất sắc thần khí của một con thú trúng đạn, đơn độc, kiếm chỗ liếm vết thương và hãi sợ tiếng người. Thế nên tôi chẳng dám nói gì nhiều. Nhưng khi chia tay, nàng dư thừa nét đam mê và bí ẩn để xui tôi xin nàng một lần hẹn thứ ba.

Nàng có vẻ phân vân:

- Cuộc sống của chúng tôi phù du lắm. Chúng tôi sẽ ở thành phố này vài ngày nữa rồi phải đi. Vậy đi, tám giờ tối thứ sáu, 13 tây này, anh nên đi xem chúng tôi biểu diễn. Sau đó mình đi chơi cho đến 5 giờ sáng, anh phải trả tôi về để kịp cùng đoàn dọn gánh ra đi.

Hóa ra đây là một cô gái hát rong. Tấm vé nàng đưa có nền màu xanh lục. Những hoa văn, họa tiết trong đó nhắc tôi nhớ nơi đây đang diễn ra một lễ hội lớn với khá nhiều khách đến từ các nước. Nàng có vẻ là một cô gái lai. Mắt nâu trong, tóc màu hạt dẻ. Hôm đầu nàng búi đầu như sương phụ nửa chừng xuân, hôm sau cài một băng giữ tóc kết từ nhiều sợi tóc. Cùng với jupe jean xanh, pull trắng, ngó ngây thơ khỏe mạnh như cô học trò nhỏ của một trường thể dục thể thao.

Cả nhà nhận ra sự khác lạ nơi tôi. Tôi cố hòa vào các sinh hoạt của lễ hội với hy vọng tìm

người. Người ta chỉ cho tôi một khu tường rộng bao quanh cho biết đoàn của nàng đang tập duyệt bên trong. Tôi đành phải lang thang đi vào các phòng triển lãm, len vào các khu phố ẩm thực, đi dọc bờ sông xem thả diều và ngó những khối đá, thạch cao ngã xiên với những cái tên được xài hoang phí như: “Lời nguyện dòng sông”, “Mây, em và tôi”, “Vũ trụ đìu hiu”, “Sa mạc tình yêu”, “Đời cá”, “Sát na”, “Đại hồng thủy”, “Tiếng thở dài của thời gian”, “Thu cổ đô”, “Khúc trầm ca nghiệt ngã”, “Mộng”...

Lạc tới một bãi sông đầy chong chóng giấy quay cuồng trong gió, cảm giác bị nhìn, tôi quay lại và thấy nàng đang chụp trộm lưng tôi. Tôi không dấu được nỗi mừng khi tình cờ gặp không hẹn trước đến độ bị nàng chê:

- ĐỪNG trải phơi ra như vậy, mất đi chất thiền sư.

Tôi nắm chặt tay nàng:

- Mặc kệ, tôi không thể dấu tôi quá vui khi gặp lại Thu Sắc.

Nàng gỡ tay tôi ra:

- Nhưng tôi thích anh vì cái vẻ thiền sư không bỏ được đạo của anh.

Kéo tôi ngồi phệt xuống một phật cổ ở bờ sông, nàng say sưa kể cho tôi nghe mối tình tuyệt vọng của cô gái em vua xứ này và vị Thiền sư đến từ đất Gia Định. Lặn lội vào ngôi chùa ở Cù lao Phố với danh nghĩa triều đình để tìm cách tiếp cận người yêu, cô chỉ được Thiền Sư ngồi tiếp sau một bức vách. Đêm ấy cô rủ ông đi trốn. Đến giờ hẹn, ông từ chối. Cô xin nắm một bàn tay, ông đưa tay ra để rồi sau đó chặt tay phóng hỏa đốt mình... Bàng hoàng cô đã lao vào lửa ôm lấy nhục thể của ông để được cùng thiêu chung.

Tôi xĩa trán nàng, cười:

- Ghép ở đâu vào cái chuyện chặt tay... Hình như tích đó là của bà thứ phi Phi Yến.

Ngó bộ nàng sững sờ khi phán:

- Cười đẹp quá, nhưng không nên cười nhiều, chỉ cười với tôi thôi.

Rồi ngó chằm chằm vào tay tôi đến độ tôi phải chìa cả hai tay:

- Nắm đi!

Nàng lác đầu, dẫu môi:

- Không dại! Đó là vật dễ cháy, dễ lây lan...

Tôi thèm hôn ngay lên đôi môi nàng lúc đó. Đó là một đôi môi thách thức người ta chiếm đoạt với khá nhiều bạo lực, một đôi môi biết cách đòi hỏi để được hôn...

Như đoán được ý tôi, Thu Sắc áp đôi môi nàng xuống đôi tay tôi đang mở ra. Lửa từ đó lan tỏa toàn thân tôi. Tôi lờ mờ cảm nhận lý do tại sao có người cho là trong nàng phần thú nhiều hơn phần người. Nàng sanh ra để được yêu. Và dường như nàng thích chọn những mối tình không dễ...



Tôi hồi hộp chờ đến giờ người ta cho vào khu đất trống... Còn ba mươi phút nữa vở diễn mới bắt đầu. Trên sân khấu, một người đàn bà trùm khăn áo, ngồi ngó khán giả với giỏ đồ bên cạnh... Chiêng trống kua, người ào ra tới lui, lúc mau, lúc chậm, lúc đông, lúc thưa với những khuôn mặt trắng bệch như ma khiến tôi hoa mắt chẳng đoán nổi ai là Thu Sắc... Nàng là cô công chúa ở xứ cũ, vì mê trai bị vua cha từ phải lìa xứ hay là cô công chúa xứ mới trẻ xinh hơn, được trai mê đến độ dứt nghĩa với vợ xưa. Nàng là chàng thiền sư si tình công nương xinh đẹp hay nàng chính là mụ phù thủy tiên tri những đứa trẻ sẽ xinh đẹp vĩnh viễn ở tuổi lên năm (hay chính nàng là một trong hai đứa?). Nàng là tên quân cầm trung thành uốn người qua ống sắt hay nàng là thiếu phụ ngồi dương đôi mắt cú vọ quan sát khán giả từ ba mươi phút trước giờ diễn với túi thức ăn, đồ uống thoáng chốc và bất ngờ được mang ra.

Nhạc chuyển đám cưới rộn rã, cô vợ cũ chuẩn bị mọi thứ như hôn lễ của chính mình, cô cúi xuống cửa mình dùng miệng nhỏ ra từ đó một lưỡi dao. Ngậm cán dao trong miệng, cô ngoắc cặp con của mình đến để ôm ấp như mọi ngày. Hai đứa nhỏ xinh như hai con gà kết bằng len tung tăng đến mẹ. Mẹ hôn con để lưỡi dao trong miệng mẹ đâm suốt tim con, cả hai đứa. Lưỡi dao đã được rút ra từ chôn mẹ đã bằng bình với hạnh phúc rồi từ đó nảy nở ra con...

Gây cho người xem cảm giác buốt đau như cũng bị dao đâm khi mẹ hôn con bằng nụ hôn như thế, chẳng biết đây là loại nghệ thuật thấp hay cao. Chỉ biết rất ít khán giả còn tỉnh táo nhận ra đôi mắt cú vọ đã trôi ra gần giữa sân khấu, tiếp tục ăn trái cây, uống nước và ngó khán giả, rồi lại trôi hướng khác một cách chậm chạp đến độ khó ai phát hiện được bà đang chuyển động. Mãi đến khi tuồng vãn vài mươi phút sau, khi khán giả cuối cùng là tôi chuẩn bị rời rạp vẫn thấy trên kia đôi mắt cú vọ tĩnh tại ngồi nhìn...

Tôi đợi nàng ở ngã ba Âm hồn, nơi có gốc si già tương truyền được nhiều người chọn làm nơi treo cổ. Nàng đến từ sau lưng, ôm quần lấy bụng tôi bằng đôi tay mát lạnh như rắn trơn với lời thì thào:

- Chạy đi anh!

Tôi đưa nàng đi, như mộng du, ra khỏi thành phố. Ánh đèn đường và ánh sáng trong các loại nhà ở hai bên quốc lộ loáng thoáng hắt vệt ra. Chúng tôi chỉ còn vài giờ ở bên nhau. Trước mặt tôi, vài chục cây số nữa là vài ngọn đèo lớn, một cung biển đẹp, tôi biết đưa nàng đi đâu để không hoang phí vài tiếng đồng hồ quý báu này. Chuyện gì sẽ xảy ra với cô gái tên Thu Sắc và chàng trai bị gọi là Thiền Sư. Hay chính nàng mới là Thiền Sư còn tôi đang sôi sục toàn thân nổi nồn nao làm thú. Ở một cây xăng dọc đường, nàng nhắc:

- Nhớ 5 giờ sáng cho về lại chỗ diễn kẻo tôi bị bỏ lại mà tôi thì chưa thể sống lạc bầy...

Một tiếng sau chúng tôi phải chọn giữa biển và đèo. Tôi hỏi, nàng nói, anh là đàn ông, hãy chọn đi... Tôi chẳng phân biệt được trăng 14, 15 hay 16, chỉ biết đêm ấy trăng ngập lụa rừng và pha sắc biển trời đêm một màu lạ lắm. Nàng kêu lên những tiếng rên đầy hoan lạc trong cổ họng đến độ tôi ngỡ phải ngừng xe. Nàng bấm tôi thì thào, chạy tiếp lên đỉnh đi anh, em chẳng ngờ được tắm trong một ánh sáng lạ lùng như vậy và hương biển pha rừng trộn trắng cho ra một loại mùi vị quá sức gợi tình.

Chúng tôi phải né đỉnh đèo vì dù là nửa khuya nơi ấy vẫn là giao lộ chộn rộn các xe qua lại. Tẻ vào một nhánh đường cứu nạn, tôi loay hoay tìm chỗ đậu xe. Tìm ra được một chỗ có thể lót trải một nệm lá êm cho nàng vừa xong, ngó qua thì không còn nàng bên cạnh khiến tim tôi ngưng vài nhịp. Đến khi nghe tiếng cành lá khô khơ tôi mới nhận ra nàng đang bò ra một khúc

đá nhô cao.

Khi tôi theo kịp nàng, Thu Sắc đang quỳ ngựa nhắm mắt, ưỡn người ra phía sau để mặt hứng đầy trăng. Tôi run rẩy tháo những lớp vải trên người nàng. Nàng đưa tay tìm tay tôi, nói khẽ:

- Nghe nè, không phải dọa đâu, nhưng ai đi sâu vào trong người tôi đều chết mà tôi thì không muốn anh chết chút nào. Anh không giống những người tôi đã gặp, anh là Thiên...

Chữ "Su" chưa thoát ra được đã bị tôi bịt lại bằng một nụ hôn. Tôi không thích phụ nữ nói nhiều... Tôi quý nàng vì sau bao lượt gặp, số lượng chữ nàng rót sang tôi không nhiều mà vừa, gọn.

Đúng như tôi nghĩ, môi nàng sinh ra để khiêu khích người ta cưỡng đoạt nụ hôn. Nàng vùng vẫy một cách tuyệt vọng, đồng thời tôi cũng nhận ra sự công hưởng tuyệt vời. Rồi một lúc nào đó, tôi nhận ra mình là người được. Bằng cách nào không rõ, nàng như từng đợt sóng, nâng quần rồi đẩy chìm tôi để môi tôi được trôi đến đỉnh cao cảm xúc, uống no nê tất cả những mật ngọt tận nguồn. Đôi chân nàng quấn cổ tôi như muốn nghiền cổ kẻ tội đồ tham lam là tôi chẳng bao giờ thấy đủ... Tay tôi quờ quạng tìm kiếm cho đến khi chạm được cảm giác an tâm của trẻ thơ lúc đày đọa được bầu vú mẹ hiền. Mắt tôi không thể mở như là nó chưa hề tồn tại và thật sự tôi chỉ muốn thiếp ngủ một chút để quên đi những nhọc mệt khi leo được đến đây và trước một chút nữa, chuẩn bị một nệm lá vô dụng dưới chân ghềnh...

Lẽ ra tôi nên dừng ở đó hay ngủ thiếp đi lúc đó.

Nhưng tôi, đã không xứng với hai chữ Thiên Su nàng tặng, không biết vâng lời để ngừng lại trước những bí ẩn đã được cảnh báo. Tôi nhỏ mặt mình ra khỏi hai chân nàng. Nàng có vẻ đuối sức nằm đó, thân hình như đá trắng tạc dưới trăng xanh, đẹp đến không ngờ. Phải, lúc đó tôi mới bình tĩnh nhìn toàn thể người nàng. Thân thể nàng đẹp đến độ làm cho người ta sợ, và càng nhớ hơn lời cảnh báo của nàng. Tôi quỳ bên cạnh cái sinh vật sống ấy, hôn từng phân vuông trên khắp người nàng.

Nàng nằm yên với chút ít hơi thở gọn mong manh dưới ngực, mắt ngó trăng hay ngó trời, ngó biển hay cây lá rừng đêm? Tiếng tôi nhỏ nhưng đêm vắng nên nghe vang vang:

- Em... chính là... Thiên Su...

Nàng cười mệt nhọc, không nói, tay níu tay tôi đặt lên ngực nàng. Tôi nghe tiếng đập hết sức nhỏ nhẹ tội tình và đột nhiên thấy cần thiết biết bao, phải CÓ nàng. Tôi tháo hết áo quần của mình ra, liệng vương vãi một cách nhẹ nhàng và chột nhận ra nãy giờ nàng nằm trên đá.

Tôi nâng nàng lên, phải đi những vụn cát đá còn bám vào người rồi bế nàng xuống màng nệm lá bên dưới. Tiếng nàng van vỉ:

- Sẽ chết mà, nghe em đi, phần thú trong em mạnh mẽ hơn người.

Lỗi tại ai khi trong câu năn nỉ cản ngăn của nàng lại hàm chứa một lời khuyến khích. Như là nàng nói em thèm chết quá, cho em chết đi và tôi hiểu chữ chết là yêu.

Tôi đâm sâu vào người nàng. Người chết là tôi. Tôi rú lên vì cảm giác có một khe hẹp đầy dao nhọn bén chặt rọc đi phần mềm yếu nhất của tôi.

Tôi ngã ngựa người ra, vừa khi nàng uy nghi trở dậy. Chúng tôi vẫn chưa thoát khỏi nhau. Và tôi ngất đi trong ý nghĩ hoang mang nàng là ai vậy?.

Là cô công chúa giết con bằng nộ hôn chứa lưỡi dao rút từ nơi đỉnh cao hoan lạc nên cũng là cửa tử. Hay nàng là người mang đôi mắt cú vọ gắn trên một mặt trăng đá lạnh băng.

Khi tôi tỉnh dậy, thấy mình vẫn trần truồng nằm trên nệm lá, áo quần tung vãi ở những ngọn cây thoát khỏi tay tôi với một vùng hạ bộ đau buốt cho thấy những điều đã xảy ra là có thật.

Nắng chiếu vào những mẫu kính và kim loại trên chiếc xe lấp ló sau lùm bụi rồi hắt vào người tôi nóng rát.

Phải chăng nàng đã lấy đi khúc đời còn lại của tôi? Phải chăng sẽ không còn cơ hội cho tôi gặp lại phần thú tuyệt vời nằm tiềm ẩn trong mình lần nữa?.

Tôi chỉ biết chắc mình đã có thể nói adieu với nỗi ám ảnh tên Phương để bắt đầu nỗi ám ảnh mới với "cô-gái-thiên-sur "

\*\*\*

**Phụ đính:**



## Đêm diễn cuối cùng

Xách mớ đồ hóa trang định bước ra khỏi nhà, nhưng ngó trật lại, thấy Trục đang nằm co ở xó nhà, chiếc quần xà lỏn mỏng manh không che nổi một thân thể gầy còm như con tép đói, tự nhiên Nguyệt Cầm muốn khóc.

Có lẽ anh còn đang giận chị. Thế nhưng anh chẳng hay đêm nay có thể là đêm diễn cuối cùng của vợ anh. Suốt năm năm chung sống, anh kiêng riêng chị Hoài, cái nghề vừa cực vừa nhọc có gì vui đâu mà cứ bám theo mãi...

Gần như ai theo nghề này cũng phải kiếm thêm nghề tay trái. Cùng nghề mà đều lâm vào cảnh khổ thì rất dễ cắn đấng nhau. Nghề anh thì có khác chi nghề chị, vinh cũng lắm mà nhục cũng nhiều. Anh làm báo! Nói nôm na là phải có người để anh "báo". Đằng này, vợ phải một cô vợ diễn viên cũng cần một người để "báo". Lỡ yêu nhau không dứt được rồi, họ đành xoay ra "báo" lẫn nhau.

Suốt năm năm, chị giả lơ giả điếc trước những lời kiêu kiàng ấy. Hai đứa như hai người đấm tàu cùng níu chung một cái phao chỉ tải nổi một người. Phải có một đứa hy sinh, không thôi chết chùm cả lũ. Chị yêu cái nghề của chị lắm. Nên dù rất yêu chồng, chị cũng chẳng dám hy sinh buông phao đi buôn để chồng đeo nghiệp "báo". Xứng vợ xứng chồng, anh cũng rất yêu cái nghề của anh. Anh chưa bao giờ dám tưởng đến chuyện chuyển sang các xí nghiệp xuất khẩu để vợ anh thông thả theo nghề, dù đã có rất nhiều người dụ dỗ.

Vậy mà đêm nay chị đành phải diễn xuất cuối cùng! Anh không biết. Mà biết làm gì nữa? Tuần sau, họ sẽ ra tòa lý dị sau gần một năm bao nhiêu người hoà giải không xong. Trong đoàn cũng không ai biết, chị chỉ nói riêng với trưởng đoàn cách đây một tháng để ông ta chuẩn bị người thay, cho đúng "luật giang hồ".

Cầm gọi một chiếc xe đạp ôm đến bãi hát. Ngồi ké né một bên sợ dơ chiếc yên xe dù nó đã ngả màu. Năm năm, chưa bao giờ chị hưởng hạnh phúc được anh chở đến bãi hát. Bạn đồng nghiệp ai cũng rửa. Chồng con gì tệ vậy. Không bỏ phút cho rồi. Bỏ được thì đã khối người bỏ. Người ta thường nói chồng con nợ buộc. Nó như cái nghề này. Nó như nghiệp chướng. Chị dứt được sau năm năm chung sống cũng là một kỳ công, anh thì chắc không bao giờ thoát được nghề làm báo.

Cứ như một dạo anh về cứ khoe toáng lên là mới tìm ra đề tài hay lắm. Nhưng rồi chờ mãi, chờ mãi không thấy đăng, hoặc anh cứ giấu không muốn cho chị đọc. Hỏi, thì anh nói bài bị cúp rồi, hoặc đ~ bị cắt bớt một phần trên cái thân thể hoàn chỉnh của nó. Có phải đó là cái lý do khiến cho cái nghề của anh, ngó quanh sao lắm kẻ nổi điên. Không điên trường kỳ cũng nổi lên điên một khoảnh khắc... Nghề chị cũng vậy... Và họ cũng chịu đựng cơn điên của nhau trong năm năm. Như thế, thật ra đã quá nhiều.

Chị bước xuống xe... Khốn khổ, đêm nay đoàn lại nằm ở một cái bãi không được sạch lắm. Hôm qua chị muốn ói vì chỗ đặt bàn phấn sặc sụa mùi nồng của nhà vệ sinh gần đó. Những người bán vé chợ đen ở bãi này nổi tiếng dữ dằn. Nhưng họ vẫn là những người dễ thương với chị Nguyệt Cầm! Nguyệt Cầm! Họ réo lên như thân thiết từ kiếp nào. Chị cũng cười chào họ rồi đi nhanh vào trong... Chị nghe tiếng xì xào sau lưng:

- Ngó bã mét chẳng kia!

- Vậy chớ lát nữa múa võ "sung" lắm cho coi.

- Phải để bà hát chớ thay con Yến Sơn hoài mất khách hết!

Nhiều đứa trong đoàn la chị hoài về cái tật để mặt trơn tới rạp. Họ nói vậy là chị có lỗi với khán giả. Họ thần tượng mình lắm. Đừng để họ thấy bộ mặt thật của mình trước và sau khi đắp bôi son phấn để diễn. Ít ra cũng phải bôi nhẹ lên một chút đỏ xanh cho thấm màu hồng da.

Không khí chỗ hóa trang vẫn lao xao ù ù như thường ngày. Chung quanh chỗ Hoài Minh, anh kếp đóng cặp với chị, đang được bu quanh rất nhiều những chàng trai đẹp mã. Họ mê Minh! Mấy bà má thấy chị vô thì xàng qua bớt. Má Sáu kéo cái túi chị vô thồn vào đó một cái bao bằng giấy xi măng. Không cam thì cũng sữa, đường. Má lảng xãng:

- Tao canh mày hát để coi. Ráng hát ngon nghe con. Tụi tao bày bà kéo rớt từ chợ Hòa Thành vô đây coi.

Má Sáu bán cá, mấy bà kia cũng là bạn hàng cùng chợ. Nghe nói, với khách hàng má dữ dằn

dao búa, nhưng với kéo đào nào má thích, má ngon ngọt như cháu con. Má vẫn tuyên bố:

- Gặp Phật tao lay! Gặp quỷ tao trừ!

Nguyệt Cầm chăm những đốm màu trên mặt rồi xoa đều ra. Bỗng dưng chị nhớ tới Ngọc Hân. Ngọc Hân là diễn viên đàn chị trước Nguyệt Cầm một lứa. Sau một buổi diễn có người mời ly rượu. Ngọc Hân bị áp huyết cao cho nên đi liền trong đêm đó. Lúc chưa bỏ Ngọc Hân vào hòm, chị cùng đoàn đến viếng. Cùng khóc Ngọc Hân khi thấp nhang với người chồng, nhưng chị thoáng lạnh xương khi ngó bộ mặt được bôi xanh đỏ của Ngọc Hân và hai miếng bông gòn trắng đút trong mũi. Bộ mặt ấy ngập tràn sự chết chóc được trá ngụy dưới lớp son phấn đầy người diễn viên đàn chị trở vào một cõi ngoài nào tít tắp. Mà sao dưng không lại nghĩ đến Ngọc Hân? Có phải chăng vì máu vẫn tiếp tục ọc ra giữa hai chân chị? Căn bệnh nào lạ lùng cho ca mổ ngày mai!

Bác sĩ dặn nếu được nên nghỉ hát trước một tuần lễ dưỡng sức. Và sau đó thì nghỉ ba tháng. Đó là trường hợp ca mổ thành công. Còn nếu không? Tuần nào cho "Sương trắng hương cau", tuần nào cho "Linh hồn của đá", tuần nào cho "Nàng Sê đơ", tuần nào cho "Tâm sự Mỵ Châu", tuần nào cho anh và em ra toà xé hôn thú với nhau ?...

Cái cô gái học nghề đến phụ chải tóc, thay quần áo cho chị. Chị đã qua giai đoạn học nghề buồn thảm này. Những năm tháng ra sân khấu đứng hàng giờ liền không được một câu bẩm báo... Người trưởng đoàn tới hỏi Nguyệt Cầm ra nổi không? Mệt lắm thì để Yên Sơn đóng thay mấy màn đầu. Chị ra dấu để chị diễn hết. Bắt đầu ngày mai thì Yên Sơn tha hồ. Bề gì thì chị cũng đã đến đây. Mệt cách mấy nhưng ra tới cánh gà rồi cũng cười lỏng lẻo như vừa rồi bị bệnh giả đồ cho coi.

Màn mà chị yêu nhất vẫn là màn chị đơn thương độc mã sang sông phó hội được diễn ở hồi thứ nhất. Nước mắt chị trào ra ướt máng nhưng đào. Đàn ông đi biển có đôi! Chị nghĩ đến ca mổ ngày mai rồi tự dỗi dành mình. Nguyệt Cầm! Chị đang diễn nỗi đau của người nữ tướng trước xương trắng nhân dân rải thân vô ích cho những tranh bá đồ vương hẹp hòi của bọn cầm quân sanh sát trong tay. Chứ không phải là giọt nước mắt tủi thân của người vợ cô đơn ngày mai một mình đi phanh bụng rạch đi mới trúng gây cơn xuất huyết miên man.

Trực không biết gì hết! Anh vẫn tưởng tượng là chị sẽ được một đứa con hủ hỉ lúc tuổi già như mơ ước năm năm nay của chị. Đó là điều kiện chị giao phải có, nếu anh cương quyết chia tay. Hồng Nhung, một cô bé học nghề, nhân lúc giải lao, dán lại keo cho cọng tóc mai, đã thủ thỉ vào tai chị:

- Chiều qua em thấy anh Trực ngồi ở quán bia ôm với một cô. Mặt con nhỏ chào quạo. Hình như nó đang trách móc ảnh cái gì đó. Ảnh thì hút thuốc lá liên tục, ngó bộ không vui.

Chị lại nhớ đến thân thể gầy còm của Trực lúc chị rời nhà. Anh có hạnh phúc không anh? Tấm mền không biết đã bị anh hất đi chưa? Bây giờ là mùa đông. Nhưng miếng đạn còn sót trong người anh lại trời ra nhức nhối. Chị sợ nhất là mỗi khi buồn anh thường đi nhậu. Có khi say anh ngủ vùi. Có khi xin anh cung tay đánh vợ. Mà cũng tại chị một phần. Khi anh có lỗi, chị cười khan làm trêu gan anh hơn. Anh cho là chị "diễn xuất" với anh. Nhưng trời ơi! Có phải là anh đánh chị đâu! Mỗi lần bị đau nhức dưới đòn chồng, chị vẫn biện hộ cho anh như vậy. Hã nói theo mấy ông phê bình sân khấu, có phải đó là do chiến tranh, cái bóng đen của đói nghèo dốt nát đã cột chặt hai vợ chồng vào những điều tầm thường, ti tiện, xô họ dạt vào hai hướng khác nhau.

Chị phải ra diễn tiếp màn cuối cùng. Một cái chết hào hùng. Và cũng là một cái chết hạnh phúc được sử ghi muôn thuở. Chồng con treo trên giá gần đó. Những con voi dày xéo dưới này. Chị phải bận bộ đồ mới tinh. Mà máu thì cứ ọc ra khi chân chị chuyển động như sự sống đang lìa bỏ chị từ từ. Cho dù những chú voi thân quen có cuốn vòi nâng niu thân xác chị...

Không ai biết hết, kể cả Trục, người có lẽ cũng góp phần vào khối trứng trong bụng chị. Tại sao không là một đứa con mà lại là mớ trứng? Chị Ngọc ở bệnh viện, nói với chị, tạm thời chúng tôi vẫn coi đó là hậu quả của chất độc hóa học khi nói với thế giới, vì rõ ràng số lượng sản phụ vướng phải bệnh này đã gia tăng tới mức độ không ngờ.

Chị vẫn còn tỉnh táo lắm khi tắm màn nhưng khép lại. Nhiều khán giả đòi gặp nhưng chị dặn người trưởng đoàn rồi, hãy giải tán giúp chị đám đông. Chị cũng bảo các cô gái học nghề về trước, chị muốn tự tay thay quần áo mình. Bộ đồ bận rộn thêm cho mập của chị ướt đầm mồ hôi. Máy xuất trước, chị cũng không để các cô ấy thay giúp. Ngày xưa, lúc đi học nghề, chị sợ nhất là phải làm công việc này, không phải vì vấn đề vệ sinh mà vì người đào chính lúc ấy trông ghê rợn như một cánh hoa tàn, một quả cam khô đã vắt kiệt toàn sức sống.

Khi đã rửa sạch phấn, sạch sơn, không đi lối hông của diễn viên, chị bước xuống bậc tam cấp phía khán giả. Chị thích những tấm ghế không người như những nắm mồ khi rạp không còn ai. Bỗng chị hơi rợn người khi thấy có một bóng trắng ngồi ở cuối hàng khán giả. Nếu không có bà già quét rạp đang dọn dẹp gần đó, chị đã nghĩ đây là một bóng ma bè bạn. Có thể là Ngọc Hân đến rủ chị cùng đi Hóa ra là Lưu. Lưu vừa thoát chết trong một tai nạn ở miền Tây về. Anh vừa sang chỗ Mỹ mời điếu thuốc. Vinh ngồi thay vào chỗ anh và Vinh chết thay anh.

Mặt Lưu còn chẳng chịt những đường băng chưa tháo hết.

- Anh có biết là đêm nay tôi không muốn gặp ai không?

- Nhưng Nguyệt Cầm phải gặp tôi. Này, tôi mới xong một kịch bản trong đầu mà ngoài Nguyệt Cầm ra chắc khó ai đóng được. Đi ăn cái gì nhé! Mình sẽ kể cốt chuyện cho nghe!

- Kiếm người khác đi! Đêm mai tôi nghỉ diễn luôn rồi.

Lưu kéo chị ra xe, chờ trên chiếc xe đạp cà tàng tấp vào một hàng cháo ở một quán chợ khuya, hào hứng kể về vở kịch anh chuẩn bị viết. Anh không hề tin đó là câu nói thật: "Đêm mai tôi nghỉ diễn luôn rồi!". Chị không muốn nói đùa! Không ai nói đùa như vậy cả.

Họ gặp ở khu nhà hàng ăn Cửa Bốn này diễn viên của đoàn bạn diễn xong tấp về đây. Ai cũng than thở số vé bán bị sứt vì không cạnh tranh nổi với video. Số người bỏ hát tăng cao. Chị chọc Lưu:

- Anh điên vừa vừa. Các đoàn đang kiếm những tuồng vui về để hát Tết, anh cứ lo ôm mấy cái đề tài về cõi âm như thế này, người sống còn né mặt anh, đừng nói gì tới Diêm Vương...

Lưu có vẻ cụt hứng, thôi không nói gì về kịch bản đang nung nấu trong anh nữa. Chị ngó cái đầu anh. Và liên tưởng đến những nhân vật đang lúc nhúc trong ấy suyết chết oan, nếu không tinh cờ, Lưu đi mời thuốc.

Và chị bỗng nhớ chồng tha thiết. Em biết trong người anh có nhiều nỗi đau không thể nói được với ai, kể cả với vợ hay với bè bạn, người tình... Nhưng nỗi đau không thể trôi ra khỏi cơ thể như những mảnh vụn của một thời chinh chiến vẫn bám theo thịt xương cho đến lúc xuống mồ.

Lưu cũng vậy! Em cũng vậy! Phải chăng đó là lý do khiến ta cứ lầy lắt cùng nghề, với ảo tưởng sẽ xẻ chia nỗi đau lẫn nhau với độc giả, khán giả của mình.

Chị hỏi Lưu ăn mau để đưa chị về. Thả chị ở đầu ngõ, Lưu buồn buồn:

- Nguyệt Cầm hôm nay lạ lắm! Tôi đã thấy một người nghiện chê thuốc. Đó là điềm anh ta sắp chết. Hôm nay có vẻ Nguyệt Cầm không khoái kịch bản của tôi. Một là tôi viết không hay nữa. Hai là Nguyệt Cầm hết thiết theo nghề. Nghĩa là một trong hai tên mình sắp có đũa tiêu.

Chị không trả lời, chạy như bay vào con hẻm tối không đèn. Bóng đèn mới bị bọn trẻ con chọi đá, trong xóm đã đóng tiền mà ông tổ trường chưa thay bóng mới. Cũng may là tối này chị đã quá quen. Nhà chị sáng đèn bên trong. Ngó bộ anh nằm, chị biết ngay anh đã đi nhậu lúc chị đang diễn. Đồng xu và lọ dầu lăn lóc gần đó, vài đường cạo đỏ bầm trên tay Trực. Chắc không muốn nhờ ai, anh tự cạo gió lấy mình.

Bỏ gói quà của má Sáu vào tủ cho chồng mà cho tới giờ này cũng chưa biết là món gì bên trong. Nguyệt Cầm mở hộp hóa trang lấy cái thẻ bài, chị lật lưng Trật lại, xoa dầu lên người chồng để tiếp tục công việc của anh đang bỏ dở. Những đường đỏ bầm hình xương cá được chị vẽ lên lưng anh.

Đồng hồ nhà bên cạnh gõ mười hai tiếng. Còn vài giờ nữa chị lên bàn mổ. Người ta bảo bà Âu Cơ đẻ một trăm cái trứng. Ước gì số trứng trong người chị nở cả thành con. Máu vẫn ọc ra giữa hai chân chị. Còn quá nhiều việc phải làm. Chưa sửa soạn áo quần gì cả cho ngày mai.

Cầm bỏ tiền bồi dưỡng đêm nay vào túi quần sau của Trực như lần trước kéo quên. Nếu cơn mổ qua được thì một tuần nữa sẽ là lần mổ thứ hai cho mỗi tình năm năm của họ Dù chẳng nên đạo vợ chồng... Đàn ông đi biển có đôi...

Chị tiếp tục thấm dầu vào chỗ nhược ở đằng sau đầu gối anh. Những miếng da nổi lên lấm tẩm đen trong màn đỏ bầm của những mạch máu li ti bị vỡ. Anh ngủ, cái ngủ say sưa ngon lành của một người bị chất men thấm nặng. Máu vẫn ọc giữa hai chân chị. Mắt chị chỉ muốn nhắm lại vì mệt mỏi. Nhưng chưa đến lúc nghỉ ngơi đâu. Chị mới ba mươi tuổi. Vẫn còn quá nhiều việc chị muốn làm. Cho dù đêm nay có phải là đêm diễn cuối cùng hay không đi nữa.

## Vết hạc trong mưa

Tiếng nói của ông Thiều cũng như khuôn mặt của ông nhòe đi bên tai và trước mặt Phàm. Ông đang nói về lá thư của người một đàn bà nào đó gửi đến trường này để phỉ báng Phàm về tội danh đang tăng tịu với ông Trí, chồng bà, giám đốc một công ty xuất nhập khẩu nào đó kiêm một nhà thơ nghiệp dư. Phàm đang hướng mọi tập trung vào bức hình có cặp hồng hạc đang xoải cánh bay trên cánh đồng lau sậy, được chụp bởi người hiệu trưởng trước là ông Du. Nói gì nữa bây giờ. Người đàn bà đó Phàm không quen. Chồng của bà, Phàm không hề yêu dù ông cứ đi rêu rao với mọi người rằng Phàm là nàng thơ, là mối tình đầu của đời ông. Và điều lớn nhất khiến Phàm không chịu nổi đến độ phải xóa đi mọi thứ chính là vẻ hã hê của ông Thiều. Ông là người đứng đầu ngôi trường này được một năm sau khoảng tám năm nhọc nhằn mưu tính. Với khá nhiều người, ông thường đóng vai người anh hai của Phàm, một người anh xót xa trước đũa em gái mãi sống đời đơn độc, một đồng nghiệp tức tối vì người đồng chí của mình không được trọng dụng, khiến mai một tài năng. Vợ ông đã từng gặp riêng Phàm, làm ra vẻ tin vào những điều bà nói:

- Hãy thông cảm cho anh chị. Anh muốn lắm nhưng không thể để em làm hiệu phó vì bên ngoài cứ ngờ em và anh Thiên có tình ý với nhau.

Đó là lời phỉ báng nặng nề nhất mà Phàm bị nghe vì cô nghĩ rằng chẳng cô gái nào tìm ra một nét nhỏ gợi cảm giác yêu thương nơi khuôn mặt trào vẻ hòa hiếu giả tạo của ông Thiên.

Bức hình có cặp hồng hạc là vật duy nhất Phàm thích trong văn phòng hiệu trưởng. Cô không quên được những lần hiếm hoi theo chị Hạc vào đó gặp ông Du và nghe người hiệu trưởng cũ nói về vùng đất huyền thoại đầy sếu đầu đỏ mà ông đã lớn lên. Đó cũng là vật duy nhất ông Thiên cho giữ lại, sau khi đã thay toàn bộ ghế thanh nhã ngày xưa bằng những vật dụng chói chang nhiều sắc màu tạo cảm giác muốn ói nơi Phàm mỗi khi cô được gọi vào.

Câu nói gần mạnh của ông Thiên đưa Phàm trở về thực tại:

- Giờ tính sao đây, cô Phàm?

Cô đáp khẽ khàng:

- Tôi xin nghỉ!

ông Thiên đứng phắt dậy:

- Không được! Cô không được quyền nói năng vô trách nhiệm như vậy. Cô đã ở trường này từ lúc nó mới lập. Lẽ ra cô còn phải ngồi ở chiếc ghế của tôi.

Phàm thở hắt:

- Tôi không được khỏe. Chuyện tôi xin nghỉ không dính gì tới lá thư này. Nếu không cho nghỉ luôn được thì cứ tạm thời cho tôi nghỉ không ăn lương.

\*\*\*

Và bây giờ cô đang ở trên vùng đất huyền thoại của ông Du ngày xưa. Có vẻ không giống chút nào hết với những gì cô vẫn tưởng tượng. Qua lời ông Du lúc ấy sen sún bát ngát trải mãi tới đường chân trời, chiều chiều chim từng đàn bay rợp, ông thuở 12 tuổi được mấy bà cô trẻ chèo xuồng đưa đi trên một biển ngợp hương sen. Và mãi, không biết đâu là bờ, là bến.

Trên xuồng có một nhà sư sống xénh áo vàng, một người đàn ông áo nâu nhấp nhòm đứng ngồi hối cậu nhỏ chủ xuồng chèo nhẹ, một thanh niên quần xanh áo trắng xắn tay ra dáng thanh niên thành thị, mắt sáng lấp lánh sau khung kính trắng. Phàm vừa xuồng xuồng, cậu đã xà lại ngồi kề và tíu tíu nói như không muốn để phí từng giây sống trôi qua:

- Chị ở thành phố xuồng hả, hay ở nước ngoài về? Đi mua đất hay ghé thăm chim? Mà sao chị gan quá, tới xứ lạ đơn thương độc mã.

Đơn thương độc mã! Một ngựa một thương à, nhưng mình làm gì có thương, chỉ hai bàn tay trắng sau gần hai mươi năm xông xáo (hay lơ láo?) nhiệt tình tung rải. Phàm tự cười mình. Cậu thanh niên vênh mặt:

- Hồi ba em mới tới đây cũng như chị thôi, cũng một mình với hai bàn tay trắng. Nhưng ba em định cư luôn, còn chị thì chắc để gì!

ông áo nâu lại bồm chồm:

- Nhắm ông Đốc có đi không cậu Hoài, hay để tui chờ vợ tui lên?

Hoài cười trong một vẻ thư thái ngược lại:

- Ai biết được! ông thấy chuyện cần phải đi là đi ngay, không phải kỳ kèo. Tánh đó ai cũng biết!

Rồi thì vào tai Phàm, cậu nói:

- ông sư kia xuồng đất này một lượt với ba của em. ông ấy đứng ra mua hàng mẫu ruộng mẫu đất cho chùa rồi thuê dân ở đây làm ruộng. Đất ruộng của chùa đúng là cò bay thẳng cánh, nếu còn có cò.

Phàm buột miệng hỏi:

- Còn ba cậu?

Hoài khoát tay:

- Tài sản của ba em chính là tụi em.

Xuồng dừng lại ở một trạm gác có xây đài coi chim cho Phàm lên. Hoài đã kịp cho cô nhiều thông tin thú vị về vùng đất này nhưng theo cô lên bờ chỉ gọn lại bốn chữ: "Nếu còn có cò!". Và khi được gặp vợ chồng người bảo vệ nơi chòi canh này, cô hiểu tại sao Hoài đã nói vậy. Chị



Sáu bày ra một bó ảnh sếu đầu đỏ cho Phàm coi:

- Hạc còn về đầu nữa mà coi! Cô à, nếu thích mang hình về thành phố khoe là đã tới chốn này thì cô cứ lựa đi, một tấm năm ngàn đồng thôi. Cửa tụi nước ngoài tới đây chụp rồi gửi vợ chồng tui bán, cho vui đó mà, lời lóm gì đâu!

Phàm ngó những chú sếu thất thế lạc thân, chân đeo vòng màu cam có ghi số, đứng lóng cồng trong những chiếc chuồng bằng kẽm thưa mà cảm giác rớt tim như vừa được thấy người yêu mình hôn cô gái khác. Chị Sáu thì thào:

- Cô ở lại thất công, tôi đem đầu ra cá, hạc bay đi xứ khác hết rồi!

Phàm nói như đứt hơi:

- Sao dân nói mùa này là mùa tụi nó kéo nhau về, trong đêm khuya, và sẽ hót nếu có hứng.

Chị Sáu lắc đầu ngao ngán trước sự bướng bỉnh của Phàm:

- Đó là chuyện xưa, cách đây vài năm. Cá một trăm ăn mười tui cũng cá. Hay khuya nay, giao xuồng cho thằng nhỏ chở cô đi mai phục chỗ nào cô thích kéo cô lại cho vợ chồng tui bày chuyện bán hình.

Bống mưa, mưa bạc trời bạc đất, tiếng ầm ầm như một nỗi tuyệt vọng không còn lối quay lui.

Mặt Phàm tím ngắt tím ngơ khiến chị Sáu ái ngại:

- Mưa không ngớt cô cứ ngủ lại đây, vợ chồng tui sẽ nhường cô cái giường tốt nhất.

Phàm lắc đầu:

- Nếu thiệt như chị nói thì lúc nào có xuồng khách đi qua, cứ gọi giùm. Còn hình thì thông cảm cho, tôi không thể mua bất cứ tấm nào.

Những tấm hình tấm tối được xốc lại, buộc bằng dây thun. Chị Sáu chép miệng, lặp lại ý của Hoài:

- Vô trong tui đáng gió cho rồi đi đâu cũng được. Đờn bà con gái, sao lặn lội về xứ đầm lầy ẩm ướt này chỉ có một thân một mình.

\*\*\*

Khuya, nghe nói xuồng ghé, Phàm cương quyết về. Cũng thằng bé đầu húi gàn trợ cèo nhưng trên xuồng chỉ còn mỗi một người đàn ông lạ, đèn ở trạm gác cho thấy tóc đà lấm tấm trắng hai bên màng tang. Phàm xuống xuồng, còn thần thờ vì còn mang theo ánh nhìn đau đầu của đàn sếu đầu đỏ bị đánh số trong chuồng. Xuồng đi một khúc, ngang qua những quảng đồng không mông quạnh, lờ mờ đùm bụi đậm nhạt sắc đen, bống ở đầu mũi bên kia vang lên tiếng Huế xưa:

- Phải Công Tăng Tôn Nữ Tiên Phàm không?

Mưa chưa dứt hẳn, còn lớt phớt như sương sa, Phàm nghe nổi gai ốc khắp người như vừa được gọi hồn từ kiếp khác:

- Ai rửa? Ai mà biết Tiên Phàm.

Bóng người ở đầu xuồng bên kia không chuyển động:

- Dự bị 5 hồi xưa con trai đông quá. Phàm ở trong Nam ra học Dự bị 6, không chơi với ai nên chắc cũng chẳng nhớ ai. Bao nhiêu năm rồi, tuổi trẻ của Trứ, Huế của Trứ luôn gắn với hình ảnh Phàm ôm cặp đứng, chờ bọn Hương Nhu, Vĩnh Thủy dưới dàn hoa giấy bên nhà bác sĩ Chương ở cổng trường sau.

Phàm quán thêm khăn ẩm, lắc đầu, không nhớ nổi Trứ xưa ra sao. Hình như có một nhóm mấy cậu chơi với nhau tên toàn là vần T: Thức, Tuấn, Tao, Tình, Trương, Tú, Trứ. Con trai Dự bị 5 Phàm chỉ nhớ Kỳ vì Kỳ vẽ mặt Phàm với mái tóc con trai trên túi áo blouse trắng mỗi giờ thực tập làm bọn Nhu, Thủy phải so bì. Và còn gì để nhớ nữa trong hai năm phù du trong một thành phố đầy vết xưa u tịch.

Để coi, trận đi cứu lụt ở phá Tam Giang. Bên kia bờ phá, người ta phải luộc xương rồng ăn để đỡ đói; những lá thư không ghi tên người viết cứ được đặt lên dưới chiếc kính hiển vi mà họ biết chắc Phàm sẽ ngồi vào. Trứ cứ miên man nhắc lại những ngày tháng cũ, xen kẽ với những ngày tháng khắc nghiệt sau đó của anh. Trứ ra trường được nhận làm thầy dạy lại ngôi trường vừa học xong đầu độ vài năm thì gặp sự biến phải trôi xuồng tận cùng đất nước rồi giạt ngược về khúc đất đầy năng lác và mát dần sen, hạc này.

Trứ kể trên chiếc xuồng đưa Trứ lơ ngơ mới xuống, không ai tin anh là bác sĩ. Mãi tới ca mổ đầu, bệnh nhân chính là anh Công An, chồng của người phụ nữ trên xuồng ấy cứ kêu mọi người cảnh giác, cao lắm anh chỉ là một y tá, về đây "nổ văng miêng" để lòn người. Ca mổ thứ nhì cho một bé lên năm, Trứ mở cửa phòng mổ bước ra là bên ngoài mù mịt khói nhang của thân nhân bé khẩn nguyện con họ còn sống sau khi giao mạng cho một tay-lang-bạt-tự-xưng-bác-sĩ.

Trứ nhắc lại Phàm còn nhớ không bộ sưu tập tim của cá, ếch, rắn, thằn lằn ngâm formol tử tế của bọn 6T gói đẹp làm quà tặng hôm cô vừa 20 tuổi. Nói tới ếch Trứ lại miên man kể những năm đầu không có đèn mổ ở bệnh viện huyện, Trứ phải gắn đèn soi ếch lên đầu để khi mổ xong, cổ gằn như không xoay chuyển được. Phàm nhớ không nổi hồi đó mình có yêu ai không trong số những chàng trai trẻ, chỉ nhớ ba đứa Nhu, Thủy, Phàm đã chọn "yêu" ba thầy dạy môn chính chỉ với mưu đồ bắt buộc phải học thật giỏi môn của "thầy yêu".

Thủy đã hai con, ly dị. Nhu thì hạnh phúc hơn với con đầu vừa vào đại học, chỉ còn rớt lại mỗi Phàm. Bóng của những cây cầu nơi khu vực ngã tám sông đã thấp thoáng đằng xa □ Phàm định chuyển xuống vùng giữa xuồng để nghe rõ hơn những mẩu chuyện thú vị thời Trứ mới đến. Dường như biết được ý cô, Trứ ngăn lại:

- Phàm ngồi yên đó! Ngó bạn ở góc này không khác đáng hạc ngày xưa. Nếu thật bạn không ở lâu được thì buổi tối trước khi đi bắt buộc phải ghé nhà cho hai đứa con gặp, nhất là con bé Tiên Phương, rất "ái mộ" cô Phàm.

Thằng bé chèo xuồng giờ mới nói:

- Hồi lượt đi, cô này ngồi chung xuồng với sư Ngộ, ông Bảy và anh Hoài, con của bác sĩ.

Rồi nó nói riêng với Phàm:

- Anh Hoài học ở Sài Gòn về chơi. Bác sĩ mới đi đỡ đẻ cho vợ ông Bảy xong, còn sư Ngộ thì đợt này xuống đây để thay mặt nhà chùa xấn lại mấy công ruộng, mẫu đất tặng lại cho xã nghèo nhất huyện này.

\*\*\*

Buổi tối cuối cùng ở thị trấn, sau buổi cơm chiều với đoàn, còn đến hai tiếng nữa mới tới giờ hẹn với Trứ và các con anh, Phàm đi dọc theo mấy cây cầu vào phố chính. Nhà nhà lần lượt lên đèn. Ở một ngã rẽ có căn phố gắn bảng tên Trứ lau nhau nhiều nam phụ lão ấu áo quần bạc bụi ngồi đứng đợi tới phiên.

Cuối phố là bưu điện huyện, nơi có chiếc tháp sắt sơn đỏ trắng ngất cao. Những ông bà cụ cùng đoàn với cô đang đứng xếp hàng ở các cabin để chờ đến lượt mình vào. Có lẽ họ gọi về nhà để đỡ nhớ con, nhớ cháu.

Phàm đứng quanh quần đó chờ. Khi không còn một ai, vẫn chưa tới giờ hẹn, cô lấy một tờ phiếu, ghi một số điện thoại vẫn nằm chặt tự lúc nào trong tiềm thức, tình cờ truyền xuống tay cô. Khi điện thoại bên kia chưa được nhắc lên, cô hình dung ra người thầy, cũng là người may mắn chụp được đôi hạc như chút gì mong manh còn sót lại trong văn phòng hiệu trưởng. Hẳn là ông vẫn đang ngồi một mình cặm cụi làm việc trong căn phòng rộng thênh thang với những kệ sách màu xám cũ. Từ lúc chị Diệu Phi của Phàm ra đi, ông vẫn chưa chịu lập gia đình dù bao người đẹp, giỏi các lứa tuổi vẫn diu dập tìm cách tiếp cận ông.

Tiếng của ông Du bên kia ầm ập và vẫn hết sức quen thuộc dù đã bao năm Phàm mới được nghe lại: "Alô! Tôi Du đây."

Cô nhắm mắt lại, trước mắt cô, một cánh hạc xám bay vút trong mưa bạc rồi như tan nhập vào chân trời bạc xám bão giông.

## Tơ lòng ai gỡ

Bạn nhỏ! Đã lâu lắm tôi không liên hệ thư từ với ai, nhưng những lá thư tới tấp của bạn khiến tôi

phải phá lệ.

Nhân đọc một truyện ngắn của tôi, bạn bỗng có ảo tưởng là tôi có thể giúp bạn một lời khuyên thiết thực nào đó cho chuyện riêng của bạn...

Phải nói thẳng từ đầu là tôi sẽ không giúp được gì cho bạn đâu nếu không muốn nói là ngược lại. Có thể bạn sẽ tìm được những lời khuyên hay ho từ những người khác, nhưng trong số đó sẽ không có tôi.

Nói như thế không có nghĩa là tôi chưa bao giờ khuyên ai hay đi xin những lời khuyên. Thật sự, tôi cũng đã nhiều phen rơi vào những tình trạng tuyệt vọng, tưởng có thể chết đi được.

... Có lẽ lúc đó là những năm tháng đẹp nhất trong đời tôi. Ở một tỉnh nhỏ ven biển miền Trung, tôi học trong một lớp toàn con trai, chỉ có vài người con gái. Hình như ở trong lớp và ở những lớp trên, thậm chí trong số các thầy cũng có một vài "nam nhơn" thương tôi nhưng tôi giả ngơ không biết... Ngu sao biết! Hồi đó tôi tự nhủ thầm như vậy. Tôi thấy thật tức cười khi phải là "bạn riêng" của nhau. Tôi thấy cuộc sống mới hồng tươi làm sao khi tôi cùng bạn bè đi cổ vũ "đội nhà" lúc đá banh, khi tổ chức picnic, khi cùng đi in những tờ báo roneo, và cả khi biểu tình...

Khoảng năm 1992, áp dụng phương pháp giáo dục mới, trường tôi bỗng đẻ ra một cái phòng mang tích cách "gỡ rối tơ lòng" để giải đáp một số thắc mắc cho những cô cậu mới lớn về đủ mọi vấn đề như: kiến thức, hướng nghiệp, tình yêu, hôn nhân và gia đình và hạnh phúc lứa đôi...

Người phụ trách phòng là một cô giáo dạy nữ công chuyển qua. Cô mang tên một loài hoa nhưng với học sinh cô còn có một biệt danh rùng rợn là "Quý Kiến Sầu" hay "Sầu Nữ" vì cái vẻ buồn rười rượi của cô. Những anh chàng ban B cứ cho là nguồn gốc là do cô uỷ mị thái quá và rất lo lắng cho cô giáo gieo rắc một không khí "thương vay khóc mướn" trong trường. Tôi không nghĩ như vậy, cũng không đến nỗi như một số nữ sinh coi cô là thần tượng, tuyệt đối tin cô sẽ giữ kín chuyện riêng, nên đã đến đó trút bao nhiêu bầu tâm sự. Bao giờ có dịp tiếp xúc với cô tôi mới xác định cô là ai. Tiếc là tôi chẳng có chuyện rối rắm nào để chia cho cô gỡ...

Một buổi nghỉ giờ Triết, chân tôi đi vắn vơ lạc tới phòng cô, cái đầu tôi bỗng tưởng tượng ngay một cốt chuyện ly kỳ:

"Thưa cô, em không thể nào học thi được. Nhất là môn Triết. Thầy ấy giảng bài hay quá. Hay tới độ với em mọi tiểu thuyết trên đời này đều vô nghĩa so với sự hiện hữu của chính thầy ấy. Em biết thầy K. đã có một gia đình yên ấm, nhưng tình cờ em biết được gia đình thầy không hạnh phúc. Thầy rất cô đơn. Những giờ giảng bài em dịch những lời thầy K. sang một nghĩa thầm khác. Thấy thầy đang cầu cứu mọi người trong đó có em, nhưng không ai biết cả, trừ em. Em không thể làm ngơ trước cái nhìn tuyệt vọng..."

- Thế em đã làm những gì?"

- Em chẳng làm gì. Em chỉ nhìn. Nhưng đằng sau những cái nhìn trao đổi giữa em và thầy K. là những tràng đối thoại dài.

- Em hiểu tôi không?

- Hiểu chứ! Thầy cô đơn! Thầy phải sống giả trong cuộc sống hiện tại.

- Hãy giúp tôi!

- Em chỉ là một đứa học trò.

- Tôi chỉ cần em ngồi đó, ngó tôi cảm thông và đại diện cho sự trong sáng của tuổi trẻ mà tha thứ cho sự sai lệch của tôi.

- Hết năm này em sẽ không còn gặp thầy nữa.

- Đó là điều kinh khủng nhất của tôi. Tôi cần em. Cần em bất cứ lúc nào. Bất cứ ở đâu, mãi mãi...

Và cuối cùng ông ấy viết giấy hẹn gặp riêng em. Cô thấy em có nên đến điểm hẹn ấy hay không?”.

Những lời thuyết giáo về đạo đức dài dằng dặc được tuôn ra. Cô Sầu khuyên giải tôi hãy vì hạnh phúc gia đình ông K. mà đừng nghĩ đến những buổi hẹn do ông K. đề nghị. Cô nói rất lâu về sự hy sinh, lòng ích kỷ, về cuộc đời tươi đẹp khác đang chờ tôi, nếu tôi học hành ngoan ngoãn, đừng tham gia những cuộc biểu tình và đừng tới những cuộc hẹn hò bất hợp pháp như vậy... Cô nói dài tới độ tôi tiếc rẻ vì đã phí thời gian cho một việc vô bổ như vậy.

Rời khỏi văn phòng gỡ rối đó, tôi quên ngay mọi chuyện. Đầu óc tôi vẫn thường xảy ra những nhân vật và tình huống tưởng tượng như vậy. Và lúc ấy tôi chưa nghĩ ra cái trò viết truyện để giải thoát những nhân vật ra khỏi cái đầu của mình.

Cho đến một buổi lên lớp kể của ông K., tôi bỗng rung động toàn thân trước cái nhìn kỳ lạ của ông ấy. Đột nhiên, ông K. nhìn tôi với cái nhìn mà tôi đã tưởng tượng ra để tả với cô Sầu. Cô không phải như những vị linh mục giữ tuyệt đối bí mật của những con chiên xưng tội. Cuối cùng, ông K. còn làm tôi toát mồ hôi hột khi mượn tập ghi chép của tôi rồi ghi vào trang cuối câu hẹn: “Tôi cần gặp em sau giờ tan học. Buổi chiều ở văn phòng tôi”.

Từ đó đến giờ hẹn, tôi thật sự không tập trung học được. Ông K đang là Hiệu phó của trường. Ông dư khả năng đuổi học tôi.

Văn phòng ông K. rất đẹp với bụi trúc xanh lá nhỏ, kiến trúc cổ từ đời Pháp còn giữ lại với hai màu đỏ nâu và vàng nhạt, cùng những mái vòm trắng uốn cong. Tại sao tôi lại chọn ông K. để nói xạo mà không là ông H. dạy Toán, ông T. dạy Anh văn, ông S. dạy Sử Địa, ông L. dạy Lý Hoá...? Có lẽ vì tôi ghét ông K.! Rất nhiều người không biết bí mật đời tư ông K., nhưng người chị học Đại học Khoa học ở Sài Gòn cho tôi biết, trước đây ông K. cùng Băng Trinh, bạn thân chị yêu nhau tha thiết, ông bỗng bỏ Trinh để lấy cô Phước Hiền là con gái một người làm lớn trong Bộ Giáo dục để dễ bề thăng quan.

Dầu sao thì tôi cũng không thể từ chối cuộc gặp này. Tôi đã gây ra tôi phải lãnh. Đuổi học hay không sẽ tính sau.

Sau khi tôi gõ cửa và ông K. cất tiếng mời vào, trước mặt tôi là một người đàn ông đang cắn răng lại, để nước mắt không chảy ra:

- Xin lỗi, hình như thầy không được khỏe?

- Ngồi xuống đó đi, Đông Ngâm! Em có bà con với Băng Trinh phải không? Em giống Trinh kỳ lạ!

- Thừa thầy không, nhưng chị em quen thân với chị Trinh

- Sau đám cưới tôi, Trinh đi đâu biệt tích vậy?

- Nghe nói chị ấy vào rừng...

Nước mắt giàn giụa, ông K. bỗng kể lại một ấu thời cực khổ của ông, sự vất vả đắng cay của một người mẹ thôi thúc ông dạn lòng phải dẹp bỏ chuyện riêng để làm việc lớn. Có lẽ sai lầm lớn nhất cuộc đời ông nằm ở chỗ một hôm ông xếp Băng Trinh là “chuyện riêng”. Và việc đạt tới chức Hiệu trưởng là “việc lớn”... Cuối cùng, ông hỏi tôi có lời khuyên nào cho sự bế tắc hiện tại của ông không?

Tôi điếng người trước đôi mắt tuyệt vọng của người đàn ông mà cách đó mấy ngày tôi tưởng tượng ra, nay đã thành hiện thực. Đôi mắt đó đeo đẳng tôi suốt những buổi học sau này.

Tôi lao đao một thời gian vì trò đùa bỡn của chính mình. Tôi không thể nói thật với ông K. là tất cả chỉ vì tôi muốn chọc phá cô Sầu một chút. Tình hình càng rối thêm khi những đứa bạn cùng biểu tình và cùng làm báo với tôi bắt đầu nghi ngờ có một tình ý nào đó giữa ông K. và tôi. Người buồn nhất có lẽ là thầy H. dạy toán mà cũng là người hướng dẫn đa số những hoạt động của chúng tôi. Ông K. vẫn bị xem là phe đối lập... Một tuần, ông hẹn gặp tôi một lần và có lúc mơ màng ông gọi tôi là Băng Trinh... Tôi ngồi nghe chuyện như là một cái cớ để ông trút vào những phiền não, bế tắc của riêng ông.

Cuối cùng rồi cũng phải tự gỡ thôi. Tôi chưa yêu ông K. nhưng không còn ghét nữa. Chỉ thấy tội cho ông. Tôi lại đành phải kiếm cô Sầu với những giọt nước mắt thật và một câu chuyện giả khác:

- Thưa cô, hôm trước em đã không nói thật với cô. Thực ra em yêu thầy H. chứ không phải thầy K.

Cô Sầu nổi giận:

- Nếu là thầy H. thì có gì phải nói. Thầy H. độc thân mà!

- Độc thân nhưng vẫn là thầy của em, em sợ mang tội.

- Có sao đâu. Trong trường hợp này thiếu gì thầy trò cưới nhau...

Ngay ông H. mời mẹ ở Huế vào coi mắt tôi, cũng là ngày tôi nghe ông K. làm đơn xin chuyển sang tỉnh khác. Cũng ngày ấy, tôi bỏ tất cả sau lưng để ra những đồi cát cô đơn, um tùm dứa dại của tôi, ngồi, ngó mông ra biển cả. Khoảng cách giữa cái thật và cái giả sao quá đối mong manh. Biển vẫn im lặng muôn đời. Còn sóng thì như lời khuyên lớn của thiên nhiên, xoa dịu trái tim tôi đang có một vết xước êm đềm. Những truyện ngắn đầu tiên của tôi đã được viết ra ở đó.

Và bây giờ gần hai mươi năm qua. Cái tính khí bướng bỉnh kỳ chướng của tôi không bỏ được. Nên tôi đã không kết hôn với thầy H. cũng như tất cả những người đàn ông tôi đã yêu và đã yêu tôi sau này. Tôi sống một mình.

Và không bao giờ hối hận về những điều mình đã làm. Đó là lý do khiến tôi ít đi xin lời khuyên của ai hoặc đi khuyên ai. Mọi thắc mắc về cái trắc trở rối rắm kia chỉ là cái cớ. Khi đưa ra câu hỏi, bản thân bạn đã có sẵn lời đáp của riêng mình rồi.

Đồng ý không, bạn nhỏ? Khi nào về thành phố nhớ ghé tôi chơi. Tôi đang bù đầu với những nhân vật của tôi. Những nhân vật giả, nhưng có thật, bởi những người thương yêu thật sự của tôi đã trở thành bóng ảo cả rồi...

## Trái bồ quân

"Thôi anh Hai, cái gì chớ cái thứ đó đệ xin hàng. Không có mồi thì nhậu suông chớ có chết chóc ai đâu. Bậy nà, đâu phải đệ không ăn bồ quân vì ngán trụ thai bại huyết như bọn phụ nữ, đệ có lý do riêng.

Sao? Anh cười đệ tái mặt khi chị bày ra cái thứ chất chua chua này à? Đùng có kích, thêm một xí nữa đi rồi đệ kể cho nghe. Chẳng là nó giống quá, màu nâu bóng của thứ trái này với màu da lì lợm của con bé. Con cái nhà ai chẳng biết. Bọn đệ xí được trong một trận càn quét. Pháo binh dập trước mở đường, Xe bánh sắt tiến theo. Tan hoang mọi thứ. Bọn đệ kéo vào khi những cây trính còn ngã xiên, cháy dở. Chỉ có những con heo giương từng cặp mắt ngu si đứng ngó trân. Gà vịt vài con chạy kêu tang hoác. Và những xác chết còn nóng hổi gục xuống trong những tư thế riêng như đang vót tre hay làm nhà, ngó bộ bình thản trước vẻ tức lộn tức lờng của thằng cố vấn Mỹ.

Trên một nền nhà còn ngún tro than của vách lá, bộ chỉ huy họp khẩn. Thằng Mỹ hàm hè:

- Có nội phản trong chúng ta. Lệnh hành quân chỉ có tôi và các ông biết. Thế mà bây giờ AK đâu, nón cối đâu để ghi vào chiến lợi phẩm? Hay là báo cáo sai? May là tôi đã cho bọn phóng viên thông tấn nằm nhà... Không thì lộ tẩy hết những tin tức chiến trường lão toét thổi phồng.

Cử chỉ đầu tiên của đệ sau buổi họp là ghé thăm lão hỏa đầu quân. Chi cũng "dĩ thực vi tiên". Không bắt sống được người nhưng bắt sống được gà vịt là đệ khoái rồi. Trong những dịp "về quê" bọn đệ chẳng bao giờ sợ thiếu món này trong khi thằng Mỹ cứ thỉnh thoảng lại bị ăn mất ngon vì lảm hôm không bắt được người sống.

Lão bếp lão liên cặp mắt khi đệ bước vào. Lão lại xàng qua càng lại trước mớ củi đun khiến đệ sanh nghi ông này chộp được một con cày mà xấu bụng "chơi riêng".

Tay thộp cổ lão già, tay đệ vỗ colt:

- Cây súng của tôi đánh hơi được mùi thịt rồi, nó cứ nhúc nhích muốn ra khỏi bao. Thế nào, ông Bảy có muốn tôi giúp cho món tiết canh không?

Lão Bảy áp úng ngó xuống đất:

- Đại úy biết rồi thì em xin thưa thiệt. Em đi kiếm nước nấu cơm thì gặp nó ngồi thu lu cạnh giếng. Hỏi gì nó cũng không nói nhưng ngó bộ nó xằng xái giúp đỡ được mọi thứ nên em định xin với Đại úy...

Đệ cụt hứng, phỉ tay:

- Ậu, ậu, tía này ậu! Lòi nó ra đây coi. Biết đâu Việt Công giả dạng.

Lão già giắt nấp mình:

- Không có đâu Đại úy. Nó nhỏ xíu hà. Con nít lấm đẫm như ri mà mần chi nổi ai.

Miệng vừa nói, tay lão vừa kéo con nhỏ ra khỏi đồng củi, ấn đầu con bé xuống để chứng tỏ nó quá non nớt. Đệ hát ngược mớ tóc bù xù trước mũi nó, ngắm nghía, gật gù:

- Con nít thành phố cỡ này thì mới sáu, bảy tuổi, nhưng trẻ con nhà quê e cũng chín, mười tuổi rồi đây.

Rồi đệ quay đi kiểm thằng cận vệ giữ rượu, bụng nói làm thầm: "Bậy, hết sức bậy, thay vì một con bé là một con cày có phải hay hơn không? Đệ chỉ còn nhớ lờ mờ đôi mắt to như hai khu tổ của nó lóe sáng trên một khuôn mặt cũng tròn xoay đen thui như một cái bánh bèo đỏ đường đen.

Đệ làm ăn tác trách, lơ đãng như vậy nhưng mọi việc không qua nổi đôi mắt sắc lẹm của Tấn, tên phụ tá của đệ. Cơm nước xong xuôi nó mang con nhỏ ra “tráng miệng” ngay. - “Má em đâu?”. - “Ba em làm chi?”. - “Lúc pháo trúng làng em có thấy họ rút đi đâu?”. - “Em có thích súng không?”. - “Súng của anh với súng của họ, em thấy cái nào đẹp hơn?”... Xen kẽ những câu hỏi êm ái này là những “ngón nghề” được gả đem ra phổ biến trông chẳng êm ái chút nào. Lão Bảy thì nhay quần cả người như nước nóng đổ lựng, níu đệ cầu cứu: - Đại úy cứu con nhỏ, Đại úy. Nó biết chi mà trả lời. Biết đâu bom đạn làm nó điếc tai không nghe được.

Không cần đệ can thiệp, thằng Tấn cũng ngưng. Chẳng phải nó chịu thua trước sự lì lợm của con nhỏ đâu. Tất cả chỉ vì tên Mỹ chưa hết cơn bực, nhìn một cách hờ hững trò tăng công gỡ gạc của gã nọ. Lão Bảy được nước xin xỏ thêm:

- Nó được việc lắm, đại úy. Cho nó theo em phụ vật. Em bảo đảm mà. Không răng mô. Kệ, Đại úy, giẻ rách đỡ nóng tay. Có bàn tay con gái, dầu là con nít, cũng đỡ nhiều.

Ừ, thì đệ cũng kệ. Giẻ rách đỡ nóng tay lão Bảy thì cũng sạch ngon hơn một chút mớ đồ nhậu của bọn đệ chứ sao?

Những ngày sau bọn đệ vẫn còn phải kéo dài cuộc hành quân về hướng chân núi hoang vắng đầy những bụi cây xơ rơ. Con nhỏ vẫn lặng lẽ đi theo, ngậm miệng như hai vỏ sò úp khít, như một cục than đen muối lặn lóc theo đít nồi cơm. Nắng vẫn không làm nâu hơn được màu da của nó... Cho đến một hôm, lão Bảy tìm đệ, áp úp áp a:

- Đại úy tha lỗi thì em mới dám thưa. Cái con bé này... nó cứ như là ma, Đại úy! Ba đêm nay rồi, nửa đêm dậy làm em thấy mắt nó. Đến sáng lại thấy nó nằm đó, ngủ vùi. Hai đêm nay, em có nhờ thằng Lang, thằng Đổ theo rình xem nó đi đâu chơi thì cả hai thằng đều trở về lác đầu kêu con nhỏ lách tài quá. Quẹo lối này, chui lùm nọ một lát đến hai thằng chóng mặt rồi thì... thụi nó không thấy con nhỏ nữa. Còn một chuyện này nữa. Em kiểm lại mỗi sáng thì thấy hao hớt gạo và lương khô. Không nhiều. Nhưng kỳ cục quá. Ngoài nó ra không ai thêm ăn cắp ba thứ đó làm chi. Có điều chi nữa cũng đừng đánh đập nó nha, đại úy. Đại úy để từ từ, em hứa, em sẽ dò la.

Đệ thấy câu chuyện ngộ ngộ vui vui nhưng phải nạt lão Bảy kéo mắt oai:

- Giả thử con nhỏ tiếp tế lương thực cho địch. Giả thử con nhỏ bỏ thuốc độc cho anh em. Mang nó lên đây cho tôi.

Lúc thấy cái mặt tròn vo mà hiền khô của nó, đệ đổi ý ngay. Đệ truyền lệnh cho thằng Phụng, cái thằng nổi danh ca vọng cổ ngọt nhất đám ra tài chiêu dụ con nhỏ. Nhưng cũng như bao giờ, nó im lìm. Con bé trở thành trò chơi xem ai cạy miệng nó nổi. Nhưng ai rồi cũng thất bại. Nói ngọt thì nó chành miệng ra một chút, cười. Nói xằng thì môi nó mím, còn mắt thì lóe lên, sáng quắc...

Đệ nháy nhó cho anh em rút lui. Thượng sách là trở lại chiến thuật đầu của lão Bảy: theo rình.

Như thế mới hy vọng tóm trọn ổ. Chẳng ngờ đến cái trò chơi dễ ẻo này đám lính của đệ cũng thua con nhỏ. Huỳnh xem có dễ chém không chớ. Đường đường một đấng nam nhi như vậy mà đầu hàng một con nhỏ hỉ mũi chưa sạch.

Có hôm đệ ra lệnh nhỏ trại đi trong đêm. Lúc đó con nhỏ đã biến mất và dĩ nhiên, hao thêm một mớ lương khô. Hai thằng theo rình cũng đã trở lui, chắc lười tiếc rẻ không còn gặp lại con nhỏ nữa để bẹo má nó xem có phải là ma không mà biến tài dữ vậy. Ấy thế mà tờ mờ sáng, lão bếp lại kêu oái lên khi thấy nó về nằm ngủ ngon lành ở cạnh chỗ trú mới của bọn đệ.

Đệ thấy vấn đề trở nên trầm trọng rồi. Không thể để con bé này giỡn mặt hoài được. Hầm rày binh sĩ xông xáo. Phải “tính” con nhỏ này mới được. Cuộc hành quân chẳng biết sẽ kéo dài bao lâu. Cho nó là con kiến tha mồi mãi thế nào cũng hai cái tổ của bọn đệ để dày thêm cái tổ mờ ám nào đó của nó. Ngoài chuyện con nhỏ ra, chuyện đi chẳng có gì để nói. Nhặt phèo phèo. Bọn đệ chỉ gặp đá lỏn nhổn cạnh bụi um tùm không một dấu vết chứng tỏ có chân người bước tới. Thằng Mỹ lâu lâu có ghé đến bằng trực thăng. Cái bản mặt của nó càng ngày càng hình hình. Tuồng như nó cho bọn đệ bắt tài không sẵn ra người cho nó ăn cơm ngon miệng hơn.

\*\*\*

Mãi đến cái đêm hôm đó. Cái đêm mà nếu đệ không có sự hỗ trợ của ma men thì chắc không đến nỗi nào đâu. Mà nếu muốn đồ thừa thì có rất nhiều cái để đồ lắm. Tại lão trời nữa. Đêm đó lão trút nước xuống. Mưa nguồn mà. Huynh phải biết, lạnh tái lạnh tệt, có mười cái field-jacket thì cũng che bên ngoài chớ làm sao sườn ruột sườn gan. Lính cậu hành quân thì thiếu chi để. Đệ thúc hai thằng khi đột của đệ dậy nhậu chung cho vui. Thằng Nam với thằng Phong. Rồi đệ nhớ ra còn mấy con mực nên kéo đầu lão Bảy dậy để lão dọn lên.

Cái bộ lão hút hải:

- Con nhỏ quỷ sứ thiệt. Mưa gió thế này mà nó cũng đi. Có cần phải ai đi theo không, Đại úy?

Đệ quẹt miệng, đứng dậy, hơi loạng choạng chút đỉnh:

- Để tôi, phen này tôi thân chinh đi.

Thằng Nam với thằng Phong cản:

- Đại úy để tụi em. Ngó bộ Đại úy hơi ngà ngà. Gió máy nguy hiểm.

Rồi không đợi tôi đồng ý, tụi nó phốc đi theo lối cũ con bé vẫn hướng về. Đệ cứ khề khà lai rai nhắm mực đợi hai thằng nhỏ. Càng trong càng bật càng mờ. Mưa thì vẫn âm ỉ trắng xóa cho đến sáng luôn.

Trời sáng bừng thì con bé về mà hai thằng nhỏ không về. Khi trời ngớt mưa, lại cái thằng Mỹ cầu nhàu như con khỉ ghé tới. Nhưng mà nói thiệt với huynh, có ông thần ve chai dòm lỗ miệng, đệ không có cái tính chó chết như thằng Tấn ưa bày trò để kiếm điểm đâu, đệ xót hai thằng cận vệ của đệ thiệt tình. Mắt đệ cay cay, không nước mắt chảy nhưng mà nhức nhối. Đệ nghĩ hai đứa nó thế mạng mình. Tội nghiệp thằng Nam mới đi hỏi vợ, còn thằng Phong tính nó còn trẻ con lắm, hôm nào trong một lúc dừng quân đệ mới bày nó nhảy valse theo một điệu nhạc trong radio đây.

Trong lúc thằng Tấn gân cổ hoa tay cất nghĩa cho thằng Mỹ thì đệ dùng dây quấn con nhỏ lại như bó bánh tét. Đệ vừa thắt nút vừa lăm bằm:

- Nói đi con ơi, không thì bỏ hứa sẽ cho con chết không toàn thân. mà không làm sao một mình giết nổi hai thằng kia. Chắc chắn phải có đồng đội giúp sức. Khai ra một tiếng thì được sống. Hai con mắt nó vẫn giương thẳng, trừng trừng. Xé toạt manh áo bản đen lòe cuốn ún lòi và vẫn màu da nâu bóng, thằng Tấn tấm tắc khen:

- Rún lòi lì số một. Nhưng ông ra tay thì đừng hòng con ngậm răng.

Cái biện pháp tra tấn mới này là một sáng kiến của thằng Tấn. Nó đẩy chùi một mớ chất nổ dưới sợi dây căng ngang bụng con nhỏ, nối vào đáy một sợi dây dài xong hò hét anh em dang ra, tay cầm đầu mối, tay bật cái Zippo, miệng đe con nhỏ rằng sẽ đếm từ một đến ba, con nhỏ không nói nó chằm môi ngay.

Con nhỏ vẫn một mực ngậm cam. Thằng Tấn nói là làm. Hơn nữa, nó không thể bỏ dỡ khi thằng Mỹ đã ghé mắt, gặt gù, tỏ những cử chỉ vừa ý đầu tiên kể từ khi mở cuộc hành quân. Khi sợi dây cháy được phân nửa, những cặp mắt đồ dòn, những trái tim tưởng như nghe rõ tiếng đập, lão Bảy cũng đứng im, nước mắt chảy ròng ròng không thêm gạt.

Con bé vẫn nằm đó, không cục cựa nhếch môi như một thứ gì vô giác vô tri nếu không có đôi mắt sáng hơn, phát ra những tia không phải căm hờn mà là một điều gì khó tả. Tuồng như nó muốn nói. Chơi cái gì kỳ quá. Thả trôi tôi ra đi.

Đệ bước tới, dầm tắt lửa, bẹo má nó lằn chót. Đệ vẫn nhớ, huynh ơi, như in, cái cảm giác đó. Đôi má nó săn chắc, tay đệ bấm không lồm vào và mồ hôi của nó nhờn nhờn dưới tay đệ. Đó, đó! In như một trái bồ quân. Và cái môi mím mỏng. Ánh mắt thì cũng vẫn vậy. Ngạc nhiên, đôi mày nhíu, khó chịu... Đồng thời, đệ thấy rõ hơn hai khuôn mặt thân cận của Nam và Phong. Đệ thấy cả con vợ của thằng Nam và cái bộ vụng về của thằng Phong trong nhịp Soul đầu tiên. Đệ lại chằm lửa cho sợi dây cháy tiếp và hô mọi người tuồng chạy ra xa.

Huynh ơi, thịt rơi từng cục, từng cục. Tròn trịa, bóng nâu, đỏ lôm, trắng phều. Có hai tiếng rú lên của lão Bảy và thằng Phong.



Bạc ác thì thôi, huynh có biết, chỉ năm phút sau thằng Phong lù lù về. Nó ung dung duỗi tay duỗi chân than mỗi. Thằng nhỏ khoe khoang đã khám phá ra được chốn đến của con nhỏ. Chốn về thì đúng hơn. Đó là cái làng vừa bị tàn phá. Và một miệng hầm ngay chỗ lão bếp nhật được con nhỏ đang được thằng Nam nắp gần đó canh chừng để Phong về kéo thêm vài tay súng. Đêm qua mưa to quá, hai thằng chờ ngớt mưa mới phân đưa ở đưa về. Ấy thế mà con bé đã băng băng vượt hết mà về, như một người lớn đứng giờ hò hẹn.

Ngay lúc thằng Phong mới về đệ đã nghe lạnh rợn xương sống. Oan thì chưa chắc con nhỏ oan nhưng thằng Phong con sống mà lại đi đối xử con bé như thế quả là có quá tay. Thằng Mỹ hát hàm về phía Phong ra dấu đệ nên kiếm cho nó một cái huy chương nào đó.

Đệ cũng thấy được những nét buồn bã của anh em khi xúc lên vai khẩu súng nặng nề đi ngược lại hướng cũ. càng đi càng thấy phục thêm đôi chân nhỏ dẻo dai của con bé. Đi một chập mới thấy lão Bảy và thằng Phụng lót tót chạy theo. Thằng tấn nói nhỏ với đệ: Phải đề phòng hai tên này! Khi này chúng nán lại hốt thịt con nhỏ chôn vụn thành mộ.

Cho đệ thêm một xi nũa, anh Hai. Ái chà, làm phiền chị quá, chưa đủ để say đầu chị. Tay bỗng run đến nỗi lờm lờm ly quý của chị chắc vì ngọn gió ác nghiệt này. Mụ vợ đệ nhần đệ vụ rượu chè này hoai. Nhiều mụ đàn bà, chẳng phải ai cũng như chị đây, thấu hiểu nỗi khổ tâm của người chồng. Không có rượu làm sao quên và không có rượu làm sao đệ chịu nổi cái giò cụt này hành mỗi khi trời trở gió. Bây giờ chắc huynh đã rõ lý do chính khiến đệ hủy hoại thân thể rồi. Đệ được giải ngũ là một phần. Nhưng nếu không có cái vụ con nhỏ chắc đệ chẳng bao giờ chơi cái trò này. Đệ đã từng tổng giam biết bao nhiêu gã đàn em chơi đại bắn tay, đập chân bằng mìn cóc hay xà-beng, chặt ngón trở để thành thương phế binh.

Có chi mà hỏi hận hả? Đệ chưa kể xong à? Thì con nhỏ chết như vậy đó. Còn ở dưới hầm thì chẳng có con mẹ gì gọi là chiến công oanh liệt cả. Một phụ nữ mù và một bộ xương bọc giấy quuyến. Huynh hiểu không? Một mụ già gần đất xa trời lạy như tế sao khi bò lên khỏi mặt đất: “Tui đã nói nó đừng tham đồ ăn, đồ uống chi của ai. Cả tháng ni nhịn được thì hà hưởng chi vài ngày không kham nổi mà lấy chi của người ta”. Chị phụ nữ kia thì mới nhú cái đầu lên đã giương cao đôi mắt trắng dã, nghe ngóng:

- Út Câm mô nà, tới đỡ mạ lên coi...

Một tên lính nhảy xuống cái hầm cạn vớt lên được mẩu lương khô của bọn đệ còn dấu răng gặm. Như thế đó huynh, bọn đệ đã nhục nhã. hạ mũi súng sè sẹ rút lui trước hai “kẻ địch” ốm yếu tật nguyên run rẩy như hai con mèo ướt nhẹp chưa mở mắt bị bốc khỏi cái ổ đẻ của mẹ nó.

Trên hướng về, cả bọn tựa một đám âm công thất thế. Những bước của đệ nghe nặng như đá đeo. Tiếng kêu chậm rãi, lạnh lẽo của người mẹ cứ vắng theo, đeo dính lấy chân đệ suốt cả đường về.

Còn cái bóng đen nâu của con nhỏ thì cứ mãi đến bây giờ vẫn không khỏi đè lên ngực đệ. Rượu từ đó uống nghe nhàn nhạt, tanh tanh nhưng khôáá có nó càng không chịu nổi... Và cái thứ trái này nữa. Một lần hàng xóm tưởng đệ nổi điên chỉ vì đệ tàn thằng con đầu một trận, thừa chết thiếu sống khi nó bóp chặt nhệt giữa ngón trái và ngón trở một trái bồ quân...”

\*\*\*

Trăng đã quá những hàng đèn bên công viên. Chân búp sen xi-măng cặm giữa như một người chôn sống còn thòi đôi chân nếu trông ngược và chấp đôi tay cầu cứu nếu trông xuôi... Thành phố im lìm. Cây si rũ rẻ, sừng đứng. Những chiếc lá thu thôi lao chao. Hương thị phảng phất, ngát nồng. Chiếc cốc lăn nghiêng trên nền xi-măng. Rượu thuốc nâu bạc sóng sánh dưới trăng. Tiếng người đàn bà nhỏ nhẹ, rõ ràng trong đêm thanh vắng:

- Xin lỗi anh, có phải làng ấy mang tên Thi Ước ở Tây Nguyên...

## Vết xăm của Thịnh

1

Hôm gặp lại Thịnh ở đám tang thầy Hà Bay, Thịnh hào hứng nói về những ngày vừa làm việc với Bùi Thạc Chuyên ở Ninh Thuận xong:

“Ê, Minh Ngọc, sau khi đã tham gia bao nhiêu phim, bây giờ tôi mới dám nghĩ mình là một diễn viên điện ảnh thiệt thụ mà không thấy xấu hổ”; rồi Thịnh hạ giọng, “Tôi sẽ lấy lại tên của tôi, Mai Văn Thịnh”.

Chúng tôi ngồi trên vỉa hè đường Bàn Cờ, đợi những anh chị em khác đến, đó là những người đã trôi từ Trường Quốc gia âm nhạc và kịch nghệ cũ sang Trường Nghệ thuật sân khấu 2 rồi sau này là Trường cao đẳng Sân khấu - điện ảnh. Bao kỷ niệm của những ngày nghiệt ngã sau 1975 được nhắc lại.

Những chuyện mà bây giờ dù mang tiếng là người giàu tưởng tượng, tôi cũng không thể tưởng tượng nổi. Ngay lúc đó tôi đã mong cho Thịnh được một giải gì đó trong phim này, mong còn hơn mong cho Chuyên hay tôi, chỉ bởi một chuyện mà Thịnh vẫn chưa biết: tôi có mượn một số chi tiết thật của Thịnh viết thành một chương hẳn hoi trong cuốn tiểu thuyết dở dang mang tên Ký sự người đàn bà bị chồng bỏ. Tôi khởi viết từ 1985 rồi bỏ ngang.

2

Trong tiểu thuyết đó tôi kể chuyện một anh chàng có vết xăm trong góc háng. Đứa con nít có người cô bị chết vì chiến tranh, nghe người lớn xúi bầy định xăm bầy mẫu tự của hai chữ nhưng mới được bốn mẫu tự thì bỏ dở vì... đau quá. Anh lớn lên, đi lính cộng hòa, được móc nối nhận công tác của những người trong rừng. Và anh cũng được theo học Trường Quốc gia âm nhạc Sài Gòn vài năm trước 1975.

Vì là địa phương quân, anh không phải đi học tập nhiều. Rồi bạn bè rủ thi vào lại trường xưa, tên mới. Trong lớp anh thường được giao những vai ác, xấu như Iago, như Bá Kiến, Nghị Hách, Mã Giám Sinh, hoặc kẻ chuyên mở ổ khóa, các loại cướp lớn cướp nhỏ... Vai vận vào người, đa số học viên trong trường nhìn anh qua những vai đó và cứ tin vai có ảnh hưởng từ người hay người cung cấp chất liệu sống cho vai.

Tốt nghiệp, anh được phân công về đoàn nghệ thuật của một tỉnh xa. Giờ nghỉ, chơi bóng chuyền, khi rước cao có người thấy vết xăm, hỏi chuyện, anh hồn nhiên kể. Rồi anh về trường thi vào lớp đạo diễn, học đến năm cuối, được chi đoàn đề nghị làm đơn xin vào Đoàn. Rồi có người đem chuyện vết xăm ra, cô giáo dạy chuyên môn tiếc tài anh, đề nghị anh tìm cho ra người giao công tác ngày xưa để xác nhận. Anh tốn bao nhiêu tiền của, công sức đi tìm vì người ấy đã trôi giạt đâu dưới Năm Căn, Cà Mau.

Tìm đến nơi thì đầu mối cuối cùng đã chết mà bản thân người ấy cũng đầy oan khuất, không được xác nhận nên mới buồn tình bỏ hết về quê.

Không được vào Đoàn, ngày anh chuẩn bị thi tốt nghiệp, có người đặt vấn đề tại sao lại cho một anh lính ngục có vết xăm đầy sự căm thù như vậy làm đạo diễn. Phe bên anh dù đông hơn nhưng không có thể bằng phe chống nên cuối cùng anh bị cho thôi học chỉ vài ngày trước khi cả lớp anh thi tốt nghiệp.

Trong truyện của tôi, nhân vật ấy đi về một đoàn hát làm diễn viên; vì nghèo nên thường cùng vợ rim mút me đem vào hậu trường bán thêm để lấy tiền nuôi con. Anh em thương - lại thương - đề

ngợi kết nạp Đoàn cho anh. Câu chuyện cũ được lặp lại, anh được phòng tổ chức kêu lên đề nghị tự viết đơn xin nghỉ diễn. Đoạn cuối chương đó, tôi viết:

“Lần đầu tiên tôi thấy một người đàn ông khóc nức lên như vậy, có cái gì giống như đứa trẻ con đang bú bị giật đi bầu sữa đang căng của mẹ nó, có cái gì ma quái như chúng tôi thường nói đùa với nhau là bị hồn ai nhập, có cái gì không giống đời thường.

Tú nghỉ được một tuần thì chúng tôi hay tin Liên Hương chuẩn bị được kết nạp Đảng. Và trước khi là đảng viên chị còn được đi cùng với đoàn văn nghệ sĩ VN sang Pháp tham quan một tháng. Cầm lá đơn xin nghỉ của tôi, bà Bích Ngà, ông Tám Tâm và Liên Hương hốt hoảng thật sự. Họ nói tôi ráng gánh giùm một tháng cho Liên Hương.

Đẩy cô đào hạng ba lên hạng nhất thì quá yếu. Kiếm đào mới thì còn gay hơn kiếm vàng. Tôi cương quyết không nhận lời. Tôi nói đó là chuyện của họ. Phần tôi, lý do sức khỏe buộc tôi phải tạm xa sân khấu một thời gian. Bọn họ lại gỡ luật buộc tôi phải cho họ một tháng để kiếm người thay. Nếu không thì phải bồi thường gì đó. Tôi bằng lòng tiếp tục một tháng nữa.

Và tôi rất mong có một dịp nào để xin khán giả trong vòng một tháng đó tha thứ cho tôi. Tôi đóng không ra hồn ra vía chi cả dù tôi rất cố gắng. Tôi không tin vào những giọt nước mắt của Liên Hương trên sân khấu nữa... Tôi không tin mớ khói giả bộ sương mù, tấm lưới mỏng quệt màu lục non vờ làm tàng lá cây xanh mát. Có lẽ tôi đã được chứng kiến một điều quá thật: giọt nước mắt trong giờ phút hấp hối cuộc đời nghệ thuật của bạn tôi!”.

3

Chính tôi giới thiệu Thịnh cho Chuyên. Hôm nghe Thịnh được giải, sau Thịnh có lẽ tôi là người vui nhất. Nhớ không, hôm đám tang thầy Hà Bay, ngồi ôn chuyện xưa ở vỉa hè đường Bàn Cờ, chúng tôi đã nhắc lại những chuyện mà bây giờ nhớ lại chỉ mong các kỷ niệm đó là mộng cho đỡ đau... đời.

Nhiều người quen cũ nay nên danh phận đã một thời hành xử với nhau phi lý hơn bất cứ loại kịch phi lý nào, khiến chúng tôi cứ muốn nhắc lại lời thoại của vai Êdôp trong vở kịch cùng tên mà chúng tôi đã cùng làm: “Con thú dữ có ác như thế nào đi nữa vẫn không tệ hơn con người, vì nó đã không ăn thịt đồng loại”.

Đó là chưa kể những người ngày nào cùng lê la vỉa hè với chúng tôi, nay có chức quyền, học vị đã có những biến tướng bất ngờ. Thịnh nói với tôi đọc làm gì thơ Bùi Giáng Những tướng đầu đường thương xá chợ/Ai ngờ xá chợ cũng chơi nhau. Vì những người ấy khi gắn chức quyền, học vị vào người, coi như đã tự xóa tên trong danh sách bụi đời chứ chẳng phải mãi là phó thường dân đầu đường xá chợ như chúng ta.

4

Khi viết những dòng về Thịnh, tôi lại liên tưởng đến nụ cười thiếu răng của nhân vật Ngô Đức Nhật ở xã Vĩnh Hải, huyện Tuy Phong mà Chuyên đã quay thành phim tài liệu Tay đào đất, và về sau này là mẫu cho nhân vật chính trong phim Sống trong sợ hãi.

Tôi nhớ cả người phụ nữ là mẫu cho nhân vật của Mỹ Uyên trong phim, người đã chở tôi bằng chiếc Honda dành cho đàn ông ra thăm mộ của anh chiến sĩ người dân tộc chết vì mình trong thời hậu chiến - là mẫu của vai Đực mà Thịnh đã đóng. Khi thấp nhang cho anh, tôi vẫn một lời như bao giờ, sao cho số phận con sâu, cái kiến nhẹ bót oan khiên trong kiếp này và cho những người cùng là nòi Việt giẫm hận thù nhau.

5

Trước ngày tôi sang Mỹ với chồng, khi đi dọc đường, đổ xăng, sửa khóa... có khoảng trên dưới 30 người tôi chưa hề quen tên, biết mặt đã chân tình dặn dò tôi, cô ơi, có đi thì nhớ về, đừng có đi luôn. Ở nơi xa, sau má tôi, chồng tôi, đó là những người làm tôi nhớ nhất, và là những người giúp tôi tựa vào sống tiếp sau những cú đánh chí tử của người quen.

6

Trước khi phim được giải thưởng; với riêng tôi, được làm việc với nhóm làm phim chuyên nghiệp và yêu nghề như nhóm Sống trong sợ hãi, lại làm một bộ phim có dính líu tới vùng đất quê nhà Bình Thuận, đã là một hạnh phúc.

Đang cùng với nhà thơ Inrasara và đạo diễn Song Chi chuẩn bị cho một kịch bản phim về người Chăm, phần lớn cốt truyện lại xảy ra trên vùng đất đầy nhạy cảm đó, tôi không quên vở Người đàn bà thất lạc đã dự liên hoan sân khấu ở Philippines và đang được một liên hoan sân khấu châu Á ở New York mời, nhân vật Huyền Trân của tôi phải đổi thành Kiều Nguyệt Nga (pho tượng Dương Vân Nga phải đổi thành Trưng Trắc), còn phim Hải Nguyệt - cũng xảy ra ở Bình Thuận - khi dựng rồi, sau khi duyệt còn phải quay lại một đoạn kết khác để đem ra duyệt lại; và Sống trong sợ hãi thì chỉnh lại gần cả chục lần.

Nếu dự án phim về người Chăm đó thành, hi vọng Thịnh sẽ có một vai trong đó nhờ màu da bẩm sinh của anh. Hình như anh là người lai Khơme, người mẹ hiện sống với vợ chồng anh là mẹ nuôi, bà thương những bạn của Thịnh như chính con mình. Chúng tôi không quên được mơ ước độc nhất của Thịnh là lo cho mẹ có một chỗ trú thân tử tế.

## Đ á m c u ớ i

Ở thành phố có một số con đường lớn có những khu phố mặt tiền sang trọng, hào nhoáng. Ngay sau lưng những dãy phố đó đôi khi là những cảnh quang tương phản hẳn, của những đời sống khác.

Phía cuối đường X., nơi có ngôi trường dành cho trẻ con nhà giàu trước 1975 bởi chuyên dạy tiếng Pháp, từ hẻm 567 bước vô, đập trước mắt mọi người là tấm bảng ghi “Khu vực dễ cháy”. Bắt từ đó, hẻm luôn chảy như khe nước nhỏ, nó lách vào được những chỗ có những căn nhà đối diện cách nhau đầu độ vài gang tay. Có chỗ nó chạy bao quanh một cụm nhà như một cù lao, đôi khi hào phóng phình ra để người trong xóm có thể bày các loại hàng ra bán; có những khúc đột ngột thắt lại nhỏ xíu chỉ đủ cho một người hay cao lấm thêm một xe hai bánh nữa đi qua, ngó thấy đầu kia có người thì coi như có một đèn đỏ ở đâu đó, lui ra cho bên kia qua trước không thì không lách qua nhau được. Lại có những đoạn mà hốt nhiên có cả một căn gác treo lơ lửng sà ngay trước mặt bạn làm bằng những thứ đơn giản như trẻ chơi bài chòi quơ quào ghép thùng giấy cứng lại làm thành, khi cú người đi qua đó phải hết sức nhẹ chân bởi một chấn động âm thanh cũng dễ làm cái khối gọi là gác ấy rơi đè ngay bạn.

Lối vào góc gác quanh co như thế nên tìm nhà ai phải vẽ sơ đồ. Nhìn vào sơ đồ đó nhiều người kêu sao giống mạch lươn, mạch trĩ.

Ngày xưa, nhiều sinh viên xuống đường biểu tình tranh đấu, khi bị cảnh sát rượt, đã bung chạy vào đây và được nhiều phụ nữ tích cực che dấu. Trong đó có một người thoát nạn về viết nên nhạc phẩm nổi tiếng trong giới sinh viên thời đó là bài “Người dì khu Mả Cháy”.

Mỗi căn hộ trong đây đa số chỉ trên dưới hai mươi mét vuông lợp tôn và được làm bằng những vật liệu dễ cháy như ván ép, giấy dầu, thùng giấy các tông, bạt ny lông.... Khoảng hơn mười năm sau hoà bình, có một vài nhà muốn xây lên nhưng trên phường cho biết với thành tích cháy nhiều từ trước 1975 đến nay, trong tương lai vùng này sẽ được phá ra để xây chung cư, và tạm thời đó là một quy hoạch còn được treo nên toàn bộ nhà cửa nơi đây không được phép xây dựng kiên cố. Hệ thống điện do đó cũng phải chấp vá, tạm bợ theo.

Nhiều người gọi xóm của những cư dân bên trong hẻm 567 là xóm Nhà Cháy.

Trong xóm Nhà Cháy có hai cô Hồng Nhung. Cả hai Hồng Nhung đều đẹp. Hồng Nhung Lớn đẹp kiểu phúc hậu, mắt to, môi mọng chúm chím đỏ; Hồng Nhung Nhỏ thì mắt xéch, mũi cao, miệng hơi rộng đặc biệt khi cười thì trông rất mặn mè, duyên dáng, nét sắc sảo pha trộn vẻ ngây thơ.

Thật ra trong xóm ít nhớ tới tên Hồng Nhung của Hồng Nhung Nhỏ. Khi Hồng Nhung Lớn dời từ ngoài mặt tiền đường X. về xóm ở, Hồng Nhung Nhỏ còn chơi bún dây thun ăn... dây thun với trẻ con trong xóm với một cái tên mờ nhạt là Út Chót. Thật ra người gây ấn tượng cho Hồng Nhung Lớn lúc đó là Út Nữa chứ không phải Út Chót. Út Nữa tròn như hột mít, nhỏ nhất xóm nhưng ai cũng né nó vì nó là Út gái cưng của gia đình ông Vui. Ông Vui được cả xóm nể từ trước 1975. Lúc đó ông làm Liên Gia Trưởng, có chuyện gì liên quan tới giấy tờ, đóng tiền, sổ sách thì ông đi làm giúp mọi người.

Đa số cư dân trong hẻm 567 tức xóm Nhà Cháy làm nghề buôn gánh bán bưng của khu chợ Vườn Sen gần đó nhưng không có nghĩa là không có dân “có chữ” lọt vào.

Ví dụ như Hồng Nhung Lớn. Chị là người có quá nhiều chữ là khác. Trước khi Hồng Nhung lớn về xóm, chị đã là thủ thư của Thư Viện Quốc Gia. Anh chị em nhà chị cũng đều học hành đỗ đạt có bằng cấp, trừ mấy đứa còn nhỏ quá. Gia thế của họ có gốc gác giàu có ngày xưa đầu miệt lục tỉnh, cha chị là tư chức cho một hãng kinh doanh tư nhân, không dính nguy quân, nguy quyền, không phải đi học tập. Nhưng do có mấy người con đi vượt biên mà nhà chị bị tịch thu. Cô Thúy Vân, thư ký của Phường đã chỉ đường cho một gia đình bà con với anh bồ của cô làm đơn xin được cấp nhà. Gia đình đó thuộc diện có giấy tờ chứng nhận có công với Cách Mạng. Phường xử gia đình đó đổi nhà với gia đình Hồng Nhung Lớn. Hồng Nhung Lớn không có cảm tình với những tổ chức vượt biên thường lén lút ghé nhà thì thật với anh chị của chị, để người chưa bao giờ muốn xuống thuyền là Hồng Nhung Lớn phải trôi giạt vô khu Nhà Cháy ngay sau lưng nhà mình. Những tổ chức nọ cũng lấy đi của cô một người anh trai và một chị gái biến đi không tông tích.

Nhà Mười Xin Xăm được kẹp giữa hai nhà Hồng Nhung Nhỏ và nhà Hồng Nhung Lớn. Tính từ nhà Hồng Nhung Nhỏ tức nhà ông Vui còn có bà Kiều bún riêu, chị Chút Chè, chú Tư Không Cầu, bà Mít Tổ Nữ, Ông Tư Nhà Táng, anh Bạt thợ máy, chị Bẩy trái cây. Gia đình Mười Xin Xăm cho vay ăn lời cho nhiều bạn hàng ngoài chợ Vườn Sen, con cháu họ ai học được thì cứ học, ai chê chữ thì luyện võ tay chân lẫn võ miệng để phụ Mười Xin Xăm đi thâm tiền góp.

Bà Kiều bún riêu chủ trương sanh con nhiều để nối nghiệp nhưng ngó bộ ngày bà theo ông bà cũng là ngày bún riêu bà Kiều có nguy cơ thất truyền, phải dẹp luôn toàn bộ giống gánh. Các dâu con của bà đều không khoái chuyện thức khuya dậy sớm của đồng nên tự kiếm nghề khác. Có cô con dâu còn đòi bà chuyển sang nấu riêu của giả bằng trứng trộn tôm khô thì may ra cô ta còn phụ nhưng vì Bà Kiều cương quyết giữ truyền thống riêu của đồng nên bà đành phải quơ trẻ mồ côi làm cháu nuôi về phụ.

Có một giai thoại về chị Chút Chè với anh chồng trước. Anh là lính đóng đồn Mang Cá, đổi về Phan Thiết, đánh trận Ma Lâm, nằm Quân Y Viện đồn Mạnh Hoạch, chị đi thăm, ngủ lại. Sáng hôm sau anh chết, chị tỉ tê giọng Huế, rứa mà anh cứ nói không rằng mô. Hiện anh chồng sau là bạn anh chồng trước, cụt chân, có với chị ba con. Cộng với bốn đứa con chồng đầu nữa, vậy là nhân khẩu nhà đó có gần chục người. Họ vẫn phải chen chúc trong khoảng hai mét ba nhân tám với cái gác coi thêm.

Nhà họ tuy vậy vẫn còn có chỗ để thoát chất thải, không như nhà chú Tư Không Cầu, coi chuyện xán nhà cho người khác thuê là thu nhập chính. Chú đã cho khách lãnh phần có cầu tiêu, phần chú thì chạy quanh nhờ lòng hảo tâm của hàng xóm.

Nhà bà Mít Tố Nữ là một cái kho cho thuê để chứa đồ chứ không chứa người. Con cháu nhà bà rời nhà với các loại mùi khác nhau, tùy mùa trái cây hay hành tỏi dưa đậu của bạn hàng ngôi chợ mang tên một loài hoa hiếm thấy ở trong lẫn ngoài nhà lồng chợ.

Nhà ông Tư Nhà Táng cũng là một nhà đông đúc nhân khẩu. Đứng ra cha của ông mới phục vụ cho tiệm hòm Đức Bảo còn ông chỉ là một công chức bình thường, không “nợ máu”. Ông có ba vợ. Một trong ba bà kéo đàn em vợ từ miền Bắc vào. Đám em vợ này nảy nở nhanh hơn các loại sinh vật sinh sôi nhất để ngày nay chính nhà ông tạo nên “tác phẩm” căn gác treo lơ lửng trên đầu khách lẫn chủ muốn vào sâu trong hẻm. Khi nấu ăn họ phải trào ra mặt hẻm xào nấu là chuyện thường những lúc không mưa.

Anh Bạt thợ máy trước là lính văn phòng, không dính gì tới máy móc. Đi học tập về, anh banh chiếc xe đạp của anh ra sửa, có nhiều người thấy vậy đem xe họ tới nhờ. Sau này anh sửa tới xe máy rồi thành nghề luôn. Khi anh đi học tập thì vợ anh bán chuối chiên, bánh cay... Vậy mà riết rồi bằng nghề tình cờ đó, nay chị đã có mối đi bỏ cho các tiệm bánh lớn món bánh chuối.

Mang tên là Bầy Trái Cây nhưng gia tài Bầy chỉ có mớ trái cây khiêm tốn trên xe cút kít đẩy bán dạo, lúc chuối, lúc thơm, lúc me, xoài ngâm, lúc cóc ổi.

Kéo dài ra ngoài ngõ còn nhiều gia đình, trong đó có những con người mang đời riêng đầy dấu ấn đáng nhớ như hề sân khấu, phóng viên tập sự, du thủ du thực, gái điếm, lưu manh với những lần chạm mặt với pháp luật để phải sa vòng tù tội, thậm chí trở thành tử tù. Con cháu của từng gia đình này cũng có nhiều người học hành đỗ đạt tách xóm Nhà Cháy đi. Số lượng người “tử thủ” thì đông hơn. Họ thà chen chúc sống chung trong những căn nhà đã hai, ba lần cháy cháy còn hơn phải trôi dạt đi đâu về vùng “kinh tế mới” xa xôi, không rõ hình dạng tương lai cho con cháu.

Mang danh là xóm Nhà Cháy nhưng bên cạnh lửa, xóm này còn một nỗi nhọc nhằn không kém đó là nước. Đi đâu khoảng vài thước thì có một lỗ ga chung. Một nhà xài rác không cẩn thận thì cả xóm lâm nạn. Nước dơ không thoát được, cứ vậy mà trôi lên, cả xóm chia nhau cùng chịu. Nói gì thì nói, dù thời trước hay sau 1975, dân trong xóm cũng thấy thương cái người gọi là Liên Gia Trường - sau này gọi là Tổ Trường- của mình. Lương tiền có chi đâu mà nhiệm vụ thì nặng nề, lấy được đồng tiền quyên góp của cả xóm để sửa được cống nghẹt, hay bất cứ chuyện gì đụng tới đồng tiền, là một thành tích lớn lao. Cư dân nơi đây không phải là những người xấu hay tận cùng đáy của cái nghèo, nhưng họ bận rộn tới ngày với cuộc mưu sinh, và điều quan trọng nhất là họ chưa thông lắm với cái chuyện phải bỏ đồng tiền mồ hôi nước mắt của họ ra chỉ vì một đũa ỉn danh nào đó sơ ý làm nghẹt cống.

Về mặt lý lịch thì gần như nhà nào cũng có dính dáng với cảợ hai bên nên chuyện bầu ra một người làm đại diện cho xóm thường chỉ dựa trên tiêu chí ai có thiện chí không lác đầu khi “bị” cả xóm đưa tay bầu cho mình.

Ngay sau ngày 30- 40- 1975 rã tới, soát lui, mọi người thấy chỉ có ông Vui, cụ Liên Gia Trường là xứng đáng nhất thôi. Ông chưa có “nợ máu” gì với ai. Gia đình bà Kiều có con trai là Biệt Kích Dù, con rể là Hải Quân Công Xưởng. Nhà Chú Chè thì ông trên bàn thờ hay ông cụt chân đều gắn mác ngục. Em của chú Tư Không Cầu trước khi bị tâm thần là Nha Sĩ Trung úy cho Lữ Đoàn Thiết Giáp. Bà Mít Tố Nữ thì có công may cờ cho Cách Mạng nhưng bà tuyên bố không rảnh mà làm Tổ Trường khi phải còng lưng chạy gạo cho đám cháu bà mà cha chúng đi học tập còn mẹ chúng đã xuống tàu vượt biên cùng kẻ khác. Nhà Mười Xin Xăm thì đã được cán bộ địa phương cân đong đo đếm từ đầu: là gia đình liệt sĩ có công với Cách Mạng nhưng lại có ba người dính líu tới ngục nên vẫn còn âm một. Đó là chưa kể thành tích gây án trong những lần đi đòi nợ. Ông Tư Nhà Táng thì cứ rên rầm hoài về những đồng lương hưu của mấy chục năm công chức không ai trả cho ông, làm sao ông có thể vui vẻ lãnh nhiệm vụ mới nổi. Anh Bạt thợ máy ngoài chức danh lính văn phòng cũ còn cố bươi một thành tích xấu là không nhiệt tình trong những đợt quyên góp

tiền sửa cống nghệt để từ chối chức danh kia. Chị Bảy Trái Cây nại lý do sức khoẻ; mà chị không nại lý do đó thì chắc chắn khi đưa tên chị lên phường cũng bị xóa thôi vì ai cũng biết anh trai của chị có thời gian làm giám đốc một trại giam, ngày về ngó bộ còn xa cho dù tiếng lành bay về cho biết anh ấy đã thắm nhuần chủ trương chính sách mới. Người hiền nhất là Hồng Nhung Lớn thì đưa ra một lý do vô cùng dễ thương là cho em để giờ chăm sóc mẹ cho tròn chữ hiếu vì các anh chị làm ra tiền được đã bị mất tích, còn đám nhỏ thì chưa kiếm ra tiền.

Chọn lại ông Vui là đẹp nhất, khi trong quá khứ người ta chỉ thấy ông cùc cung phục vụ cho toàn tổ chứ không có dấu hiệu gì gọi là gây “nợ máu với nhân dân”. Mười Xin Xăm còn bản khoán chút đỉnh vì chuyện đa thê của ông Vui, nhưng ông chưa kịp lên tiếng, đã có vài người bênh vực ông ngay.

Họ lặp lại đúng cái câu mà ông thường khề khà những khi trà dư tửu hậu:

- “Canh chua ngon thiệt nhưng ngày nào cũng bắt mấy bà ăn canh chua hết thử hỏi mấy bà có ngán không?”.

Chuyện bầu bán như vậy coi như ổn.

Tổ chỉ gặp khó khăn khi tới ngày ông Vui tuyên bố phải cho ông rút lui khỏi chuyện Tổ trưởng vì lý do: “Lão già an chi”. Ông muốn nghỉ để có giờ chơi với đám cháu đông đúc của mấy bà; nay có đứa còn cho ông làm ông cố. Lần này không ai bươi lý lịch ra so kè nữa. Cái chức này sau bao năm tháng cũng chẳng quyến rũ thêm ai về danh cũng như lợi. Buổi họp trong nhà ông Vui đang lâm vào bế tắc thì Út Chót tha thướt trong áo dài trắng nữ sinh đi học về. Hồng Nhung Lớn là người đề xướng:

–“Sao không giao cho Út Chót làm!”.

Út Chót tức Lâm Đại Hồng Nhung được hỏi ý kiến. Nó thấy không có gì trở ngại hết. Xưa, cha nó làm sao nó cứ theo hướng đó mà làm. Thật ra thời ông Vui làm ông vẫn giao bớt việc cho Út Chót nên đúng là nó cũng chẳng xa lạ lắm với công chuyện này. Út Chót từ đó thay cha trong cương vị Tổ trưởng cho dù mọi người suốt thời gian đó vẫn yêu mến gọi nó là Út Chót và gần như hoàn toàn quên bẵng đi cái tên Lâm Đại Hồng Nhung của Hồng Nhung Nhỏ.

Khi về đây sống, cả nhà Hồng Nhung Lớn luôn trang bị từ lâu một thói quen tự xóa những câu chữ tục tằn và nhiều loại câu vô bổ như rác thừa khi chúng trôi đến tai mình. Để an toàn cho đời họ, những người trong nhà này ngầm dặn nhau không đưa bạn về nhà. Họ không tin bạn của họ sẽ vượt thoát được những nước cống dơ, những chiếc nhà treo lủng lợ chông chênh sắp ngã, những câu tán thán đầy C., L., Đ. M.... những từ diễn tả bộ phận sinh dục và các cách làm tình mà nói theo giọng từ tốn của ông Tư Nhà Táng là chúng nó cứ muốn bày tỏ ước muốn vầy cuộc mây mưa với thân mẫu người đối diện.

Hồng Nhung Nhỏ đi học cũng có người trồng cây si. Có lần một thi sĩ kiêm nhạc sĩ đeo bám quá, Hồng Nhung Nhỏ đưa anh về xóm mà cô vừa nhận chức Tổ Trưởng. Anh gọi Hồng Nhung Nhỏ là nàng thơ của mình. Trong những bài thơ đó, anh vẽ Hồng Nhung Nhỏ như một công chúa trên trời rớt xuống cho anh. Anh trân trọng Hồng Nhung Nhỏ đến độ chỉ dám xin cầm tay chứ không dám kéo đi kiếm chỗ “quần” nhau như cách nói của cư dân xóm Cháy Nhà hẻm 567. Hồng Nhung Nhỏ đã mấy lần kéo anh xuống đất, đã trang bị tinh thần cho anh là Hồng Nhung đang sống trong một xóm có nhiều người tốt nhưng không thiếu những người vương vòng tù tội. Điểm biểu dương lớn nhất của họ là đi nơi khác làm ăn chứ không làm ăn trong xóm nên gần như sống nơi đây chưa ai bị thất thoát chút gì.

Hôm đám ma của chị ông Vui, tức dì của Hồng Nhung Nhỏ, anh hí ha hí hửng mang tràng hoa đến đi điệu. Hồng Nhung Nhỏ đã cẩn thận hẹn anh đến giờ ngọ, ý là giờ mà đám ma tạm im ắng do đã tiêu phí sức lực cho đêm thức trắng vừa qua. Chẳng ngờ con dâu thứ của bà Kiều lại canh

giờ đó để chửi chồng. Chị đã nén từ nửa đêm đến giờ Ngọ mới bùng ra, vì chị cũng tôn trọng chương trình văn nghệ phục vụ đám ma đêm qua ở nhà cô Tổ Trường, do các em trong đội văn nghệ Bóng Gió cấp Liên Phường trong Quận đến tình nguyện phục vụ. Anh chồng khảo tiền để đi nhận tiếp sau khi vắc về nhà khuôn mặt đẫm máu vì té xe. Chị vợ mới trúng đề nhưng cương quyết không đưa, nói hết tiền rồi. Anh chồng đánh vợ một trận rồi ngủ vùi. Buổi trưa, anh tỉnh dậy bởi lời chửi xối xả của vợ. Anh ngỡ ngác, cũng như nhạc sĩ kiêm thi sĩ Hồng Hoang tức Hoàng (hông) ngỡ ngác. Hoàng dường như chưa bao giờ được nghe những lời tục tằn như thế vọt ứa ra từ miệng của một cô gái cũng khá xinh xắn như con dâu thứ của bà Kiều; và cũng không hình dung nổi Lâm Đại Hồng Nhung tức Hồng Nhung Công Chúa của anh sống ngập ngụa trong một không khí như vậy. Dường như chưa thấy đủ bạo liệt, khi tỉnh người rồi, anh chồng phản công rượt đuổi vợ bằng một con dao Thái Lan. Câu cuối Hoàng còn kiên nhẫn ở lại nghe là câu theo Hồng Nhung Nhỏ mãi đến sau này.

- “Tại sao mày không biết đi làm đĩ để đưa tiền cho tao đi chơi tiếp?”.

Hoàng lảm bảm với nụ cười gượng gạo.

- “Ở những xóm như vậy, chắc khó viết nhạc tình và làm thơ lãng mạn, cao lắm là chỉ để viết văn hay!”.

Rồi Hoàng biến luôn, không còn đón Hồng Nhung Nhỏ nơi cổng trường để dúm cho những bài thơ tình ướt át hay rữ đi ăn kem. Hồng Nhung Nhỏ có thấy đau chút đỉnh. Có thể vì cô có yêu Hoàng-không nhiều- nhưng có. Ít ra Hoàng cũng là người tặng Hồng Nhung Nhỏ giấc mơ khiến cô Tiểu Tổ Trường này có lúc cũng tưởng mình là một thứ Công Chúa đoạ đầy.

Công việc của Hồng Nhung Lớn lúc này được phân xuống dưới hàm của Thư Viện, phụ trách phần tư liệu, muốn vào đọc phải có giấy tờ khó khăn. Nhưng ở chỗ mới này Hồng Nhung Lớn lại có cơ hội quen thêm nhiều người “hay chữ”. Cạnh đó, Hồng Nhung Lớn cũng có cơ hội tiếp xúc với Phan Khôi, Phan Du, Nguyễn Triệu Luật, Trần Tấn Quốc, Nam Quốc Cang, Nguyễn An Ninh, Tô Nguyệt Đình, Lan Khai, Tú Mỡ, Vũ Trọng Phụng, Nguyễn Tuân, Bình Nguyên Lộc, Nguyễn Mạnh Côn, Võ Phiến, Thanh Tâm Tuyền, Tuý Hồng, Trùng Dương, Nhã Ca, Thụy Vũ

Quý trọng những người nghiên cứu- dù biết cũng có người xuống hàm sao chép sách tử vi, bói toán, tiểu thuyết lãng mạn về pha chế lại in sách ghi tên họ trong giai đoạn tiền - mở - cửa, Hồng Nhung Lớn lén cấp trên mà để dãi cho nhiều người. Trong số đó có thầy Dư ngờ ý muốn “tìm hiểu” sâu xa hơn Hồng Nhung Lớn. Từ nhỏ tới lớn, Hồng Nhung Lớn chỉ có tình cảm chút đỉnh thời mới lớn với một anh trốn lính, nhưng giờ anh đó ra sao, sống chết thế nào không rõ lắm. Bà con anh chị em của Hồng Nhung Lớn biết chuyện, khuyên cô gái lỡ thì này thà gặp ở đâu cũng được, chớ dặt về xóm mình, bảo đảm họ không đội ngựa, cũng đội ngang. Ngó gương người đi trước là Hồng Nhung Nhỏ thì biết. Hôm nào quờ ngời không mà đêm thì trong một ngày, trung bình một người trong xóm Nhà Cháy tuôn ra khoảng vài ngàn từ chửi tục, rải đầy trong những câu giao tiếp bình thường.

Phản thầy Dư, để đến được với Hồng Nhung Lớn, thầy đã vượt qua bao nhiêu khó khăn từ những đứa con của thầy cho đến người mẹ của thầy luôn muốn độc quyền khai thác con trai. Bà cũng là lý do khiến người vợ trước của thầy gãy đổ. Hồng Nhung Lớn không nghe lời khuyên đó, cũng chẳng sợ gương của cô gái nhỏ trùng tên. Chị cho địa chỉ, vẽ sơ đồ, rồi đích thân đưa thầy Dư về nhà. Lần đầu, hên! Mọi chuyện êm ả! Nhưng sau vài lần đến xóm Nhà Cháy, rón rén bước qua những khúc đường ngập nước dơ vì cống vỡ, được chứng kiến những trận đánh nhau ngoạn mục giữa các cư dân trong đó, thầy phán:

- “Chẳng ai có lỗi cả. Tất cả là do đồng tiền. Khi nào những người này giàu có lên họ sẽ cư xử khác ngay. Nỗi nghèo đói dễ làm người ta căng thẳng mà xâu xé nhau, nhận chìm đi nhân cách con người. Và tình yêu chân chính sẽ vượt lên trên tất cả”.



Rồi sau đó không thấy thầy lui tới nữa.

Ai cũng chê Hồng Nhung Lớn dại. Gương Hồng Nhung Nhỏ sờ sờ còn đó. Chị không đồng ý. Chị lớn tuổi quá rồi, không có giờ để che đậy dấu diếm môi trường chị đang phải sống. Chị chẳng đau buồn gì mà ngược lại, thấy như vậy cũng hay; cho rõ ra đây không phải là “tình yêu chân chính” nên không “vượt lên trên tất cả”.

Mười Xin Xăm bĩu môi chê chị chưa thật sự biết yêu để có thể sống chết cho một mối tình.

Hồng Nhung Lớn không biết rằng câu chuyện của chị cùng những câu nói của thầy Dư lưu truyền khắp xóm đã khiến Hồng Nhung Nhỏ quyết định rẽ đời sang hướng sống cho người khác - mình vì mọi người - như các khẩu hiệu khắp nơi treo dán, cho dù mọi người có vì mình hay không.

Một bữa, họp tổ vắng mặt Tổ Trưởng Út Chót, ông Vui lụm khụm cho biết Út Chót Lâm Đại Hồng Nhung chính thức từ chức Tổ Trưởng để nghỉ học đi làm, nếu không ai làm thì ông tạm thời làm Tổ Trưởng Lâm Thời. Mọi người chỉ mong có vậy. Thấy có ông lãnh thôi cũng chẳng ai dại nhào vô. Nhà ông Vui có chuyện rối của nhà ông thì mọi người ai cũng có. Một đứa con trai của ông Vui đi bụi, bị quơ lên Phú Văn cai nghiện, để lại một gánh năm đứa nhỏ nhóc nheo. Thấy chị dâu đuối sức với gánh đậu hũ đi mòn guốc cũng chẳng kham nổi năm cái “tàu há mồm”, theo kiểu nói của bà Bảy Trái Cây, Út Chót tuyên bố: con Út Nữa rần mà vô Đại Học nuôi tụi nhỏ tiếp, chị mày ngưng học trước đây. Hồng Nhung Nhỏ lên “đầu quân” các quán vùng Tân Sơn Nhất - Cộng Hoà.

Lúc bấy giờ cả thành phố đã được bật đèn xanh cho cơ chế thị trường. Xóm này có đủ mọi thành phần, hảo và bất hảo, tôn trọng luật pháp lẫn không. Tù giết người có, mãi dâm các loại giá sang bèo có; huy chương cấp thành phố thậm chí cấp toàn quốc cũng có; như Hề Lượm ngoài đầu hẻm đã được Huy Chương Vàng trong hội diễn cấp toàn quốc nhờ đi hát chầu vai Hoạn Quan trong vở “Hoàng cung nhuộm máu” của đoàn Tiếng Hát Sông Dinh.

Tuy vậy, có những chuyện đã ăn sâu vào người như những thói quen khó bỏ. Ví dụ chuyện chửi thề. Trước, họ văng tục, đánh đấm nhau thường vì căng thẳng cơm áo gạo tiền. Nay cơ hội kiếm tiền dễ hơn, họ có gặp nhau cũng bày tỏ niềm vui bằng những tiếng chửi thề giòn như pháo Tét thời chưa bị cấm. Hồng Nhung Lớn chỉ nhớ một thời mình đã sống qua những nơi như thiên đàng vì nhiều cây cối với những con người hoang sơ cùng lũng thấp, đèo cao; cũng có những vùng mà thiên nhiên biển cả khắc nghiệt khiến người ta hoặc câm lặng hoặc dùng những lời lẽ tục tằn để dờ dạc. Mẹ Hồng Nhung Lớn đeo đuổi những giấc mơ không có thực và bị lưu đày phải sống những nơi không như bà mơ ước. Cuộc sống dưới sự câu thúc của những người có quyền, khiến bà không thể tha dờn đàn con như mẹ Mạnh Tử dờn nhà. Bà chỉ dặn một câu cho cả nhà khi những lời tục, chuyện tục rộ vang quanh họ.

- “Kẻ dại để L., người khôn hổ mặt!”.

Năm tháng trôi qua, tuổi đời chồng chồng tiếp tiếp. Lật bật mà sắp tới ngày Hồng Nhung Lớn nghỉ hưu, vẫn không thấy có chút hy vọng nào cho chuyện chị xuất giá. Sau ngày thầy Dư biến luôn, Hồng Nhung Lớn không hào hứng với những lời giới thiệu mai mối mà chỉ vui khi nhận nhiều việc làm thêm để kiếm tiền. Có lẽ thầy Dư nói đúng, có tiền đi, kiếm xóm khác mà ở, biết đâu sẽ dễ lấy chồng hơn. Không phải chỉ mình Hồng Nhung Lớn mà nhà nhà người người trong xóm đều lao vào những việc kiếm tiền. Mười Xin Xăm cho thuê khúc trước sân làm lò nấu chì hôi om, độc hại cả xóm nhưng không ai dám nói, kể cả ông Vui tổ trưởng.

Buổi tối, lò chì nghỉ, đám con cháu Mười Xin Xăm quy tụ bạn bè ngồi tán dóc dưới ngọn đèn chung cho cả tổ ở ngay nhà Mười. Thức khuya làm thêm, Hồng Nhung Lớn tủm tỉm cười khi nghe tụi nó lượm đâu ra trong các báo các loại tin tức và những câu này để tán chuyện.

- “Học thuật nghiêm chỉnh Đ. M. để qua một bên”.

- “Lúc này biết hét Đ. M. dễ kiếm tiền hơn biết hát”.

- “Cạnh những ngòi bút cho Lương Tâm Đ. M. còn ngòi cho cơm áo gạo tiền”.

Hồng Nhung Lớn ngẫm nghĩ đến những gì mình đã phải biên dịch, cắt ráp biên soạn gần đây... Còn nữa chứ, ngòi cho thuốc thang thân nhân, ngòi để kiếm chồng cho thân gái lỡ thì, nghề cho ung thư nan y các loại của bạn bè, và không biết cơ man nào các loại vết thương xã hội tươm máu, ứa mủ trầm luân không dứt...

Ngày gia đình Hồng Nhung Lớn gom được tiền đủ để chồng tiền cọc cho một cái nhà nằm trong xóm khác có tấm bảng Khu Phố Văn Hoá, khang trang hơn và không có điều kiện chửi tục công khai hơn, cũng là ngày cả xóm Nhà Cháy nhận hồng thiếp của Út Chót với tên Lâm Đại Hồng Nhung ghi uốn lượn trong đó, sánh duyên cùng anh David Cheng.

Mười ngày trước đám cưới Út Chót tức Hồng Nhung Nhỏ, không khí cả xóm Nhà Cháy nhuộm màu sắc hội hè đầy cảm động. Không những các cô gái, bà già mà các chàng trai, ông lão cũng đi sắm sửa áo quần giày dép để dự một đám cưới tổ chức ở Nhà Hàng Khách Sạn Continental. Ngoài chuyện ân tình với một gia đình có mấy đời làm Tổ Trưởng rờng rả gần hai mươi năm, đây còn là một sự kiện với đời họ. Thi thoảng trong xóm cũng có vài người tổ chức đám cưới ở nơi sang trọng nhưng chỉ vài người trong xóm được mời.

Chưa bao giờ xóm Nhà Cháy hẻm 567 được trân trọng và tự trân trọng nhau như thế, cái xóm mà đôi khi vài anh chồng thiếu thuốc hay thiếu rượu vẫn cầm dao dọa vợ với lời buông nhẹ nhưng làm đau hơn nếu con dao Thái Lan cán vàng trên tay hững hờ xấn xuống:

- “Sao không biết làm để đưa tiền tao đi chơi tiếp?”.

Người hót bạc nhất trong xóm do sự kiện này là cô thợ may, dâu trưởng của bà Kiều. Các cô gái đi kiếm ca ta lô của Thái đưa cô coi, bắt may giống y các loại bèo ren. Lớn tuổi hơn, trước các cô một thế hệ, lại thích tổng hợp một năm Sáu Mười là thời họ còn con gái với một năm Chín Mười mà họ mới bước chân vào. Cô may đẹp, giá rẻ nhưng chậm, sợ không kịp cho các khách hàng trước ngày cưới nên ai tới trễ đều bị từ chối hết. Người ưu tiên số một phải là Thúy Vân, thư ký ngoài Phường với kiểu áo cổ nơ, may bo túm dưới.

Vợ của anh Bạt thợ máy với sự khuyến khích của anh chồng, đã đặt may chiếc áo có cổ vuông, và hai tay dài dún lại hai chỗ giữa bắp tay và cổ tay cho giống con Olivia Hussey trong film “Roméo và Juliet” thời họ mới lớn.

Mấy đứa cháu bà Mít Tố Nữ may cho bà chiếc áo màu tím mẫm ruốc với chiếc cổ cao vải phân chẻ giữa.

Ba bà vợ nhà ông Tư Nhà Táng hứa về dự đủ. Bà nào chọn được kiểu trước thì chia ra ngay như người ta đăng ký bán quyền, yêu cầu hai bà kia đừng chọn giống kéo bị chọc là Trưng Trắc, Trưng Nhị. Các bà đã qua thời xào xáo gây nhau ngày một. Gia đình chị Chút Chè thì chọn áo dài cho vợ và sơ mi trắng, quần xanh cho chồng. Máy đứa con của chị Bảy trái cây may cho chị một cái áo dài ba tà màu hồng sen trông rực rỡ như cô đào Uyển Mi trong vai Quận Chúa trong tuồng “Sầu vương ý nhạc”.

Đại gia đình Mười Xin Xăm thì tổng hợp các loại phong cách từ lãng mạn đến hiện thực kỳ ảo với nhiều loại vải lạ.

Chú Tư Không Cầu (dù nay nhà chú đã cố làm được một nhà cầu be bé vẫn còn bị gọi tên đó) nằng nặc đề nghị cô dâu trưởng bà Kiều may cho chú chiếc quần ống loe. Chú bị ám ảnh bởi ngày đầu tiên khi hoà bình lập lại, chú về miệt dưới chơi, ngang Bắc Bình Minh, chú bị Thanh Niên Tiên Tiến ngoắc vô cầm kéo rọc hai bên sườn. Nhất kéo đó đã xoay hướng cả cuộc đời sau này của chú, thay vì về quê lấy vợ, góp tay vào sự nghiệp thợ mộc của cha, chú ở lại thành phố

tiếp tục kiếp sống trong chỗ trú thân chỉ đủ căng tấm ghế bố khi đêm xuống. Chính cô vợ hệt dưới quē đem thầy thợ đến xoay tặng chú chiếc nhà cầu be bé và ai cũng cho rằng nhờ đó mà chú lấy được vợ, vì yêu nhau cách mấy mà cứ phải chạy ra toa- lét chợ xa xôi hay gói bỏ bao nylon thì đàn bà cũng nản.

Cô chị em bạn dâu với cô thợ may - là cô chười chồng muộn trong ngày nhà Hồng Nhung Nhỏ có đám tang - thì thích vợ chồng con cái ra may bốn bộ giống nhau ở một tiệm may khá mắc ngoài mặt tiền. Sau trận suýt đâm nhau đêm đó, vợ chồng họ lại gây mấy trận long trời lở đất nữa để vài tháng sau, cô vợ lại sanh con. Cô có phải đi làm cái nghề xưa như trái đất kia để kiếm tiền cho chồng chơi tiếp không thì không ai biết, chỉ biết hai vợ chồng với hai đứa nhỏ chơi bốn bộ đồ màu cam với nón vàng, giầy đỏ đi vào Nhà Hàng Khách Sạn Continental sau đó thì họ là “Trung Tâm của Vũ Trụ”, ăn đứt không chỉ toàn cư dân trong xóm Cháy Nhà 567 mà còn ăn đứt cả tất cả những cô bạn đồng nghiệp Bia Ôm của cô dâu Lâm Đại Hồng Nhung tức cựu tổ trưởng Út Chót..

Bắt đầu buổi lễ, đương kim Tổ Trưởng - và đã có lúc làm Cựu Tổ Trưởng như Thái Thượng Hoàng nhường ngôi Tổ Trưởng cho con, và cũng là cha của cô dâu là ông Vui, trong một bộ veston may ở Tuấn Sài Gòn trông trang trọng khác thường, ra đứng trước mi cờ rờ tuyên bố lý do. Bên dưới thực khách chỉ hai thành phần: cư dân xóm Nhà Cháy hẻm 567 và các cô bán bia ôm khu Tân Sơn Nhất Cộng Hòa. Họ thấy ông nói bất cứ điều gì cũng hay ho như khuôn vàng thước ngọc. Bên ba má đàn trai từ Đài Loan qua ngó bộ cũng là những người có học và lịch sự. Các cô bán bia ôm, đồng nghiệp với cô dâu tấm tức khóc vì sự có phước của cô dâu.

Tại bàn của có Thúy Vân, thư ký phường và anh Vui công an khu vực, một trong những đứa con của Mười Xin Xăm và cháu bà Mít Tổ Nữ bình luận:

- “Đ. M. con Út Chót này hên, báo lúc này Đ. M. lác đác đăng tin Đ. M. gái quē đi lấy chồng Đ. M. Đài Loan. Đ. M. đa số bị gạt Đ.M. mà con này tổ chức được ở đây là Đ. M. hay quá rồi.

- Đ. M. hôm nay ngày cưới của nó. Đ. M. phải kêu nó là Đ. M. Hồng Nhung Nhỏ chớ đừng kêu là Đ. M. Út Chót nữa.

Cháu bà Kiều chen vô:

- Đ. M. ! Bán bia ôm mà được gặp được chồng đẹp trai Đ. M. tử tế, gia đình chồng lại đang hoàng như vậy là hiếm lắm đó.

Em vợ mới của anh Tư Không Cầu có lẽ vì là người mới nhập xóm nên ngó bộ là người biết kiềm chế nhất:

- Hôm nay đám cưới, Đ. M. lại là đám cưới ở Công Ty Năng Tan, Đ. M. tụi bây rán đừng có Đ. M. chửi thề.

Lúc đầu các cô bạn bán bia ôm với Út Chót tức Hồng Nhung Nhỏ còn nén những giọt nước mắt rưng rưng khi lễ cưới cử hành trang trọng trên bục. Nhưng đến khi Hồng Nhung Nhỏ đi thay chiếc áo thứ hai là chiếc áo cưới kiểu Tàu xưa có tua rua phủ mặt y như Lâm Đại Ngọc trong “Hồng Lâu Mộng” còn chú rể đi thay chiếc áo dài cổ truyền Việt Nam có bông chữ Thọ tròn dất nhau đi chào bàn thì các cô oà khóc to hơn. Những người đàn ông của xóm Nhà Cháy hẻm 567 phải xin phép những bà vợ của mình chạy sang đỡ cho họ nín.

Bọn trẻ con, thế hệ thứ năm thì thôi khỏi nói, chúng ngẩn ngơ nhìn khung cảnh của Nhà Hàng Continental như những nơi trong phim thần tiên giả tưởng mà chúng chỉ được xem trên Ti. Vi.

Bàn của Hồng Nhung Lớn có đám con cháu của Mười Xin Xăm. Chị cố nén cười khi thấy những chiếc miệng quen chửi thề nhất xóm nay cố nuốt vào những tràng pháo Đ.M. Đôi khi có một ai đó không kìm nén được để lộ ra đôi ba chữ thì vội tìm cách lấp liếm đi với ý thức mình vừa gây trọng tội.

Khi buổi tiệc tan, chị cùng về với cả xóm, Hồng Nhung Lớn thấy rõ không ai muốn về. Từ lớn đến nhỏ đều tiếc ngẩn ngơ cho giây phút hiếm hoi được là người sang trọng tử tế đã qua mau.

Khuya thật khuya, đứa cháu nhà Mười Xin Xăm nghe vẳng lên tiếng khóc của bên hàng xóm. Tưởng mẹ cô dâu buồn gả con xa. Hoá ra khi bước ra bao lơn nó thấy Hồng Nhung Lớn chạy ra ngó trời, ngồi khóc. Nó thì thào trong đêm tối vì sợ những người khác thức theo:

- Chuyện gì vậy chị Hồng Nhung Lớn?

- Hết rồi, hết sạch rồi!

- Chị bị mất tiền à?

- Không! mất sạch thời con gái! Không còn chút hy vọng nào sanh con được nữa. Tất sạch kinh mấy tháng nay rồi.

Vài tháng sau, nhà Hồng Nhung Lớn bán được, dọn đi. Chị cũng vừa được nghỉ hưu.

Trước khi ngôi nhà đó được bán, những con rệp thường luân lưu di chuyển qua ba nhà của Mười Xin Xăm và hai Hồng Nhung tự dưng hết sạch.

Ở nhà mới nằm trong chiếc cổng có khóa chung, bên ngoài ghi KHU PHỐ VĂN HÓA, nhà Hồng Nhung Lớn bị mất trộm sạch các xe gắn máy của mấy anh chị em trong chỉ một đêm.

Thỉnh thoảng cũng có người trong xóm KHU PHỐ VĂN HÓA bị bắt, bị ở tù, và có cả đám ma, đám cưới. Nhưng cả hai loại đám đó ở xóm mới không cảm động bằng xóm cũ.

Thỉnh thoảng vẫn vang trong trí nhớ Hồng Nhung Lớn vài bài ca của các em trong đội văn nghệ Bóng Gió cấp Liên Phường trong Quận đến tình nguyện phục vụ ngày di của Hồng Nhung Nhỏ mất:

*-“Tao là con của bố tao, mẹ tao,  
Nhớ nhà là tao quyết quay về,  
Đi không cần ba lô, không cần quân trang, không cần lương khô.  
Tao về ăn Tết xong tao lại lên.,  
Nương theo lối nhỏ là lối an toàn”.*

Có người về xóm Nhà Cháy tức hẻm 567 kể mới gặp chị Hồng Nhung Lớn đi chợ Vườn Sen, tóc đà phơ phơ màu xám khói .

Không biết họ có “cương” không khi kể lại rằng, chắc chị Hồng Nhung Lớn này cũng hơi lẩn thẩn khi tỏ vẻ tiếc không có con để truyền lại câu của bà ngoại truyền qua mấy đời rồi.

- “Kẻ dại để L., người khôn hổ mặt!”.

Hồng Nhung Nhỏ nghe nói sống khá hạnh phúc bên Đài.

Còn hai vợ chồng con thứ của bà Kiều đã thay bà ngồi bán bún riêu - bà đành chấp nhận cho cô trộn trứng và tôm khô thay cho cua đồng thật.

Cô không cần phải đi làm đĩ như anh chồng ác khẩu nói.

Họ vẫn tiếp tục đẻ con và sống hạnh phúc không kém cựu Tổ Trưởng Út Chót tức Lâm Đại Hồng Nhung.

Hẻm 567 tức xóm Nhà Cháy vẫn còn là quy hoạch treo nên chưa ai xây dựng kiên cố và thay hệ thống điện được.

Cô Thúy Vân vẫn chưa lấy được chồng. Lứa trẻ mới sanh đợt những năm 1998 - năm mừng kỷ niệm Sài Gòn 300 năm - trở đi, bớt chửi thề hơn.

Khi Báo Công An Thành Phố đăng tin thầy Trần Đăng Khoa Du bị bắt vì tình nghi chặt khúc bỏ bao cô vợ trẻ mới cưới vì ghen, có người thuộc thế hệ thứ ba của xóm còn nhớ tên thầy.

Nhiều người trong xóm chỉ có dịp mặc chiếc áo đẹp mà họ may để dự đám cưới Hồng Nhung Nhỏ đúng một lần.

Đó là một kỷ niệm đẹp trong cuộc đời của họ.

Đôi khi toan nhúng tay vào một chuyện bậy, định làm, nhớ đến những giây phút được trân trọng khi bước vào ngôi Nhà Hàng Khách Sạn sang trọng đó, bỗng dưng họ ngưng lại vài phút.

Và vài phút ấy nhiều khi đủ thay đổi một đời.

*tháng ba-2006*

## Gói Cẩm Lệ



'Rồi đá xanh trên mộ sẽ thỏ ra từng trảng cười đơn độc'. Đúng không, tôi bỗng nghẹn thở và hằng rớt trôi phiêu như thế này.

Tháng cuối cùng ở đây tôi đếm từng tuần rồi từng ngày. Nhưng khi cái ngày cuối cùng ở đây sắp hết, tôi bỗng nản quá chừng chừng. Những trò gì nữa đây sẽ diễn ra ở cái tỉnh tôi sắp về, ở những thành phố miền miền Trung, miền Đông, miền Tây tôi dự định sẽ đến. Tôi sẽ thui cái đầu bù của tôi vào đồng lúa sách vở hay lại rong chơi tha thần một mình như một tên du thủ. Cái sắc của ông anh kể cho đây nghệt những sách, giầy, áo quần và những vật lảm cẩm tôi nhặt được ở đây. Nó nặng đến nỗi tôi nghĩ rằng có lẽ dọc đường mình nên moi ra tình cờ từng cái gì đó quẳng bớt ra khung xe.

Đã thế ông anh còn đưa thêm một gói Cẩm Lệ khá lớn nhờ tôi mang đến một địa chỉ lạ ở một phố núi không nằm trên đường về của tôi nhưng có một người chị của tôi trên đó. “Em cũng nên lên thăm Cúc Lâm một chút”. Tôi đùa cợt một chút: “Nhưng ai là cái người hân hạnh được em mang quà đến đây?”. “Mẹ của một người vừa chết trên tay anh. Có lẽ em sẽ là người đầu tiên báo cho bà ta biết cái tin đó”. Tôi liệng lớp giấy và lá chuối bọc ngoài, trút mớ thuốc nâu sang một cái bao nylon dày. Xấp giấy quuyến để vắn thuốc thấm một chút máu đã sẫm quánh màu nâu. Tôi ra trước quầy đổi lấy xấp giấy khác. Ở đây cũng bán thứ này. Tờ giấy bao đã vát mang nhãn hiệu “Bà Cừu Ói” ở đây. Thỉnh thoảng tôi cũng có ngồi trông hàng họ O nhưng ít chú ý đến người mua. Biết đâu, gói thuốc kia lại chẳng do chính tay tôi bán.

Đà Lạt, chẳng phải là nơi tôi đến lần đầu, nhưng con đường đó đối với tôi hoàn toàn lạ hoắc. Phải hỏi thăm đến cả chục người mới có người biết. Cúc Lâm đã nhanh chân về nhà trước tôi. Rồi sẽ có lúc bạn thấy yêu những con đường hẹp, bụi nhớp, đá lục cục ở những vùng biển nghèo có những đừa con nít vỗ tay lóp bóp vào mông bạn như ở P.t., P.yà hoặc xứ núi như Pl., thay vì con nít sẽ là những anh lính hết sức vui vẻ và hồn nhiên. Cũng may là vừa rồi tôi tìm thấy ông anh kể bạt mạng của tôi ở đó. Chúng tôi cặp kè nhau qua những phố tối nên những anh lính khác chỉ nhìn cười chứ không tỏ tình thân thiện bằng cách vỗ chào. Nhưng mà sẽ có lúc bạn thấy những người đó hết sức dễ thương nếu bạn đi trên một con đường vắng như tôi bây giờ. Đường không bằng, dốc lên rồi dốc xuống như một đường biểu diễn hình sin. Những ngôi nhà ở đây đúng là biệt thự, chúng nằm tít trong kia, ẩn sau những cây thông cao ngất. Cơ hồ mỗi nhà chiếm một đỉnh đồi và đứng hù gọi nhau không nghe thấy, trước mỗi cổng vào thường có những gian gỗ nhỏ như là phần của người gác đàn.

Tôi nhìn phải, nhìn trái, những khung cửa khép im lìm. Đường lại nhẵn, không một viên đá hay một cái lon gì đó để tôi có thể vừa đi vừa đá lóc bóc hầu bớt đi cảm giác mình là người độc nhất ở đây. Cũng chẳng biết bây giờ là mấy giờ nhưng trời tối sẫm dần và tôi phải khó nhọc lắm mới đọc được số và tên trên những tấm bảng đồng gắn một bên trụ cổng. Khi tìm ra số nhà 23 mà lúc khởi đi từ số 1, tôi tưởng chừng như mình vừa lê chân qua năm cây số đường bộ. Bóng đã mờ nhòa, cây cối chập choạng và tôi cũng tỉnh từ lúc hụt gặp Cúc Lâm là mình sẽ qua đêm ở đây. Đó là một sự liều mạng, tôi biết. Thời buổi này ít người đầy ắp một cái bụng tốt để có thể cho một kẻ ngủ nhờ dù biết kỹ nhau hướng hồ gì mới biết như tôi. Họ cũng có lý của họ, ai lại chẳng lo thân mình trước.

Nhiều tên bạn trai của tôi thường xách xe hai bánh rong chơi từ tỉnh này sang tỉnh nọ. Tới đất lạ là kiếm ngay một cái chùa nào đó. Nhưng ngày nay những cửa thiền cũng không còn mở rộng như xưa vì sợ mang tiếng chứa chấp người trốn lính. Đã có một tên bạn lảm vào trường hợp tôi bây giờ, hấn xông đại vào một nhà thờ. Vị Linh Mục dịu dàng: “Con đọc kinh cho cha nghe?”. Hấn thuộc loại con chiên không ngoan đạo, tội lỗi ngút đầu chưa một lần đi xưng tội, nói chi đến

chuyện thuộc kinh. Đoạn kết hẳn không kể nhưng chắc cũng chẳng vui vẻ gì. Hẳn đã chặn trước: “Thôi bỏ đừng bắt tôi phải kể tiếp. Nói không được đâu, thăm lắm!”.

Nhưng mà trắc trở gì nữa đây. Nhà 23 cổng khóa bên ngoài, nhà 27 lối vào mờ hoác, gọi khản cổ không ai ra, chỉ rền rền hắt lại âm của tôi từ những vách tường xanh mềm lá rêu óng biếc. Tôi bước thụt lùi ra. Không chỉ ngôi nhà mà rõ ràng bủa thất khắp con đường không một cây cột điện này, cái mùi lạnh lẽo hững hờ của âm khí. Thế cò nhà số 25 của tôi đâu? Hơn nữa đến đây đường đã đứt. Giữa lúc gần như tuyệt vọng thì tôi đọc lờ mờ cái tên vi-la Linh Ngàn ở nhà số 24 bên dãy số chẵn. Chàng anh Cả của tôi nhớ nhầm số chăng? Hay là cái vị tử sĩ kia chết rồi còn muốn kéo tôi cùng những tử chi mỗi rã lê cái xác đi sục sạo thêm vài ngôi nhà cổ trong bóng tối đã đầm đìa dăng.

Cái chuông nơi cửa như là muốn hư. Từ căn nhà gỗ, tựa cổng một bà già cầm cây nển bước ra. Tôi hơi thất vọng, nghĩ đùa: “Ý chà chà! Tôi thích mẹ chồng tôi cao hơn một tí kia”, nhưng bà ta đã lanh lẹn đưa nển cho tôi cầm rồi xốc cái xác lên vai. À! Ra đây là một chị gác đàn. Trông cái dáng bà vác đồ khổ quá. Như một cái bươu thứ hai ị ạch trên lưng. Thế cơ mà tôi phải bước vội mới theo kịp bà, hai cẳng tôi như nhuyển. Bây giờ tôi chỉ thêm một ly nước, một chỗ ngả lưng. Những viên đá xanh xay nhỏ trên lối đi len lối vào đôi ba-ta của tôi đau điếng.

Bà cụ đang ngồi coi báo. Áo bà ba phin trắng, những đường nhỏ chi chít chạy hình hoa dài theo gấu áo, quần đen, guốc gỗ quai nhưng đen và tóc búi. Lúc ngẩng lên thấy tôi, tiếng nói ngọt dịu phát ra làm tim tôi muốn rụng: “À, con đã tới. Đã ăn uống gì chưa?”. Tôi thật lòng lí nhí: “Thưa chưa!”. Bà cụ ra lệnh: “Ngồi đó đi, ngồi xuống đó đi. Bà Sanh mang cái sắc kia đến phòng của cậu rồi xuống nói O Đối nấu cho cô một gói mì”. Tôi ngồi xuống và tôi thấy rõ ngay một cái gì đó không ăn khớp giữa tôi và cái nhà này. Cái xác lính, ba-ta bụi bặm. Quần jean đã bạc phơ phơ. Chỉ có cái pull cổ cao là tương đối nâng khuôn mặt tôi lên được một chút chứ những thứ kia lúc nào như là cũng chực lòi tôi ngồi xuống một đám cát bụi dọc đường nào đó.

Bà cụ vẫn ngọt ngào: “Mạ mới nhận được thư Nguyễn cho biết con sẽ từ Phan Rang lên chào mạ. Mạ không ngờ con đến sớm như thế nên chưa dọn phòng riêng cho con. Từ ngày nó đi đến giờ ngày nào cũng có người vào quét dọn cả. Sao con lên tối thế, Thiết Tranh?”. Như thế nghĩa là sao? Tại sao ý nghĩa đùa bỡn nào của tôi cũng được đón nhận hết như thế này. Lúc đứng nơi cổng tôi có thể nghĩ đùa rằng tôi muốn bà mẹ chồng của tôi xinh hơn kia. Thì đó, bà đã nhận tôi làm con dâu. Nguyễn là tên của chàng, Thiết Tranh là tên của nàng. Còn tôi bây giờ chỉ là một con nhỏ cù bơ lỡ độ đường nhào đến đây xin được đóng vai nàng trong một đêm một cách bất đắc dĩ.

Tô mì được bung lên. Bà cụ giục tôi ăn thiệt tình và tôi triệt để vâng lời. Trong lúc tôi ăn bà cụ còn ngồi kể lể, về mặt sung sướng trước công lao của mình: “Ăn xong con lên phòng nằm nghỉ một lát rồi tắm rửa thay áo quần, xong đi ngủ sớm cho khỏe. Ngó bộ con mệt đừ. Sáng mai mạ sẽ dắt con đi coi khoảnh đất phía sau dành để cất nhà cho hai con, mạ sẽ chỉ cho con thấy những nôi xoong chảo quánh mới toanh mạ mới sắm để sau xài. Thành Nguyễn cho biết con còn đi học, chưa rành nấu nướng. Hè này con ở đây lâu đi, mạ sẽ tập cho con làm món ăn Huế để sau này biết nấu cho chồng ăn”. Tôi bối rối và ganh thâm với Thiết Tranh quá thể. Lâu nay chúng tôi vẫn thường le lười trước những bà mẹ chồng người Huế. Tại sao lại có một bà mẹ chồng dễ thương sống ẩn giữa núi đồi khuất lấp như thế này. Hình như xa xứ, những người xứ đó được pha trộn bớt cá tính độc đoán, kiêu ngạo, yêu mình thái quá, bớt cái mặc cảm tự tôn đôi khi mù quáng của mình đi. Và khi đó, họ sẽ dễ thương hơn ai hết.

Khi bước vào phòng Nguyễn, tôi tạ ơn trời khi thấy cách bài trí căn phòng gợi một niềm thân mật, gần gũi nào đó. Nhưng mà mọi thứ chờ đó, tôi dám thức cả đêm để xem anh chàng đọc những sách gì, chơi những món chi. Bây giờ tôi phải chờ nước đầy thốc đi những bụi đất đường xa. Nước nóng làm tôi tươi lại như một cái nụ hoa bị chế nước sôi hâm hằm ép nở. Đầu tiên, giống tôi, Nguyễn là một anh chàng hơi lười. Kệ sách được đóng dọc theo chỗ ngủ, nghĩa là nằm một chỗ bạn có thể sử dụng cả tứ chi để rút sách. Nhìn những mẫu tự đứng chen chúc bên nhau đó tôi ớn tới cổ rồi. Mắt lại muốn díp lại. Tôi buông màn và trước khi tắt đèn, cảm thấy như ai nhìn mình, tôi quay phắt lại. Tấm hình to treo chúc xéo gần trần chỉ có thể là anh. Có tiếng dội ngân trong tim khi tôi chạm phải đôi mắt mờ to mà không chú mục vào chỗ nào hết. Bàn tay cầm điều thuốc với những cọng khói lãng đãng che gần khuất cả khuôn mặt chỉ chừa đôi mắt ấy. Những ngón tay thon thon cong dài có vẻ như sinh ra không phải cầm súng. Và đóm thuốc cơ hồ lập lòe rực lên khi tôi trườn lên ấn nút điện. Gió lướt qua lay động những màn trắng ở khung cửa sổ rộng phía đối diện. Lấn lướt chen theo dấu chân của gió, bóng tối òa theo trở về.

Tôi duỗi thẳng tay chân. Ông bác sĩ dạy tôi bảo phải như thế hy vọng gặp nhiều mộng đẹp hơn vì những người gặp ác mộng thường là những người áp tim sang tay trái. Tôi không cầu mộng đẹp, chỉ mong thăm chủ nhân chiếc giường này chậm chân một tí, về đến nhà sau khi tôi dòi đi. Chưa bao giờ tôi ngủ ngon đến thế. Chim rùng từng lúc hót gọi nhau, âm cao, có vẻ ngạo đời, phách tấu. Ô, mà không, có lẽ chúng chế nhạo mỗi mình tôi, kẻ đã nhật hạnh phúc rơi sảy sang từ những khe hở của thiên hạ. Đã có người rải cuộc đời của họ qua suốt mười tám năm cửa ngục để tìm hạnh phúc, tại sao tôi không? Đâu thể buộc tôi dậm chân tại chỗ, bung miệng nhợn nhạo vì những ngôn ngữ lập lòe ảo trí phun rơi bừa bãi của bọn giả hình đã được nhai dập trong miệng họ cái luận điệu huênh hoang của những chú ếch ương nhìn trời cao qua một vòng tròn.

Bà mẹ chồng của tôi đã tới. Thôi đẹp những chàng cóc tía chàng hiu lên những cái bực tự xây trong lòng giếng của họ. Tôi mở cửa và nhanh nhẩu hỏi trước: “Thưa bác ngủ ngon không ạ!”. Bà cụ cười hiền: “Mạ hơn mắt ngủ, nhưng đó là cái bịnh kinh niên. Chỉ sợ con nhà lạ không ngủ được”. Một cô nhỏ bung vào phòng thức ăn sáng. Bà ra dấu bảo tôi dùng đi và lui ra khép cửa. Tôi chậm rãi ăn. Ánh nắng xiên xiên bên ngoài khiến tôi chú ý đến vị thể đặc biệt của căn phòng này. Nó không phải là một căn nhà hầm nhưng có một vách áp sườn vách của đôi, một vách áp phòng bên, hành lang dài có cầu thang dẫn lên phòng khách. Hai vách còn lại có cửa sổ và cửa lớn mở ra một mặt phẳng thấp sâu hơn mặt phẳng từ căn phòng khách bước ra. Từ đó, dốc thoải thoải xuống và cuối thung lũng là màu vàng rực rỡ của thứ hoa cúc quỳ đại đang thì nở rộ. Giá không có bà cụ đợi, tôi hẳn sẽ chạy ào xuống dưới ấy, chìm ngút trong sóng vàng xanh lô xô của rừng hoa đại, tranh ăn những tua nhị vàng ươm đặng đặng với bọn nai rừng dù tôi biết trông thế chứ thực sự khoảng cách giữa bề hoa với tôi là một khoảng dài xa tít tít.

Buổi sáng hôm đó dĩ nhiên tôi dành hết cho bà cụ. Như đã hứa, tôi được dẫn đi khắp vườn nhà và từng phòng ngăn biệt. Quả tình tôi ghen ngào khi thấy những vật dụng để nấu ăn bóng nhoáng treo riêng ở một nơi. Thiết Tranh, cô là ai mà may mắn và bất hạnh đến thế? Bà cụ bỗng kéo khăn và thấm nước mắt: “Dạo nó bị bắt mạ cứ cầm bằng như nó đã chết, khóc đêm khóc ngày đến sưng cả mắt. Mấy chị nó đi lấy chồng mà phải mang cháu lên đây ở với mạ cho vui. Hôm thả nó về mạ đang ôm nặng không đi được, nghe kể lại có con ra tận đó đón nó nên chưa biết mặt con, mạ đã thương rồi”. Tôi nắm tay bà cụ. Ơi trời, cái hạnh phúc này tôi chỉ còn được cầm trong vài giờ nữa thôi.

Buổi cơm trưa, bà cụ gấp thức ăn tràn chén cho tôi. Tôi cứ phải luôn miệng: “Bác để mặc cháu”. Tôi không dám gọi xưng con như bà cụ vẫn ngọt ngào xưng hô. Sau đó trong căn phòng của Nguyễn tôi không thể nằm nghỉ, tôi chỉ còn một chút xíu thời gian phù du để tìm hiểu thêm về anh. Gói Cẩm Lệ đã trao cho bà cụ nhưng tôi không nói thêm gì hết về di vật đó. Ngày mai, ngày



một tôi đi rồi chắc cũng sẽ được báo tin. Trong những ô kéo tôi đã tìm thấy những gì? Một hột tào cáo, cái móng cạp, bàn cờ tướng, miếng vỏ thông hình trái tim méo mó như nến chảy nhiều; cái bản đồ Việt Nam ghi dấu gần hết những tỉnh Nguyễn đã đi qua (hay mộng sẽ đến?); những mẫu nến thừa hình xoắn màu đỏ, trắng, vàng àỒ lá! Trời ơi, cái anh chàng này làm thơ hay viết cái quỹ gì đó đầy nghịt trên những phiến lá huỳnh đàn. Tôi rút đại một phiến tương đối còn nguyên vẹn và có thể đọc được, còn số còn lại kia phần lớn đã bị rã thịt trơ gân. Và những cuốn sách, những trang giấy mềm mại còn phát hương một thứ cỏ lạ nào đó. Như là Nguyễn đã từng nằm đọc chúng trên một nệm cỏ hay dưới một tàn cây đầu đây. Tôi chỉ có thể đọc những cái tít và đôi khi một vài chữ gãy nét của Nguyễn trên những trang đầu của sách. Có những cuốn tôi đã đọc, có những cuốn tôi chỉ nghe nói bây giờ mới được thấy. Những cái bìa bóng láng đẹp đẽ, thường là những bức tranh. Tôi xếp tất cả vào chỗ cũ ngay ngắn với một nỗi đau đớn dụn dụn.

Nỗi đau đớn dụn dụn ấy như một lớp mỡ vương quanh tim khiến tôi hơi khó thở trong suốt thời gian sau đó. Bà cụ ngạc nhiên và tỏ vẻ buồn bã khi tôi từ già: “Mạ cứ ngỡ con ở lâu hơn kia chứ. Con có thể ở đây suốt mùa hè. Cứ coi như đây là nhà của con”. Bà còn bảo để bác tài xế đưa xuống bến, nhưng tôi nhất quyết xin được đi một mình. Những trái bơ xanh lạnh ngắt được bỏ vào bao nylon: “Gởi biểu ba mạ con, còn cái này của con”. Của tôi là những nụ hồng được cắt từ vườn nhà. Trời ơi, trái tim tôi nặng thế này làm sao tôi về nổi. Bà cụ căn dặn mãi về lần viếng thăm thứ hai. Tôi xúc động thật tình và thấy có một chút hối hận, nhưng mọi thứ không thể xoay chuyển. Cho đến giờ phút này tôi vẫn chưa làm tròn bổn phận anh tôi giao phó. Có bao giờ tôi hoàn tất nổi cái gì đâu!?

Cũng người gác đàn gù vác cái xác cho tôi bước trước. Bà cụ đứng trông theo nơi bực thêm. Căn nhà trắng toát đã úa theo màu vàng của nắng quái. Những bức màn đỏ sững sờ sau khung kính rộng. Những cụm hồng vàng. Từng chùm hoa Hạnh phúc Thủy tinh phớt xanh rời lìa như ngọc vỡ. Giàn dưa tây tím ngắt. Mọi thứ tôi sẽ nhớ đời vì chắc chắn sẽ không bao giờ trở lại. Tôi ngoắc một chiếc xe Trại Hàm chạy ngang, ngồi chen chúc giữa những người bạn hàng mang mận xuống chợ bán, nâng niu kỹ những nụ hồng vàng. lát sau xe rời thành phố. Trong một tư thế thoải mái hơn, tôi rút chiếc lá trong túi áo ra và nhắm đọc:

“Rồi đá xanh trên mộ sẽ thỏ ra từng tràng cười đơn độc”. Đúng không, tôi bỗng ghen thờ và hăng rớt trời phiêu như thế này.

Đến Phan Rang tôi nảy ý đến tìm Thiết Tranh theo địa chỉ trong sổ tay của Nguyễn. Ngôi nhà nằm trong một dãy cư xá. Thiết Tranh tóc bum-bê, mắt to đen, da trắng, nói tiếng Bắc, có vẻ rất búp-bê. Cô ta tỉnh táo bảo rằng đã biết tin Nguyễn chết. Tôi kể lại rành rọt chuyến đi vừa rồi. Câu cuối cùng tôi mong Tranh có dịp nên ghé thăm má Nguyễn. Thiết Tranh lắc đầu: “Chắc không bao giờ đâu. Chị không biết tôi yêu Nguyễn đến độ nào. Ảnh lạ lẫm lắm. Nhưng tháng tới này đám cưới tôi rồi. Đám hỏi vừa xong khi sáng. Tôi muốn đưa con của Nguyễn sẽ không buồn vì mặc cảm không cha khi sinh ra. Đó là ý muốn của Nguyễn khi còn sống. Nguyễn như tiên đoán được mọi sự. Đám cưới của tôi nếu tiện chị ra nhé!”. Tôi hứa sẽ cố gắng dự. Khi đi về ngang những tiếng reo hò trong trò chơi thiên đàng địa ngục của bọn em xinh như kẹo của Thiết Tranh, chào bố của chị tóc bạc phều đang đẩy chiếc Gobel tiến qua sân cát, tôi nghĩ Thiết Tranh thật xứng đáng là người yêu của Nguyễn. Những bơ xanh, hoa vàng tôi trao cả cho Tranh và mắt nhìn như một biểu đồng tình tán thành những quyết định của chị.

1974.